nghệ thuật

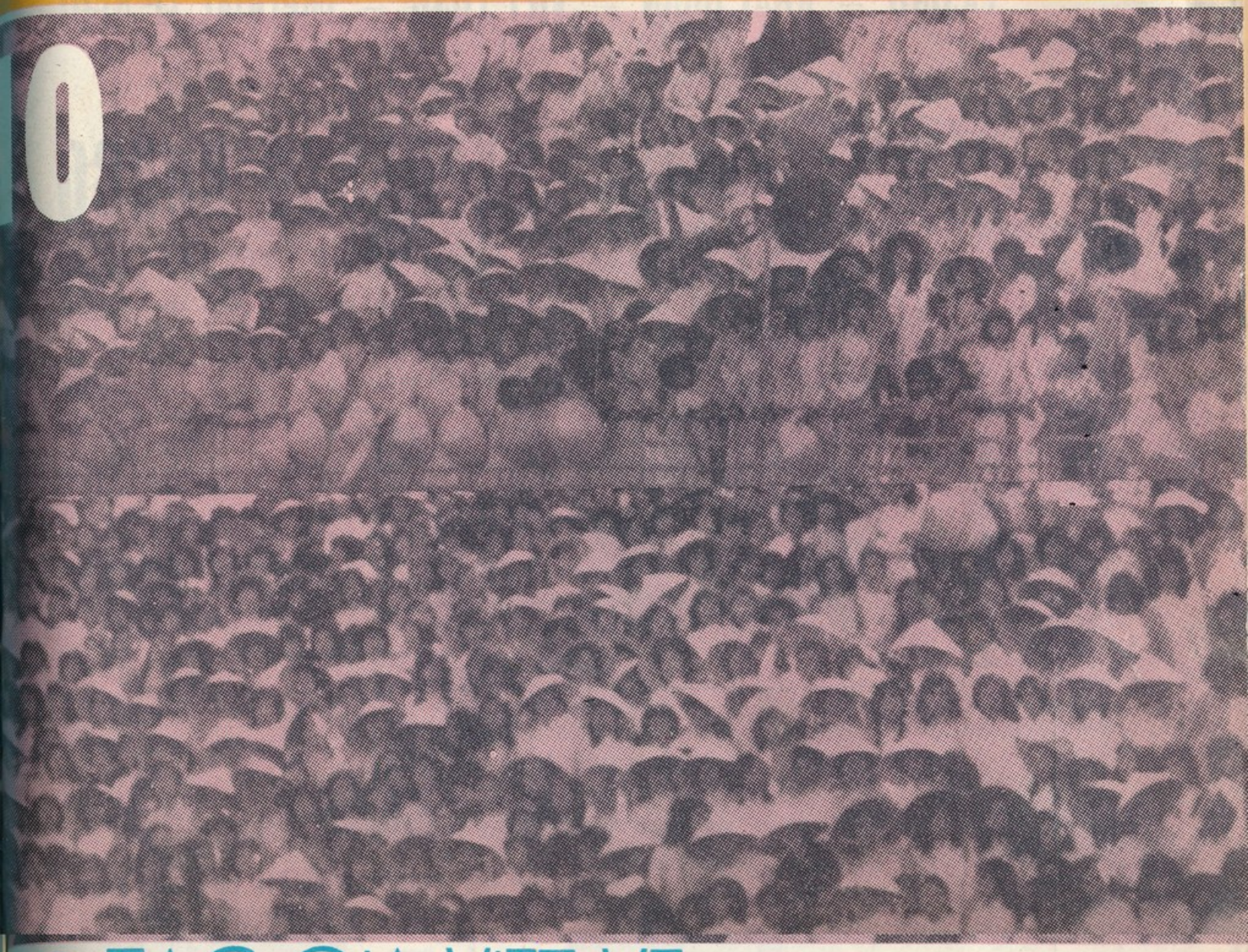

6 TAC GIA VIET VE

20 tuổi ở VIETNAM

một chín sáu năm

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ BẢY

SẢN XUẤT DO :

Saigon Công Nghiệp Công Ty

(S.I.C.C.O)

nghệ thuật

TUAN BAO VAN HOC NGHE THUAT RA NGAY THU BAY

10

Giá 7 đồng

1 VẤN ĐỀ • QUAN ĐIỂM • NHẬN ĐỊNH

- 20 tuổi ở Việt Nam 1965 — NGUYỄN VĂN TRUNG • MẶC ĐỖ • TAM ÍCH • DƯƠNG NGHIỄM MẬU • PHẠM DUY
- Chân dung một tuổi trẻ — VŨ KHẮC KHOAN
- Giòng sông và con thuyền 20 tuổi — KIỆT TẤN
- Những khuôn mặt mới trong văn chương Pháp — JEAN-FRANÇOIS JOSSELIN

2 THƠ • TRUYỆN NGẮN

- Mai phục — CUNG TRẦM TƯỞNG
- Từng ngón rã rời — TẠ TỴ
- Đêm — NGUYỄN NGHIỆP NHƯỢNG
- Những mái tóc, màu áo giống nhau — LAN ĐÌNH
- Cánh đồng xanh phía dưới — THANH NAM
- Hương vị màu lá úa — THIÊN LAN
- Niềm kiêu hãnh — MAI TRUNG TĨNH
- Biển — HOÀNG LỘC
- Câu chuyện của tảng đá — CAO THOẠI CHÂU
- Đàm thoại bỏ dở — NGUYỄN NGUYÊN NHƯ

3 TRUYỆN DÀI

- Cúi đầu — DOÃN QUỐC SỸ
- Vạch một chân trời — SƠN NAM
- Viên đạn đồng chữ nổi — MAI THẢO
- Anh Meaulnes — Nguyên tác : ALAIN-FOURNIER — Bản dịch : MẶC ĐỖ

4 VÀ NHỮNG MỤC THƯỜNG XUYÊN

- Vừa xảy ra đang nói tới — BÙI NGỌC DUNG
- Những người viết mới : HOÀNG GIANG • UYÊN GIŨ • HOÀNG NGỌC LAN • TRẦN THỤY GIOAN • TỪ KẾ TƯỜNG • HOÀNG LỘC

NGHỆ THUẬT NĂM THỨ NHỨT • SỐ MƯỜI • TUẦN LỄ TỪ 4 - 12 ĐẾN 11 - 12 - 1965

Tòa soạn, Trị sự	CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT	TỔNG THƯ KÝ TÒA SOẠN	TRỊ SỰ, QUẢN LÝ
233, Phạm Ngũ Lão Saigon Điện thoại : 25.861	MAI THẢO	THANH NAM	TỪ NGỌC TOẢN

Trình bày, kỹ thuật : Đằng Giao

Nghệ Thuật phỏng vấn

TUỔI HAI MƯƠI Ở VIỆT NAM 1965

Bởi thực trạng của đất nước, vận động của lịch sử, đòi hỏi của dân tộc, tương lai của giống nòi, tuổi hai mươi ở Việt Nam 1965 đã mặc nhiên trở thành một hiện tượng xã hội và lịch sử hàng đầu của Việt Nam phấn đấu và Việt Nam dựng nước. Không ai chối cãi được sự thực này, trước sau vẫn là một lẽ phải hằng cửu : tương lai một nước nằm trong tay thanh niên. Riêng Việt Nam bây giờ, thực thể đó lại càng được sác định. Không ai phủ nhận được điều này, đã được hiện tại chứng minh. Thế hệ cũ đã là một đoạn tuyệt, một chia lìa toàn diện với thế hệ những người hai mươi tuổi. Đoạn tuyệt trên thái độ. Chia lìa từ ý thức. Đề cập tới vấn đề tuổi hai mươi ở Việt Nam, bài phỏng vấn của Nghệ Thuật dưới đây mới chỉ một khơi đào bộ phận trên cái toàn phần của một hiện tượng lớn rộng. Nghệ Thuật sẽ trở lại trên những số khác, với cái nóng bỏng nhất, thời sự nhất, trọng yếu nhất là thế hệ những người hai mươi tuổi ở Việt Nam hiện nay.

1 — Có những khác biệt nào giữa tuổi hai mươi của thế hệ ông với tuổi hai mươi ở Việt Nam hiện nay ?

2 — Ông nhìn thấy bộ mặt thực (ý thức, hành động, khát vọng, tâm trạng, lối sống) của thế hệ hai mươi ở Việt Nam 1965 như thế nào, trước hoàn cảnh hiện tại của đất nước ?

3 — Theo những nhận định của ông ở trên, tuổi hai mươi ở Việt Nam hiện nay sẽ đi tới đâu.

Thành thật cảm tạ giáo sư Nguyễn văn Trung, nhạc sĩ Phạm Duy, nhà văn Mặc Đỗ, nhà văn Tam Ích, nhà văn Dương Nghiễm Mậu đã là những người thứ nhất vui lòng trả lời ba câu hỏi trên đây về thực trạng những người trẻ tuổi.

GIÁO SƯ NGUYỄN VĂN TRUNG

Trả lời câu hỏi một : Nhưng có tuổi hai mươi không đã ? Tuổi hai mươi là gì ngoài cái nghĩa rất tầm thường nề chỉ người đến 20 tuổi theo thẻ căn cước ? Hay phải chăng chỉ là một lối nói, một hình ảnh văn chương, một huyền thoại ? Tôi chẳng thấy gì đặc biệt khi đến 20 tuổi

Trả lời câu hỏi hai : Những người đến 20 tuổi vào năm 1965, dù khác nhau về nhiều cái vụn vặt, chi tiết trong hoàn cảnh sống, lối cảm nghĩ, thì cũng cùng chung một tình cảnh này : sắp sửa đi Quang Trung hay vào Thủ Đức ; và nếu có được hoãn thì cũng chỉ là một triển hạn. Tất cả mọi ý nghĩ, khát vọng tâm trạng của họ đều *do tình cảnh nền tảng* đó quy định và chi phối.

Trả lời câu hỏi ba : Theo tôi nghĩ, những người thanh niên Việt Nam hai mươi tuổi năm nay (1965) chỉ biết có một chân lý rõ rệt ma họ có thể chắc chắn dự đoán được là họ sẽ đi tới 21 tuổi sang năm 1966.

NHẠC SĨ PHẠM DUY

Trả lời câu hỏi hai : Tuổi hai mươi hiện nay chỉ khác tuổi bốn mươi ở chỗ người đi trước có *hoàn cảnh thuận lợi hơn* để đem ý thức vào hành động : những khát vọng của thế hệ 1945 nhờ lối sống của toàn thể dân tộc đã không bị những tâm trạng do dự làm cho thui chột...

Người hai mươi tuổi bây giờ, phải có can đảm hơn người hai mươi tuổi 1945 thì mới lách mình vươn lên

Trả lời câu hỏi ba : Tuổi hai mươi còn yên ổn, thì chưa biết sẽ đi tới đâu. Theo tôi, tuổi hai mươi sẽ đi đến chỗ phải có một thái độ. Và trước hết là trên địa hạt văn học nghệ thuật.

NHÀ VĂN TAM ÍCH

Trả lời câu hỏi một : Thực ra thì, giữa tuổi hai mươi của tôi và tuổi hai mươi của các bạn trẻ ngày nay, có khác.

Chẳng hạn như tôi hai mươi tuổi vào năm 1938 là thời kỳ Nguyên thái Học chết đã gần mười năm. Tự lực văn đoàn đương thực hiện sứ mạng văn học của họ. Mặt trận bình dân (front populaire) bên Pháp đã hết giá trị, đệ nhị thế chiến sắp xảy ra, và đệ tam và đệ tứ quốc tế đương xung đột một cách gay cấn... Đấy, nói ấy, nếu chúng tôi không theo các anh Thâu, Thạch, Hùm. Tạo v.v., thì chỉ còn một cách là khủng hoảng! Riêng tôi, tôi đã khủng hoảng trong một giai đoạn ngắn.

Đối với các bạn trẻ hai mươi tuổi ngày nay thì những luận cứ xã hội và lịch sử(donneés sociales et historiques) đã tuyệt đối biến đổi... Họ lớn lên với một chủ quan tính *mới* và lưu động trên một bối cảnh lịch sử *mới* hẳn. Những vấn đề của hai bên chúng tôi không giống nhau nữa.

Ngày nay, các bạn trẻ hai mươi đương phải *chọn lựa*.

Trả lời câu hỏi hai : Trước hoàn cảnh hiện tại của đất nước, bạn trẻ thế hệ hai mươi, trên phương diện ý thức, hành động, khát vọng, tâm trạng, lối sống, đương phải chọn lựa. Có phải chỉ có một vấn đề theo Cọng chống Cọng mà thôi đâu : giản dị quá thế sao ! Vậy thì bộ mặt thực của họ mà các bạn đề cập đến phải tùy ở sự lựa chọn của họ. Nói một cách khác, bộ mặt thực của họ là hàm số của sự lựa chọn của chính họ, và là tổng số nhân sinh cá nhân của họ, *la somme de ses actes...*

Bộ mặt thực của họ, nhìn chung tưởng như là toàn - tương - đồng, là có nhất trí... Thực ra, nếu phân tích, nó phức tạp và tế vi lắm. À, tôi dùng chữ lựa chọn, không phải là tôi nô lệ gì thuyết hiện sinh đâu ! (Vì danh từ *lựa chọn* đó thường thấy trong văn chương hiện sinh). Thời cổ la hy, Sophocle khi viết kịch, đã nói chuyện lựa chọn một cách rất «hệ thống» rất «triết lý» rồi kia xin xem kịch *Antigone !*

Đâu có phải danh từ ấy là độc quyền của Sartre ngày nay !

Trả lời câu hỏi ba : Thôi, hãy gọi tạm và gọi ép, là hiện các bạn trẻ hai mươi hiện nay đương *khủng hoảng* về tinh thần.

Thường thường thì một sự khủng hoảng nó giống như một cái ung nhọt. Đã là ung là nhọt thì sớm chiều cũng phải vỡ : sự mổ xẻ bao giờ cũng làm cho đau xót, nhưng sau khi giải phẫu, người « bịnh » sẽ thành một con người mới với những sinh lực mới...

Tôi dùng cái văn ảnh ấy để nói chuyện cho dễ nhưng nếu các bạn bảo tôi đặt mỗi thành tố của sự đối chiếu vào cho ăn khớp, thì thật tôi bí... đấy !

Ai mổ xẻ ? Một đấng siêu hình nào hay là chính xã hội, hay chính bản thân của các bạn trẻ hai mươi... sẽ là tác giả của sự mổ xẻ ấy... ?

Lịch sử đã từng để lại những bài học giải phẫu đâu có phải là độc quyền của hiện đại.. đâu !

NHÀ VĂN DƯƠNG NGHIỄM MẬU

Trả lời câu hỏi một : — Mới đầu tôi nghĩ câu hỏi này không phải của tôi, câu hỏi này để hỏi một người như cha tôi chẳng hạn. Nhưng sau tôi thấy mình vẫn có thể trả lời được vì nay tôi đã qua năm hai mươi tuổi gần mười năm rồi. Lúc hai tuổi tôi thấy còn bé tí, chẳng biết gì hết trơn, nói đến chuyện đàn bà con gái còn đỏ mặt và nghĩ thật nhiều đến đời sống đẹp để phía trước Nay tôi thấy đứa em tôi 20 tuổi nó đã biết hết mọi chuyện, nó lo kiếm thật nhiều tiền để sống sung sướng... Bọn bạn nó tụm lại với nhau uống la de, cà phê, hút thuốc và phê bình tuốt luốt mọi người với vẻ ngạo mạn, chừng như ở ai nó cũng tìm thấy vô số điều xấu, tầm thường chẳng có gì là ghê gớm hết. Nghĩa là nó không coi cái gì ra cái gì cả. Xấu tốt, thực giả ngang nghĩa với nhau... Nhưng rồi cũng có lúc nó lộ ra rằng nó không muốn như thế, nó cũng muốn có một đời sống khác...

Trả lời câu hỏi hai : — Tôi tự xếp tôi vào những người 20 tuổi để trả lời câu hỏi này với tất cả sự khiêm tốn của một người ít tuổi và có cuộc sống rất thu hẹp, do đó có thể sai lầm.

Chúng tôi không thấy những thần tượng. Chỉ đầu hôm sớm mai con người, sự việc... trước mắt đổi khác khiến chúng tôi nghi ngờ, mất tin tưởng... Mất tin tưởng ở đây có nghĩa là mất tin tưởng nơi những giá trị mà trật tự cũ, quan niệm cũ tạo thành. Vì vậy chúng tôi lo âu... tưởng như vô ý thức. Nhìn vào những người trẻ, nhiều người tỏ vẻ buồn lòng, khe khắt cho rằng : hư hỏng, phóng đãng, buông trôi, sống cuồng, vô lý tưởng... Hỏi một câu : Tại sao ? Không thể phủ nhận điều kiện hoàn cảnh. Những biến cố rồn rập, cuộc sống mở rộng ra bên ngoài, sự có mặt của nhiều tư tưởng trái ngược nhau. Rồi chiến tranh... Với lương tri của một người, tất nhiên người trẻ tuổi nào cũng mong tìm lấy cho mình và cho mọi người một đời sống đáng sống. Với tâm trạng đó họ hành động, hành động một cách lúng túng, chậm chạm vì họ vừa sống vừa phải tìm kiếm hoàn thành một trật tự mới, một giá trị mới. Cho nên bộ mặt thực của thế hệ 20 ở Việt Nam năm 196› không phải là cái bề mặt giả hình của nó mà nhiều người trẻ tuổi khoác lên mình hay người ngoài nhìn vào thấy. Có thể nói bộ mặt đó bi quan nhưng rất tin tưởng.

Trả lời câu hỏi ba : — Tuổi 20 ở Việt Nam 1965 sẽ đi tới đâu ? Đi tới đâu ? Tôi cũng đang đi tới đây. Với một tâm trạng hoài nghi nhưng tin tưởng chúng tôi đang tìm kiếm. Tới đâu thì tôi không thể trả lời,

nhưng tôi ước ao sự đi tới đó khiến tôi không phải nói với con mình : cha đã lầm lỡ, cha ân hận... như thế có nghĩa tôi, chúng tôi, phải phấn đấu không ngừng để tìm cho mình một đời sống mà mình ao ước, tìm thấy một xã hội mình mong xây dựng, những chữ tự do, dân chủ, no ấm, thái bình... không phải chỉ là ảo tưởng...

NHÀ VĂN MẶC ĐỖ

Trả lời câu hỏi một: Tôi không nhìn thấy sự khác biệt trên bình diện chủ quan

Trên bình diện khách quan, tuổi hai mươi bây giờ sẵn kinh nghiệm trước mắt hơn, cho nên nhìn sự vào đời thấy dễ dàng. Tôi cho đó là một nhược điểm : tuổi hai mươi bây giờ dễ bị đốt cháy hơn.

Trả lời câu hỏi hai : Nói lên tưởng to chuyện lắm, nhưng thật ra trước kia và bây giờ vẫn chỉ có hai loại người hai mươi :

a) Một loại nặng vị kỷ, họ HỌC hay CHƠI hết mình. Lẽ dĩ nhiên loại chỉ có chơi — hay vơ vẩn mơ mộng hão huyền — hoàn toàn bỏ đi, còn loại chỉ có học tất nhiên sẽ thành công,

■ xem tiếp trang 7

ĐỌN ĐỌC :

Đời Lính

(Những lá thư của NHẤT TUẤN viết cho ÁI KHANH)

KHAI TRÍ PHÁT HÀNH

Giới thiệu sách mới

Nghệ Thuật vừa nhận được :
NHỮNG NGƯỜI XÂY DỰNG KỸ NGHỆ THẾ GIỚI

Nguyên tác của Sigmud A. Lavine. Bản dịch của các ông Nguyễn quý Ích, Nguyễn công Nam và Phạm viết Lịch.

Do nhóm Transpen xuất bản và gởi tặng.

Sách dày 224 trang. Giá 32 đồng. Xin cảm ơn nhóm Transpen và ân cần giới thiệu với bạn đọc.

dòng sông và con thuyền hai mươi tuổi

■ **kiệt tấn**

còn nhớ không Gia
trong những đêm đen nào
lũ chó mực cắt cổ tru thảm thiết bên những căn nhà trụi nóc
rồi theo đó chiến tranh trở về
với chiếc cày lửa và mầm đạn đồng gieo mọ xuống vườn tược của chúng ta
nơi đó mọc lên những thân cây than.
và lũ quạ mun ủ rũ đôi mắt tròn sổ không

■

iếng tru thất thanh của thời gian chó má
từng bầy từng lũ bị đập đầu
hy sinh cho cách mạng ôi vinh hạnh thay lũ chó !
những con chết hụt trung tính chạy về
chủ lại mang chúng đến đoạn đầu đài
đòn cây giáng xuống
con mắt văng ra rơi trên nền đất cứng
con mắt kia vẫn không ngớt phóng ra lời kêu cứu người chủ thâm tình
còn nhớ gì nhớ gì không Gia !

■

còn nhớ gì không !
những đòn cây vạc nhọn
những bầy chân đi trần
những lỗ mắt ngời ngời
những rừng đèn chai đứng dậy trong đêm khuya
đòi giải phóng
tự do
độc lập

■

còn nhớ gì không Gia !
chúng ta quá nhỏ để hiểu được cách mạng bầu cử Việt minh Quốc dân đảng...
chúng ta chỉ biết rằng cơm bắt đầu khô
nước mắm hẹp hòi và những khoanh thịt bắt đầu thưa thớt trong bữa ăn
nhưng chúng ta thích thú vì không phải đi học
đó là thời kỳ của cha anh chúng ta thì thầm rất khuya bên ngọn đèn dầu
đó là thời kỳ của những chiếc ruột xe đạp được cắt ra để làm cương ngựa

■

còn nhớ gì không Gia !
những mảnh gỗ vụn được ghép thành ghe thành thuyền thành xuồng thành tam bản
những con tàu Noé hớt hải trên khắp các ngả sông
chở theo gạo muối gà vịt trẻ con bệnh tật và nỗi sợ hãi khắm khoang thuyền
những mắt quạ tròn nham hiểm dõi theo
những con chim sắt săn mồi trên khắp các sông ngòi làng mạc
chúng sà xuống
và sau đó... còn nhớ gì còn nhớ gì sau đó không Gia !

■

còn nhớ gì không !
những người mất đầu vì một quyển văn phạm ngoại ngữ
những người bị mổ bụng vì mặt biên áo trong có in ba màu
những đứa con gái 10 tuổi bị phá trinh
những bà lão sáu mươi bị hãm hiếp
lưỡi dao dài phạt ngang
huych !
chiếc đầu bạc rơi xuống như quả dừa khô
còn nhớ không Gia !
đứa trẻ sơ sinh nào chết cứng trên đồi vú xanh của người đàn bà phọt óc

■

nhớ gì không nhớ gì không !
những mái chèo đập xuống vùng nước mặn
khơi động những vì sao chi chít như mồ hôi trên trán nhục nhằn
và tiếng hò nào trên sông khuya buồn đứt ruột chiều chiều chim vịt kêu chiều...
giấc mơ trẻ con bao giờ cũng đầy những khứa cá kho chim muốn và bánh trái

■

nhớ gì không Gia !
những lời nguyền thiêu trong lửa những phản phúc mặc áo bưng biền
những Hoàng Thọ những Tạ thu Thâu
những người bị thủ tiêu trong rừng vắng
những người bị phục kích trên đường về
những người bị đánh cướp công lao những người chết không bao giờ nhắm mắt
nhớ gì không những căm hờn nuốt trong ngực

■

nhớ gì không những quả bom hẵn học
hai tay chèo cuống cuồng thân thể quắp co trong cơn sốt rét
những người trang bị hai bàn chân kinh hoàng tranh nhau ngược chiều trên chiếc cầu khỉ ốm o
những bà mẹ lặn qua sông như những con rái cá bị rượt nà
tay này cặp nách một đứa con tay kia nâng một đứa nữa lên khỏi đầu

■

nhưng tuổi thơ vốn rộng lượng nhớ không Gia !
tuổi thơ trốn cơn ruồng bố trở về vẫn ngủ nằm mơ
vẫn đắp đập bắt những con cá nhỏ
vẫn ngửa bàn tay cho gà con đến ăn gạo
vẫn trang điểm lại lùm cây cho con chim áo đỏ về làm tổ
tuổi thơ vẫn sẵn lòng quên những mũi súng những nhát dao của bọn người lớn

■

còn nhớ không Gia !
tiếng kêu bi thiết nào chạy từ đầu sông đến cuối sông trong đêm bất tận
A A A ! ! ! TRỜI ƠI ĐỪNG GIẾT TÔI ! A A A ! ! ! . . .
con dao cùn làm cá chén đến chiếc đầu thứ tư phải cưa qua cưa lại nhọc nhằn
tiếng thét thảm thương của con lợn bị chọc tiết túa ra trên sông dài hỗn loạn !
họ không có thì giờ để rèn dao giết người
nhớ không Gia !

■

nhớ không Gia !
họ không có thì giờ để sát hại từng người
những người bị lùa vào trong một nhà chứa lúa
của khóa then cài
lửa phóng cùng với tiếng thét thất thanh
còn nhớ không !
họ không có thì giờ để đào những lỗ huyệt tập thể
những người đã đến quỳ bên bờ sông
lưỡi phảng phạt xuống trúng đầu trúng cổ trúng vai trúng lưng trúng đít
mặc kệ
phát chày vỗ kèm theo tức thì và chân đạp tiễn họ xuống sông
những đầu người còn ngoi lên : đ m tụi bây giết tao sao không giết cho thiệt chết !
nhưng dòng nước giật phăng đi tiếng nguyền rủa
còn nhớ không lũ tôm chực sẵn bên bờ sông
lũ tôm ăn-thịt-người
lũ người ăn thịt tôm-ăn-thịt-người
lũ người ăn thịt người-ăn-thịt-tôm-ăn-thịt-người
còn nhớ không !

■

còn nhớ không Gia !
những bà mẹ trơ trọi trên đời
đứng xõa tóc bơ vơ trên một nhịp cầu gỗ ngần ngơ với theo đoàn thuyền xuôi qua :
ê chết hết rồi nghen ! chết hết rồi nghen bây !
đôi mắt trắng dờ của trí khôn đánh mất còn nhớ không Gia !
còn nhớ không !
những muỗng nước cá kho ăn xin về chan lên chén cơm khô
này ăn đi con ! ăn đi con !
nhớ không !

này thôi con ngủ đi con mẹ ru :
cò ke cút kít
tôi là con nít
tôi chẳng đánh ai
đánh tôi ba chày
nằm ngay cẳng cuốc
nhớ gì không Gia
lời ru bi thương đó
cùng với từng bầy năm người mười người
cặp trong những thanh tre trôi về chật lòng sông

■

còn nhớ không Gia !
những kẻ tật nguyền không được quyền tật nguyền
bằng điện giật bằng cẳng treo
bằng roi cá đuối bằng muối ớt xót xa .
những người câm bị bắt buộc phải trả lời
về những tội phạm mà họ không bao giờ đủ khả năng nghĩ tới
những người điếc bị đánh đơ xương sống vì không hiểu được người ta hỏi gì
những người điên bị bắn bể bọng đái vì không biết phải đứng lại theo tiếng hô : HALTE-LA
và hắp hối nằm đó rên la từ tám giờ đêm
cho đến mặt trời mọc cơn điên không hề thuyên giảm

■

còn nhớ không Gia !
người cha nào được đặt làm loại bàn gỗ mà
trên đó người ta đè con mình ra để đổ nước vào mũi
nhớ không những khám nhỏ khám lớn
những người mỗi tuần được lùa đi tắm một lần trong ao bùn nước sâu đến bụng
bầy người trần truồng hôi hám nhớp nhúa ồn ào như vịt hàng
Những đứa trẻ con chạy đến — người lớn họ hết tin nhau — dúi vội những khúc bánh mì những cặp lạp xường những thỏi chuối khô
cùng với những chiếc khăn kẻ ô chưa kịp đưa
những bàn tay chưa kịp nắm
những đôi mắt chưa kịp nhìn
những giọt nước mắt chưa kịp rơi
bầy người gầy guộc xếp hàng trở về nhà giam cũ

■

còn nhớ không Gia :
họ trở về đó để đêm đến hồi hộp chờ chiếc xe bít bùng đậu lại trước nhà giam
rồi từng loạt 5 người 10 người được gọi tên
để đền mạng cho những tên sĩ quan da trắng bị giết
những tiếng súng dội lại từ một chiếc cầu bỏ hoang nào đó
làm biết bao người — cha mẹ vợ con anh em nghe trong đêm khuya
rụng rời

■

còn nhớ không Gia
những thằng bạn nhỏ đã chết trong lúc chạy giặc
những thằng đã rơi rụng cùng với phi cơ
những thằng đã bể nát cùng với trái mìn
những thằng đã đánh mất cuộc đời trên một bàn chông
mày nằm đó
còn nhớ gì không Gia
mày nhớ gì không trong lớp áo hành quân bị đục thủng

■

mày nhớ gì không
trong đêm không bao giờ còn có ngày đó
mày còn nhớ gì nhớ gì
dưới hàng bạch lạp hắt hiu cắm đều khoảng từ đầu đến chân mày
còn nhớ gì với đạn đồng ngủ quên trong ruột non tim ngực

■

nhớ gì không nhớ gì không
hỡi Gia !
nhớ gì không
những người đàn ông không có thì giờ để làm ái tình
những người đàn bà không có thì giờ để cưu mang
những bào thai không có thì giờ để ra đời
những trẻ thơ không có thì giờ để nô giỡn
những thân thể non không có thì giờ để yêu đương
những người lớn lên không có thì giờ để già nua
những kẻ bạc đầu không có thì giờ để chu toàn cái chết

■

nhớ gì không hỡi Gia !
còn nhớ gì không
con mắt chó trung thành rơi xuống nền đất cứng

bà lão lõa lồ
đứa nhỏ chết cứng trên đỉnh vú xanh
những chiếc chày vồ những cơn lửa tắp
người đàn ba rái cá bà mẹ xõa tóc điên
những kẻ tật nguyền bị kết án
những kẻ âm thầm gục xuống gầm cầu
những kẻ bị thủ tiêu trong rừng vắng

■

nhớ lấy Gia
nhớ lấy ngày thứ ấy
để mai kia
vào những đêm mùa hạ thật vắng vẻ
mày kể lại cho dun dế nghe
chuyện con thuyền đứt neo
dật dờ
trên dòng sông hai mươi tuổi
cùng với sự câm nín
đìu hiu
của đêm hè.

KIỆT TẤN

tuổi hai mươi...

tiếp theo trang 5 ■

b) Một loại nặng vị tha, bỏ học để hành động, thét rồi trở thành một thứ « nghề hành động ». Kiểm điểm kinh nghiệm đã qua, tôi thấy cái vị kỷ (vẫn có) nằm trong cái vị tha của họ tạo nên những con người rất « to chuyện » nhưng không đủ khả năng.

Thế hệ hai mươi hôm nay vẫn phải hy sinh nhiều cho đất nước.

TRẢ LỜI CÂU HỎI BA

Tôi hy vọng ở những người hai mươi biết « VỪA HỌC VỪA LÀM » và không nghĩ rằng mình là thứ chính khách trong lai, chỉ biết hãy lo trọn nhiệm vụ của mình đã. Những người này tôi có may mắn gặp không phải là ít.

Anh Văn dễ học
dễ nói lưu loát

Nhưng : kết quả sẽ không bao giờ đến khi :

– HỌC GẤP
– HỌC LỆ
– HỌC ĐỐT GIAI ĐOẠN
– HỌC CHO MAU hết sách vì : Đó chỉ là Danh Từ và những Danh Từ... Nhưng với thiện chí và kiên nhẫn học tuần tự từ lớp vỡ lòng (khóa 2 tháng)

Do giáo sư : Hoàng-Xuân-Chung, Tốt nghiệp văn bằng **E.E.** và **P.E: The Regent London.**

Đích thân dẫn giảng tại : **39** đường **Yersin** Saigon.

Rồi đây bạn có thể VIẾT, ĐẶT CÂU đúng VĂN PHẠM.

Đó là yếu tố tiên khởi dẫn bạn đến sự nói **đúng cách và chính xác.** Khi xuất ngoại, khi dự những kỳ thi vấn đáp cũng như tiếp xúc thường đàm. Có dạy cá nhân. Phiên dịch và những sách mới nhất hiện nay của Gillivray và Wright (chỉ nhận 10 người) Nơi học lịch sự như ở Âu châu.

những người viết mới

HOÀNG NGỌC LAN ■ NGUYỄN VĂN NGỮ

buổi chiều đi qua

hoàng giang

MÌNH lại ngồi đây vào buổi chiều. Buổi chiều hôm qua, hôm kia, hôm nay lại buổi chiều. Thời gian đuổi nhanh trên thân thể, trên tuổi trẻ, trên cuộc đời. Mình làm gì đây ? Trễ rồi. Tuổi trẻ gần hết. Mình sợ cái tuổi trưởng thành. Nó gần kề. Nó vất bỏ tuổi trẻ. Nó quăng mạnh cuộc đời vào xó tối. Sống đi, cuộc đời. Một ngày kia, nếp nhăn sẽ in hằn trên trán, trên mặt, đôi mắt kéo xụp thời gian, mái tóc nhuộm đậm màu muối, những đốt xương rời rạc, lông lẻo. Sẽ già.

Cả một lứa tuổi mang đầy bệnh hoạn. Đau yếu ăn lì với thân thể, nhức nhối trong xương, hừng hực nung nấu từng thớ thịt. Những đêm thức trắng nằm nghe những biến chuyển trong cơ thể, những ngày cố dỗ giấc ngủ hay đi lang thang cho thật mệt rồi về mơ những giấc ngủ hãi hùng. Đó, tuổi trẻ. Tuổi trẻ với những viên thuốc đầy, tròn, nằm gọn trong hai mảnh giấy ghép. Tuổi trẻ với những ly nước màu trắng, rã ra ở viên thuốc, những mùi vị đăng đắng, chua chua, những cồn cào mông dạ đầy. Mình đã sống với tuổi trẻ bằng những thứ ấy. Có lần, một thằng bạn đã hỏi mình. « Sao tao thấy mày cứ uống mãi thứ thuốc đó thế. Không sợ nghiện à ». « Đau thì nống. Nghiện thế đéch nào được ». « Phải chịu chứ. Muốn điên thì cứ uống vào ». Mình cười : « tao điên hay may điên » và nó cũng cười. Nhưng nếu điên được, mình cứ điên. Điên để khỏi phải nhìn thấy hình dáng và nghe thấy giọng nói quen thuộc của mình. Nhà thương điên hiện đến, trắng bệch, trống trải dưới mau nắng gắt, không một ngọn cây che lấp của mùa hè. Ở đó, thế giới riêng biệt của một loại người. Mình thích họ. Ở đó, những tiếng nói làm nhàm, cười, khóc, sự hành hạ thân thể. Mình muốn đến bên họ và nói : Điên à, để nghe những tiếng chửi rủa, gào thét của họ; hoặc bảo : tôi điên đây, để thấy họ cười, họ chế riễu và thấy mình hành diện được làm kẻ đồng bệnh với họ. Mình thích thế. Mình đã chán với thân thể hiện tại, mệt mỏi với âm thanh, với những cái cả một đời người không thể thay đổi.

Nhưng, tuổi trẻ. Nó gần hết. Buổi chiều đi mau. Buổi chiều với mùa hè, gió lộng, nắng ngột ngạt chiếu trên cành cây, những tấm lá úa, khô, tươi, thành lan can cầu bầu, tiếng nước xối mạnh, giọng hát cao vút đưa âm điệu tới chỗ cùng của nghệ thuật, đây, hình dáng và âm thanh buổi chiều. Buổi chiều với mùa mưa. Mình thích những trận mưa đầu mùa. Trận mưa về bất chợt, đổ dồn, trút nước, xóa mờ những ngày nắng gay gắt của mặt trời. Thời tiết bàng hoàng thay đổi, nhìn mưa trở lại như một sự thách đố bất thường của những bất đồng kỳ quặc. Chiều mưa về thật lạnh. Lạnh như mưa ở biển. Mưa biển mịt mờ bao la. Mưa biển xoay động màu nước, màu nước trong xanh, gợn những ngọn sóng nhẹ là tất cả những gì êm ả và tươi đẹp nhất của đời người. Mình nhìn biển như nhìn cuộc đời. Mùa mưa biển trở lại là cả một biến chuyển quan trọng. Biển lúc này, biển gào thét, biển cảm hờn, biển tượng trưng cho những đau khổ dày vò và thảm thía. Đứng trước biển, biển là như vậy. Biển là định mệnh, là cuộc đời. Biển khoác lên từng người những số phận riêng biệt. Và họ phải gánh chịu. Đã có một thời kỳ, mình đã ở với biển và muốn chết với biển. Mình thích nhìn biển hành hạ thân thể như trận đòn của người mẹ. Những năm trước, lênh đênh giữa biển, mình cứ tưởng mình sẽ được sống với biển tới phút cuối cuộc đời. Những buổi sáng, buổi chiều, biển với bình minh và hoàng hôn là những giờ phút thân thiết nhất của mình. Nhưng, có một điều đáng buồn là mình phải xa biển, xa những gương mặt thân thiết, xa chiếc tàu là nhà đã bao năm. Mình phải bỏ tất cả. Mình nhận sự từ chối của biển như nhận một tờ lệnh nặng nề đè chặt trên đầu. Bệnh hoạn. Và mình trở về sống với thành phố. Thành phố nhốt kín cuộc đời trong những con đường ranh giới. Trái với biển, thành phố là cái xã hội hỗn tạp, ồn ào. Thành phố với những con đường chạy dài, hút sâu, nằm phơi mình dưới ánh điện màu vàng của đêm. Thành phố với ăn chơi, với vũ trường ngột ngạt khói thuốc và âm nhạc. Thành phố có đàn bà, nhưng nếp sống thác loạn bó kín trong miền hậu phương an ninh nhất. Không sợ chết chóc. Tiếng súng chiến đấu chỉ là những âm vang lạc lõng và mơ hồ. Nó không là gì cả. Xác chết. Máu lửa. Tàn phá. Những thứ đó hãy còn ở những phương trời xa thăm thẳm. Thành phố vẫn an vui. Thành phố tươi đẹp, thành phố bừng sống, thành phố ấm cúng. Với mình cuộc sống bắt đầu bằng những thứ đó.

Nhưng, tuổi trẻ đâu phải là thế. Nó là gì. Nó không phải là những buổi chiều mùa nắng, mùa mưa. Nó không phải là bệnh hoạn, là nếp sống của biển, của thành phố. Vì mình không thấy tuổi trẻ mình trong đó. Chắc chắn nó ở chung quanh, ở rải rác trên những bước đường ngang dọc. Mình phải tìm nó. Nếu không, nó sẽ mất. Cả một cuộc đời sẽ chẳng có gì. Những chuỗi sống vô vị của cả một đời người dài đằng đẵng sẽ đi qua, rồi mất hút.

con rắn

uyên giữ

ÔNG già nằm ngủ dưới một cây to, cạnh con lạch dẫn nước vào những ô ruộng lúa. Trời hanh trên cánh đồng ruộng. Mùa hạ bắt đầu đã một tháng qua. Bây giờ trong im vắng gió xao động trên chòm cây và tiếng róc rách của con lạch chảy chậm.

Ông già nằm nghiêng, khuôn mặt không trông thấy. Mái tóc bạc nằm đè lên đám cỏ. Bên trên, ở một nhánh cây thấp vươn ngang treo một chiếc mũ nâu cũ kỹ và một cây gậy trúc. Đầu nhánh bị tuốt mất lá thành ra trơ trụi. Bây giờ gió vẫn thổi qua, tàm lá xao động rào rào và chiếc mũ lay động như muốn rớt, còn cây gậy chỉ đong đưa ở đầu chót dưới.

Đàng xa, bên trái hướng mặt trời đang chiếu, một bức tường đen xám chạy dài, vẻ đồ sộ cực mịch, bên trong, một phủ xưa, những tàng cây xõa cành xuống vài lớp ngói đỏ lổ chổ không đều màu. Ở đó, một vùng trong biệt lập và trang nghiêm.

Thoắt có tiếng cười của trẻ con. Một lát sau nhô lên mấy mái tóc. Đám trẻ nhìn qua bức tường. Một cánh tay chỉ về phía ông già. Tiếng cười lại nổi lên, sau đó đám trẻ đều tụt xuống.

Bức tường trở lại dáng cũ, dưới ánh nắng oi bức của chiều, những vết lở trông trắng toát như hoa mẫu đơn.

Lũ trẻ hiện ra ở góc tường phía bên mặt. Chúng tiến lại. Ông già vẫn ngủ say. Từ lúc nào ông đã đổi thế nằm, hai bàn chân bây giờ đã khuất dưới lớp cỏ cao. Những thân cỏ ống tròn, mập nước và vươn thẳng.

Lũ trẻ đến dưới gốc cây. Một đứa nhìn lên, kiễng chân lấy chiếc mũ. Ông già chợt mở mắt ra. Và lũ trẻ reo hò bỏ chạy. Ông chống tay ngồi dậy, dụi mắt, dáng điềm tĩnh nhìn lên chỗ treo mũ.

Lũ trẻ chạy được một khoảng thì nhìn lại rồi tất cả dừng lại. Ông già đã đứng dậy ; ông kêu lớn một tiếng vô nghĩa rồi im bặt. Lũ trẻ kéo nhau chạy nhanh hơn. Đứa cầm mũ vẫn đứng nguyên một chỗ giơ chiếc mũ phất qua phất về. Cuối cùng nó chụp lên đầu, kéo vành xuống rồi vẫy tay chào ông già.

Ông già lắc đầu rồi đến lấy gậy. Ông đuổi theo. Ráng ông chạy thực khó khăn. Khi ông dừng lại để thở và đưa tay che mặt trời nhìn thì không còn thấy lũ trẻ đâu nữa. Chỉ còn tiếng cười. Ông đuổi theo tiếng cười đó.

Đến dưới chân tường ông dừng lại ngơ ngác. Tường cao, những vết lở trông rất lớn. Tiếng cười đã im bặt. Ông già đi dọc theo bức tường, trên đầu nắng bốc lửa. Đến cuối tường ông rẽ qua phía bên trái chỗ đám trẻ vừa biến vào. Ông gặp một cổng lớn sơn đỏ, hai cánh khép. Ông già nhìn vào bên trong phủ rồi giơ cao gậy lấy chiếc mũ móc ở trên đó.

Lát sau ông đã trở lại dưới bóng cây. Ông đặt chiếc mũ nâu trên nền cỏ và xuống lạch rửa mặt. Xong ông đứng lên và có vẻ như đợi một cơn gió. Ông bước lên bờ trơn. Ở đây có những viên đá cuội trắng trầm mình dưới đất sét. Ông đặt chân lên những viên cuội và ấn sâu gậy xuống để giữ thăng bằng.

Ông đến ngồi tựa lưng vào gốc cây. Những giọt nước thấm mát vào mặt. Những cơn gió liên tiếp thổi qua. Ông áp hai bàn tay lên trán, vuốt tóc, ngáp lộ những chiếc răng vàng cáu khắp khểnh. Ông ngã người ra thêm phút nữa, hai chân duỗi dài, mắt hơi khép lại lơ đãng, vẻ mặt còn bực dọc mệt mỏi. Ông sắp trở lại giấc ngủ thì đám cỏ trước mặt ông bỗng nhiên lay động. Ông giật mình cúi xuống nắm im sau mấy thân cỏ ống. Ông nhổm dậy. Ông thận trọng đi lui vài bước, vươn cánh tay và cầm lấy chiếc gậy. Ông tiến lên thì con rắn trườn mình tới lao vút qua mặt ông. Một con rắn lục. Ông già liền nhảy theo. Một gậy giáng xuống. Con vật bổng tung mình lên cao. Sau đó nó quất đuôi quay vòng vòng dưới cỏ, khoảng giữa bị thương tê liệt. Ông già bồi thêm vào đầu con rắn cho chết hẳn.

Sau đó ông kéo nó đặt nằm dưới gốc cây, lấy gậy đo thử bề dài. Gậy ngắn hơn 1 gang tay.

Ông tò vẽ khoan khoái trong lúc ngắm màu da biếc và những vết thương trên mình con rắn ; đầu dập một nửa, máu nhuộm đỏ hồng. Ông già ngồi bệt hẳn xuống đất đưa tay sờ trên lưng con rắn, ngón tay trỏ vuốt qua lại trên làn da láng mướt Sau đó ông cầm cái đuôi mềm mại và vung mạnh như một sợi dây. Mình con rắn uốn éo nhiều vòng, trườn lên mặt đất. Trò chơi tưởng có thể kéo dài như thế.

Nhưng ông già nhặt mũ đội, bứt một cọng cỏ gà thực dài và treo con rắn vào đầu gậy. Xong ông vác lên vai Con rắn lủng lẳng sau lưng, đuôi lướt thướt trên mặt cỏ. Ông đi về phía phủ, tay trái luôn che ngang trước mắt

Bức tường, từ lúc nào đã đổ một cái bóng chạy dài dưới chân. Một đứa bé đang đứng loay hoay vẽ lên mặt đen xám.

Ông già tới chầm chậm. Đứa bé vẫn chăm chú vẽ. Đó là một đứa con gái vào khoảng tám tuổi, tóc để đuôi gà với chiếc gáy nhỏ trắng ngần, mặc bộ quần áo xanh mới giặt. Nó vẫn yên lặng. Ông già nhìn khuôn mặt hình tròn khen một câu :

— Đẹp lắm.

Đứa bé điềm nhiên quay lại rồi mỉm cười. Ông già chỉ tay lên hình nói :

— Còn thiếu con mắt bên trái.

— Tôi vẽ người mù.

Đứa bé nói xong quay lại, cái nhìn ranh mãnh.

— Người mù cầm cây gậy. Như gậy của bác.

— Cháu vẽ tiếp lão xem nào.

Ông già vừa nói câu đó vừa kéo gậy trên vai cho dài thêm ra đằng trước và nhìn chung quanh một vòng. Lúc đó đứa con gái kẻ một đường ngang qua một bàn tay xòe 3 ngón không đều nhau ;

— Rồi đó bác.

— Giống như cây roi.

Nó cầm chắc cái que và vạch mạnh một đường nữa chồng lên đường trước.

— Giống gậy chưa bác ?

Đứa bé lại quay lại Nó nhìn kỹ cây gậy, mỉm cười rồi vẽ tiếp thêm một đường cong hình xoắn ốc :

— Giống gậy chưa bác ?

— Giờ thật giống gậy của lão rồi đó.

— Cháu sẽ vẽ hết dãy tường này.

— Cháu vẽ nữa đi.

Đứa bé bước qua một bước. Ông già tiến đến sát sau lưng nó. Con rắn lục thòng xuống thành một đường thẳng.

— Cháu vẽ một cái mặt trời, một ngôi sao và một ngôi nhà.

— Lão chờ cháu trổ tài.

— Đó là nhà của cháu

Mặt trời được vẽ trước Ông già vắt tay qua vai, vòng đằng sau gáy tháo con rắn. Đứa bé vừa vẽ những cái vạch ngắn chạy quanh mặt trời vừa nói :

— Không phải râu đâu bác. Đó là mặt trời nắng.

— Đúng lắm. Cháu vẽ thật đúng.

Ông cầm con rắn trên tay và giấu sau lưng.

— Bây giờ cháu vẽ nhà cháu trước nghe. Rồi mới đến ngôi sao.

— Giống mặt trời lắm, Vẽ nhà cháu đi.

Khi đứa con gái vẽ xong phần trên của ngôi nhà thì ông già nhẹ nhàng choàng con rắn vào chiếc cổ trắng ngần của nó Đứa con gái hét lên một tiếng, ngã xuống đất. Và ông già bỏ đi.

●

Hôm sau ông già ngủ một giấc ngủ dài dưới gốc cây từ trưa cho đến chiều. Sau khi thức dậy ông xuống lạch rửa mặt rồi đội mũ, chống gậy đi về phía bức tường. Đến nơi ông nhìn thấy con rắn lục còn nằm dưới đất, mình phủ đầy kiến. Trên bức tường, cạnh mái nhà và mặt trời, ông ngạc nhiên đọc một hàng chữ lớn viết theo những nét thẳng :

Một con rắn và một đứa trẻ vô tội
Nguyền rủa ông già nào độc ác

bọt biển

hoàng ngọc lan

LÊ Giáng sinh năm nay, đúng nửa đêm tôi sẽ tìm đến một ngọn đồi. Ở đó chỉ có thông và rêu mướt. Tôi quì gối, mặt ngửa lên trời. Tôi cầu nguyện cho đến khi nào một ngôi sao lạ hiện ra. Ngôi sao là hình bóng lý tưởng mà tôi đang định theo đuổi.

Trưởng thành trong cần cỏi của đất nước. Tôi hoài

■ xem tiếp trang 31

nửa khuôn mặt của đêm

trần thụy gioan

chàng đứng quay lưng vào thăm xanh bóng tối
bóng tối che nửa khuôn mặt nàng
chàng hôn nửa khuôn mặt nàng ngoài ánh sáng
ánh sáng của một que diêm
vừa tắt ngấm
trên tay chàng
giữa
cơn mưa
tháng ba ■

trực thuyết cách

hoàng

.1 ngôi đã qua

trong vùng trời yên tĩnh rất xa
có trăng còn sao và nụ cười của đất
tổ tiên dòng họ chúng tôi
nằm ngủ ngon trên cỏ

nhưng cha mẹ chúng tôi
thời trẻ trung ham chơi
nên lúc già phải nửa nằm nửa ngồi
giữa ranh giới của nguy nga và đổ vỡ

.3 ngôi bây giờ

chúng tôi thừa hưởng gia tài đó
khởi đầu bằng sự bất lực của người anh
vì ngại gian lao nên không thèm vun bón
đất khô cỏ phải vàng
trời buồn thì giông bão

tôi không được ngồi thì phải chạy
người yêu tôi thương nên cũng chạy theo
đến nay đã một phần tư đời người
mà khu vườn chưa xanh
cho chúng tôi dừng lại lập nghiệp

.1 ngôi sẽ tới

con trai tôi sẽ được sinh ra
trong nỗi buồn vất vả của cha mẹ nó
tuổi thơ sẽ ngắn hơn
biết nó còn ham sống không
vì phải nối tiếp những khổ nhọc di truyền
và dòng họ tôi sót lại đứa nào
khi con trai tôi tự tử ■

nỗi buồn của chiếc cầu trên sông

từ kế tường

này tên lính gác già hai mươi năm tuổi đảng
ngươi có nhìn thấy máu chảy quanh lồng ngực ta không
máu của hai mươi năm nghèo đói chiến tranh
máu của hai mươi năm cách mạng tự do
máu của anh em bạn bè thân thiết

máu của quê hương đồng bào ruột thịt
và máu của Việt nam ngàn đời trong ta

đêm cũng như ngày tháng cũng như năm giận hờn quá đỗi
mồ hôi khô và nước mắt rơi
nước mắt rơi và gào thét đến câm lời
ôi những nếp trán nhăn hoài hoài tức tối

buổi sáng lựu đạn, bom, buổi chiều thành phố vỡ
những già cả trẻ thơ
những kẻ mới yêu nhau những người chưa đám cưới
những mảnh thịt đen những nụ hôn nóng hổi
những người đau thương những người tức tưởi

ôi những người mua thúng bán bưng
mới đầu hôm trong nhà thương sớm mai trong nhà xác

ngươi đứng đó sao câm lời nói thật
quê hương đau muôn dòng nước mắt xưa
nước mắt rơi với hồi còi xé nát
từng hồi còi tan bão động trong ta

ta vẫn đứng bên này máu đỏ
những chiều úa lạnh lắm nước sông
lồng ngực ta đau những hồi sóng vỗ
ôi sóng bủa Việt nam sóng trần ngập anh em
vết thương xưa giờ lại xót đau thêm
hỡi tên lính đã hóa thành tượng đá ■

từng ngón rã rời

tạ ty

THẰNG Hiệp đã chết — Nó nhận ba viên — Một ở cổ, một ở đùi và một ở giữa ngực. Nó chết vì viên đạn thứ ba đấy. Nó còn trẻ lắm, mới 25 tuổi. Nó đã dự nhiều trận đánh. Nó gan dạ, ù lì trước họng súng địch. Thường nhật nó hiền và ngoan như con sơn ca, nhưng đi trận không ai « tè » bằng nó. Nó chiến đấu hăng như thú dữ. Trước khi ngã vì đạn thù nó còn hát bài Tình Ca của Phạm Duy. Tiếng hát vươn cao trong không gian bát ngát. Tiếng hát dạt dào theo sóng lúa xanh mướt trải rộng đến chân trời. Nắng chiều đổ dài bóng nó xuống mặt đường sỏi đá như vết cắt. Nó bước từng bước vững chắc giữa lòng chiều bát ngát. Nó tin ở nó, ở các bạn đồng đội. Nó không chiến đấu lẻ loi. Nó biết chiến tranh là một sự kiện đau buồn cho mỗi thân phận. Nhưng nó không từ chối sự ra đi. Nó ý thức trách nhiệm. Lúc chết mắt nó không nhắm, vẫn mở trừng trừng như còn tiếc đời. Đại đội nó bị kích trên đường về. Nó gục ngã bởi những tiếng nổ thứ nhất. Chiếc giây súng vẫn quấn chặt ngang thân nó. Dòng máu chảy chan hòa trộn vào mầu đất rừng cao-su làm thắm màu cát sỏi. Nó chết mà không biết mình chết. Bài Tình Ca nó chưa hát trọn đã tan nhòa vào khói lửa. Thằng Hiệp chết rồi. Nó chết thật rồi. Đất đã ôm gọn xác nó.

Tiếng hát ngân theo dòng điện đập vào bờ tường dội lại từng âm vọng bồi hồi. Ánh sáng mờ ảo của dãy đèn mầu, pha trộn với nhau ẩn nấp sau làn kính đục tỏa từ một vòm cong giả tạo trên cao. Phía đằng kia đối diện với quầy rượu, người nữ ca sĩ với chiếc quần Jean, áo thun mầu đen hở đến ngang ngực vừa hát vừa chùn dần xuống lắc mạnh người. Hai bàn tay với mười ngón nhọn hoắt đong đưa lấy đà cho đôi mông tròn đầy nhịp nhàng rung theo điệu nhạc. Mái tóc đen nhánh xõa tung che gần hết khuôn mặt. Mắt nàng lim dim như thoát du vào dòng sống riêng biệt. Làn môi biếng nhác trễ xuống, hé mở mời mọc. Tất cả nàng là một khối đam mê, khích động. Điệu nhạc thét cung cuồng nộ, tiếng hát như lạc hẳn trong vũng âm thanh. Người nữ ca sĩ quì hai gối xuống sàn gỗ uốn mình ra phía sau. Bộ ngực nhô lên trắng nõn mầu lụa bạch. Hai cánh đùi mở rộng. Chiếc quần Jean bó chẽn. Một đường cong vừa độ nhô lên, chạy dài mất hút vào mầu áo. Tiếng nhạc đổ dồn rồi vụt tắt trong hỗn loạn. Đèn bật sáng. Từng cặp buông nhau tiếc nuối. Tiếng chân chuyển dịch khua động nhè nhẹ. Từng chiếc ly trong veo mang màu nước khác biệt rải rác trên những chiếc bàn nhỏ vây kín căn phòng. Mỗi khuôn mặt với nét khắc chạm riêng rẽ được trình bầy như mẫu hàng. Mầu đùng đục của khói thuốc bay mù làm nhòe nhoẹt từng khoảng hình thể tạo nên quái dị. Tiếng nhạc đột nhiên lại vùng lên bằng hơi kèn Saxo. Đèn tắt phụt. Âm thanh dấy động. Những thân xác lảo đảo chập chờn dìu nhau ra sàn gỗ

— Ê, mày. Con Hồng đang nhót với thằng Minh ở cuối sàn, nhìn thấy không? Trông em xếch-xi ghê mày ơi. Thèm muốn chết. Lúc nào sùng lên, tao phải cho thằng Minh ăn đòn mới được. Thôi, im cái mồm. Con Hồng nó không nhọt với thằng Minh, nó cũng nhót với đứa khác, mèo chẳng hạn. Mầy có súng và đô-la không? Đọi bỏ cha mà cứ làm tàng. Tao mới bắt địa [được năm bớp đấy. Uống gì mầy ? Rượu chứ. Ừ. Đ... mẹ, chiều lang thang ở bến xe tao « cua » được con bé hay quá xá. Tao đưa lên vườn soài Thủ Đức, ố là là nó đẹp gần chết mầy ơi! Nè, coi chừng, đừng tưởng bở, đi với đĩ mà cứ làm như... Không mà, nó ở miệt ruộng chạy giặc lên đấy. Suya lắm!. Nó kêu gần chết, tao phải bóp cổ rồi bịt mồm mới xong đấy. Quân khốn nạn! Sao không kêu tao? Biết mày ở đâu mà tìm. Nó đâu rồi ? Đ.., mẹ có trời biết. Xong việc phải biến gấp, líu ríu để ở tù à mầy ? Ồ, mầy nhìn kia, con Yến đang ngoáy cái nông ngựa vẫn với thằng già nào đó ? Già mà chịu chơi quá hé ? Mấy thằng già có tiền, bao nhiêu gái đẹp tụi nó ôm hết. Còn chúng mình ngoài sức khỏe, đếch có gì. Tao nổi giận quá mày ơi, sao chúng mình không già nhỉ ?

Khối nhạc trầm trầm lả-lướt như ru tâm hồn vào dòng sống xa xôi. Tiếng vĩ cầm chơi vơi uốn lượn nghẹn ngào dưới từng ngón rung rung vướng mắc. Hình thể người chơi nhạc tan loãng dưới ánh sáng đục ngầu. Đôi mắt hắn khép lại chẳng biết vì đam mê hay tủi nhục. Cái giá nhạc đứng chênh vênh như một tử tội. Hơi vĩ cầm vừa dứt. Vũng nhạc lại điên cuồng trỗi dậy với hơi kèn đồng thê thiết quấn chặt vào tiếng trống mê loạn Cả gian phòng rung rinh, chao động theo nhịp chân người và nhạc. Từng đôi một, chuyển dịch từ nhẹ nhàng sang rồn rập nhức nhối. Màu sắc bay lượn chập chùng, chờn vờn tựa những bóng ma. Tất cả nguồn sống bã g hoại hòa trộn tạo thành thứ bột nhão nhoẹt nhờn gớm chết vào mặt thành phố. Máy lạnh mở hết độ mà vẫn thấy oi bức lạ kỳ. Cứ như thế. Cứ như thế đó mỗi đêm, từng ngón rã rời đuổi nhau dưới ánh đèn đi mua ung độc.

Từ bao thước đường dài đại-lộ đến cát sỏi hờn tủi' Từ trung tâm cuộc sống vút lên đến phẫn nộ gục mặt, khắc khoải bi thương. Từ những vầng trán sáng chói suy tư đến đục ngầu bóng tối. Từ những làn môi tươi thắm đến nghẹn ngào. Từ một đáy sâu thẳm nào đó vừa hiện diện Từ một tiếng khóc đang thành hình. Từ chiếc khăn tang quấn ngang vùng tóc rối đi đến sự không-liên-quan-kẻ-khác và nỗi-buồn-có-đấy, phải chăng là ước muốn cuối cùng của khổ đau quá đỗi ?

Trận đánh thật ác liệt. 48 giờ đi qua. 48 giờ của địa ngục. Tiểu đội thằng Phan đã gục

quá nửa do súng đại liên của địch. Nó tím mặt vì giận. Nó nhất định trả thù cho anh em đồng đội. Nó bò sát mặt đất tiến lên. Chốt lựu đạn đã gỡ. Nó phải hủy diệt khẩu đại liên ác ôn đó càng sớm càng tốt. Nếu không làm cho khối thép kia tan vụn ra, đơn vị nó sẽ còn thiệt hại nhiều về sinh mạng. Nó nghĩ tới thằng Long, thằng Nghi, thằng Thịnh nằm dồn cục trước mặt nó. Thằng vỡ toang mặt, thằng lòi ruột cả chùm. Thằng Khiêm đang quằn quại trên vũng máu. Nó nhoài người về phía trước. Nhoài nữa. Nhoài nữa. Tiếng đạn rít trên đầu chíu chíu. Nó nghiến chặt hai hàm răng. Nó tiến dần đến ổ đại liên hung hãn. Tiếng phi cơ khu trục xé không gian trên đầu nó. Hơi bom và rốc-kết rung chuyển mặt đất. Bụi cát tung mù. Cây đổ rào rào. Lửa bốc cháy ở xung quanh. Mục tiêu đôi lúc mờ nhạt trước mắt. Nó nằm nguyên quên cả đói khát. Ôm chặt khẩu M14, nó định bụng sẽ quạt thẳng vào mặt địch sau khi trái MK2 đã tung vào ổ súng. Nó cố gắng nhích lên, nhích dần lên. Nó nhìn lửa phụt từng chập ở nòng khẩu đại liên địch đen ngòm chất thép. Nó chưa dám ngửng đầu. Cỏ lau và cành cây gẫy đã che khuất tầm quan sát của địch. Súng của các bạn đồng đội quét sối sả vào trận tuyến giăng ngang. Nó vững tâm và sẵn sàng. Nó dừng lại, định hướng lần cuối rồi chồm lên như con sư tử. Một tiếng nổ ầm vang. Nó nhổm dậy khom người quạt một băng M14. Khẩu đại liên im bặt. Nó hét to trong lửa đạn rồi lao người vỡ lẫy khối thép đồ nghiêng bên ụ đất. Ba tên xạ thủ địch nằm đè lên nhau. Chúng chết co quắp, mỗi đứa nằm một kiểu. Nó thấy thêm một băng nữa cho vững bụng. Nó lấy mũi giầy hất xác tên địch nằm đè trên khẩu súng. Nó cúi xuống nhìn khẩu đại liên rồi cười ha hả. Nó phất tay làm hiệu cho đơn vị tiến lên. Thấy khát, nó cho tay lắc lắc chiếc bi-đông. Nhẹ hẳng. Đeo khẩu M14 lên vai, nó vòng tay ôm khẩu đại liên nhấc lên. Nặng quá. Nó buông ra. Mặt đất lõm xuống. Nó mở nắp cơ bầm tháo băng đạn bắn dở. Nó thấy hàng chữ nho. Nó chửi — Tiên sư thằng Trung cộng làm khổ bố mày. Băng đạn sáng ngời từng đồng, từng đồng, nằm oằn oại trên mặt đất tươi mầu. Nó đưa chân đá mạnh. Một tiếng nổ bay tới. Nó đè người trên xác địch. Hai chân dang rộng. Những ngón tay lần vào những chiếc đuí đạn nóng bỏng.

— Em yêu, chiều nay chúng mình đi làm đẹp cuộc đời nhé. Em nên mặc chiếc áo mầu xoan rừng mới may bữa nọ. Hàng từ Paris gửi về đấy. Em có thói quen thích đính vào thân xác nõn nà những thứ không thuộc về mình. Chiếc áo đẹp thật. Mầu tím nhẹ phơn phớt rung theo hơi thở. Từng đường cong lượn nhịp nhàng sau nếp tơ nhân tạo. Chưa một lần, anh được ngắm em đẹp đến thế. Màu trắng của da thịt lồ lộ ngọt ngào ẩn hiện dưới lớp thủy tinh trong vắt. Mái tóc bồng bềnh rũ thon trên bờ vai tròn nuột. Em là công chúa của hồn anh. Chúng ta sẽ uống vui tuổi trẻ trong mỗi giây khát vọng. Cả thiên hạ sẽ ghen vì họ chưa bao giờ được làm Hoàng tử và Công chúa của Tình yêu. Chúng ta sẽ giắt tay nhau đi khắp thành phố này. Trên từng thước dài đại-lộ. Dấu chân chúng ta sẽ để lại hương thơm của ái tình. Những con mắt ngơ ngác. Những ngón tay run lên hồi hộp. Anh sẽ dìu em đến Công-Viên-Tự-Do, một công viên đẹp nhất với bồn cỏ xanh, tươi mát bốn mùa. Chúng ta sẽ ngồi lên đó nghe hơi ấm của sương chiều len lỏi qua lụa là thấm vào thớ thịt. Buổi chiều thành phố đẹp quá. Ánh sáng vừa chìm khuất sau gờ tường cao ngất. Chỉ còn có gió rì vào len lách qua hàng trúc đào chao động với hơi thở của em. Cuộc sống xung quanh không liên hệ gì đến chúng ta cả. Cái vũ trụ mù thẳm ở trên kia, nếu có chút gì quan trọng chính vì nó đã cho chúng ta sự mập-mờ, hông-nhìn — thấy, không-phân-định đâu là sự — thật, đâu là ảo vọng. Cả đến những vì sao lửng lơ ghim giữa cái mênh mông tím ngắt của vô tận; nào có ích gì, nếu không làm cho anh liên tưởng, đó là ánh sáng phản chiếu do đôi mắt em bừng lên khao khát yêu đương. Chỉ có chúng ta, với từng cảm giác bén nhậy, dứt khoát trong bất ngờ để khám phá từng sự bí mật nhỏ nhoi của mỗi đứa. Anh xác nhận tình yêu vì em có đấy. Em đang đi, đứng, nằm, ngồi cạnh anh. Còn mọi ý thức khác đều mang tính chất trừu tượng. Sự hiện diện chẳng bao giờ quan trọng nếu nó không trực tiếp đảm nhiệm một xúc động nào đó. Niềm thống khổ không phải là chúng ta. Tình yêu đứng ngoài cuộc sống. Mảnh đất này dù có vỡ ra hay tan biến đi thành tro bụi nào có giá trị gì đâu đối với một nét buồn hoặc sự hờn rỗi của vòng tay xa rời đắm đuối. Phải thế không, em yêu ?...

Tiếng máy bay trực thăng phành phạch hạ cánh. Bụi cát đục lầm. Đám khói vàng cuồn cuộn bốc lên cao rồi tan biến vào không gian. Từng nét mặt rắn đanh lại. Những nòng thép còn rực lửa. Trên mấy ngàn thước đường nhựa từng lỗ đạn bích kích pháo cày nham nhở. Những chiếc vỏ đồng tràn ngập, rải rác như xác pháo. Chiến trường Quốc lộ 15 vừa im tiếng súng. Từng thân xác lả quc đó lòm lần lượt được đưa vào lòng trực thăng. Thằng Tiến, thằng Trang, thằng Tính, thằng Hải được đưa lên đầu tiên vì bị nặng. Chả biết khi về đến quân-y-viện thằng nào còn sống ? Người thương binh cuối cùng được mang đi là thằng Trác. Nó bị ở bắp chân, chắc gẫy xương. Người y tá băng bó vội vàng để cầm máu, chờ trực thăng nhấc đi. Nó ngồi bệt xuống cỏ dựa người trên túi quân trang. Máu ra không nhiều nên ít mệt. Nó cười, nụ cười méo xệch nhìn xác thù nằm rải rác đen ngòm cả cánh đồng. Trời đang nắng bỗng tối sầm lại. Nó ngước mắt. Một khối mây xám đặc lừng lững không biết từ nẻo nào trôi lại. Nó cúi mặt. Sắc trắng nõn của bông băng lúc này trở thành mầu bỏ quân. Nó choáng váng và chợt thấy vết thương nhức nhối vô cùng. Nó nghiến chặt hàm răng nhịn đau. Thớ thịt hai bên quai hàm bạnh ra giống như chiếc hàm răn trước con mồi. Chiến lợi phẩm chất đống. Xác thù được kéo về một phía che kín gần hết bãi đất trống. Có chiếc xác mất văng khoảng giữa, có chiếc còn nửa trên, có chiếc chỉ còn là một đống bầy nhầy. Mỗi xác là một cách chết. Nó không thể đoán được tên địch nào đã chết vì những viên đạn Carbine xinh xinh của nó. Nhiều quá, nhiều quá ! Thịt máu làm rùng mình. Nó nằm nghiêng xuống mặt cỏ đầy vỏ đạn. Nó thiếp đi, thiếp đi.

Cơn gió lạnh ào tới. Khối mây xám dàn mỏng khắp vòm trời. Những giọt nước mắt thứ nhất đã rơi trên chiến địa chưa phai mùi thuốc súng. Nó chợt tỉnh, há mồm thè lưỡi liếm từng giọt nước mắt rượi đọng quanh mép !...

Ánh sáng chói lòa của mấy chục ngọn đèn néon tỏa xuống căn phòng ồn ào tiếng người và tiếng động. Những nét mặt hùng hổ trợn trừng do men rượu tạo nên, trông giống những chiếc mặt nạ. — Anh em ơi, nhậu ào đi chứ Mơ-nuy giật gân lắm. Hà hà. Rượu, thiếu gì. Cứ việc uống, uống thả cửa, say chết bỏ ! Có tiếng nói thầm ở cuối bàn — Hắn vừa trúng áp phe mấy triệu đấy. Đ... mẹ, khoái quá ta ! — Hắn đang xây cái Building 10 tầng không biết sao ! — Đ... mẹ, giầu quá ta ! Uống đi, nào anh em uống đi. Những bàn tay mập mập hay thon dài đều nắm chặt lấy khối thủy tinh đưa lên. Dòng nước pha men nồng sóng sánh trôi ừng ực vào cuống họng. Những chai rượu mang đủ hình thù và nhãn hiệu được tập trung trên mặt chiếc bàn nhỏ có gắn bánh cao-su. Mấy chai sâm-banh nằm nghiêng trong sô nước đá ngập tới cổ. Những điếu sì-gà to bằng cổ tay đứa nhỏ thả khói nặng nề. Mùi thơm phức của thức ăn hảo hạng bốc hơi ngùn ngụt. Bát đũa khua rộn rã. Tiếng nhạc hắt từ chỗ vắng khuất dồn dập đưa vào. Những cặp môi bóng mỡ. Những con mắt đỏ ngầu như tiết sống. Những lời nói thô tục được sài thật phi phạm. Có những bàn tay đưa thấp xuống nới dây lưng. Một vài khối thịt lảo đảo xô ghế đứng dậy đi vào cầu tiêu. Tiếng cười nói mỗi lúc mỗi dấy động. Trời bên ngoài tối lắm. Từng cơn gió oi bức ngột ngạt đang thở dài trên nóc thành phố, trong không gian hun hút chao chát ánh đèn bạc phếch. Tiếng động cơ vun vút lao nuốt từng ngã tư, từng con lộ mang tên danh nhân đã đi vào lịch sử. Bao nhiêu mùa mưa nắng rồi đó. Trên mỗi thước đường dài đều có ghi dấu chân kỷ niệm.

■ xem tiếp trang 35

son nam

TIỂU THUYẾT PHONG TỤC

10

vạch một chân trời

— Để tránh sự nghi kỵ, tôi xin về quê, xa lánh đại ca và cũng để xa lánh Lục Cụ. Hai bên đều là tình nghĩa là ân nhân của tôi. Bây giờ tôi nói thiệt với đại ca: vang thoi bạc nén tôi không màng, tôi... muốn cưới vợ làm ruộng.

— Tôi muốn chú ở nán lại vài tháng vì tôi cần người đáng tin cậy.

— Nhưng tôi đâu được đại ca tin cậy như xưa nữa. Ở lại cũng vô ích.

Tư Bá cười to :

— Tôi tìm cách khác giúp đỡ chú trở lại đường ngay lẽ phải. Chú đừng qua chòi Lục Cụ nữa.

— Đại ca nên thương tôi. Tôi về xứ. Chán cảnh rừng rậm nầy quá rồi.

— Về thì công việc đồ bề hết.

Đứng trước tình thế khổ sở ấy, Hai Tam suy nghĩ nát óc. Từ rày trở đi, dầu trung thành hay phản bội Tư Bá, chú cũng khó sống vì hai phe đều nghi kỵ. Trong ba mươi sáu chước, đào tẩu là hay nhứt, chú lẩm bẩm

Muỗi bay vo ve, khó dỗ giấc ngủ. Chú nói :

— Tôi bỏ quên cái nóp bên chòi Lục Cụ. Đại Ca cho tôi mượn chiếc xuồng trở qua đó, lấy cái nóp về đây, lần chót.

— Ờ lần chót. Qua đó rồi về lập tức, gặp mặt tôi.

Xuồng đậu ngay bến của Lục Cụ. Hai Tam chạy lên chòi, nói nhanh :

— Nguy quá rồi, thưa Lục Cụ. Tư Bá không cho phép tôi về rạch Ông Rầy. Y muốn tôi ở tại chòi của y, giam lỏng

— Chú ở đây, chờ tôi nghĩ kế khác.

— Không được. Tư Bá ra lịnh cho tôi về chòi gấp, ngủ tại đó đêm nay. Tôi viện cớ qua đây lấy lại cái nóp. Lục Cụ cứu tôi. Sớm muộn gì Tư Bá không tha tội tôi.

— Chú cứ trở về. Khuya nay, tôi qua chòi thăm chú rồi tính toán sau.

— Không được. Rủi bề gì, Tư Bá gây sự với Lục Cụ, với tôi.

— Đừng sợ. Chừng Tư Bá ngủ, chú ra ngoài sân đón. Bên này, tôi bơi xuồng qua, trước mũi xuồng có bếp un cháy đỏ...

Về chòi Hai Tam ung dung trải nóp xuống vạt mà nằm nghỉ lưng.

Chập sau, Tư Bá ngáy pho pho.

Vừa hé cửa, Hai Tam chợt thấy chiếc xuồng của Lục Cụ lù lù tiến lại gần.

Lục Cụ nói khẽ :

— Nó ngủ chưa.

— Dạ, đang say ngủ...

— Chú đợi lát nữa...

Cúi lưng rón rén như kẻ trộm, Lục Cụ lại gần bếp un, móc trong túi ra một gói giấy nhỏ, thảy vào lửa.

Mùi khói khét nghẹt... Gió luồn qua khe cửa đưa làn khói ngay nóp của Tư Bá. Bàn tay của Lục Cụ mò trong bóng tối tìm bàn tay của Hai Tam.

Theo hiệu lệnh, Hai Tam ra sân, đứng im.

Chập sau, Lục Cụ nói to :

— Được rồi. Hồi nãy tôi xông lá cà được. Nhất định Tư Bá ngủ say tới 10 giờ sáng. Chúng ta tha hồ nói chuyện. Trời gần, Tư Bá cũng không thức dậy nổi.

— Thưa Lục Cụ, tôi xuống xuồng của Tư Bá, đi bây giờ. Nội đêm nay, xuồng qua sông Cái Lớn.

— Gấp gì. Ở lại lát nữa rồi hãy đi. Tôi muốn nhờ chú một điều này.

— Xin Lục Cụ tin tôi.

— Chú dám giết Tư Bá không ?

— Ủy trời ơi ! Tôi sợ lắm. Nào thù oán gì, dầu sao Tư Bá cũng là người ơn.

— Chừng tỉnh dậy, Tư Bá nhất định tìm chú mà bắt trở lại.

Hiểu rằng đó chỉ là lời hăm dọa mơ hồ do Lục Cụ bịa ra để hăm dọa mình, Hai Tam lắc đầu. Không khéo lát nữa Lục Cụ sẽ đích thân

---

biển

hoàng lộc

cơn giận dữ quặn mình
che vội vàng cát trắng
nàng đứng và giơ tay
cùng nụ cười thầm lặng

những ghềnh đá ưu tư
đã bắt đầu rên xiết
buổi chiều lu dần lu
và nàng rồi cũng khuất

chàng hỏi chàng trí nhớ
khi mọi người đã quên
đã quên nàng
quên chẳng hề do dự

trên bãi biển nín thinh
nụ cười thầm mới chết
bóng tối đã dìm chàng
vào tận cùng nước mắt ■

đàm thoại bỏ dở

nguyễn nguyên như

khi tôi đi giữa đám đông
làm một loài rong vô sắc
hòa tan trong buổi sáng buổi chiều thành phố

thì tôi thất lạc em
như con tàu đánh mất những vì sao
và lối mòn trên biển cả

nhưng lúc tôi trở về với chính tôi
chiếc đèn cô đơn ánh sáng chống dựng màn đêm

hạ sát Tư Bá, chừng đó vai tuồng của chú thật khó xử, chưa biết bỉnh ai, bỏ ai. Chú vào chòi lấy nóp và cây mác đem ra sân, đôi mắt nhìn vào chiếc xuồng con đang lắc lư vì sóng gợn, như đòi tách bến.

Trong chòi, Tư Bá trở mình, rên hừ hừ :

— Ai đó... tôi chết.. tôi chết.

Hai Tam lật đật trở vào... Tư Bá ngáy đều đều. Hai Tam nhìn chiếc nóp của bạn rồi thở dài. Chú nghĩ thầm :

— Mục đích của mình là trốn thoát khỏi rừng U Minh chớ nào phải giết bạn.

Một sáng kiến chợt nảy ra : chú cúi xuống đẩy mớ lá cà-dược dưới lớp tro bếp, hy vọng rằng vài giờ sau Tư Bá sẽ tỉnh lại được : nếu Lục Cụ ra tay thì Tư Bá có thể xoay trở ứng phó.

— Bây giờ chú đi về rạch Ông Rầy?

— Phải. Thưa Lục Cụ ở lại mạnh giỏi.

— Chừng nào chú trở lại ?

— Dạ, chắc đi luôn.

— Về tới đó chú nói với bà con lối xóm rằng tôi gởi lời thăm hỏi. Tôi về.

— Xuống tách bến.

Vì quên đem theo bếp un, Hai Tam bắt đầu khó chịu ; hơi rừng xông ra lạnh buốt, muỗi bay theo xuồng nườm nượp.

Gần tới khúc quanh, chú ngoảnh mặt nhìn lại phía chòi của Lục Cụ và của Tư Bá : Hai bóng đen lờ mờ trùm lên khoảng đất trống như hai nấm mộ. Và hai bếp lửa than le lói từng chập như đèn ma tượng trưng cho tham vọng tìm vàng của loài người. Nay mai, nó bốc lên thành lửa ngọn,

■

Rạch Ông Rầy sống những ngày tưng bừng náo nhiệt.

Dân chúng bàn tán xôn xao về tài hoa của lão thầy rắn nọ. Gọi là « lão» cho có vẻ nghiêm trang chớ thật ra tuổi thầy trạc chừng bốn mươi. Từ sáng tới chiều lão đi la cà từ đầu làng đến cuối xóm, mình mầy đen đúa không cần mặc áo. Lão nói :

— Rắn thần phò hộ tôi.

Rồi lão móc trong lưng quần.. đem ra một con rắn vàng khè. Rắn ngoan ngoãn bò trên tay, quấn vào cổ của lão.

Trẻ con xúm lại trố mắt nhìn. Lão truyền lịnh cho rắn bò tới bò lui, leo trên cây, trở xuống mặt đất.

Dân làng mừng rỡ mời thầy ở nán lại vài hôm để giúp một việc lớn : bắt « ông » rắn hổ mây ở trước miễu Cây Đa.

Tư Hiền đại diện cho dân chúng, trình bày :

— Ông hổ mây lớn bằng cây cột nhà, ban đêm đạo ngoài ruộng lau sậy ngã rạp xuống như có ai kéo chiếc ghe lườn. Thỉnh thoảng ông bay khỏi mặt đất khiến cây lá xào xạc như trời nổi cơn giông.

Lão thầy rắn đáp :

— Tôi hứa đem hết tài nghệ giúp bà con,

Sáu Hiền rất đỗi vui mừng, mời thầy về nhà. Vừa đến cửa, chú Sáu gọi to :

— Nhung đâu rồi? Mau bắt gà nấu cháo đãi thầy.

Trong nhà có tiếng « dạ » êm dịu. Một cô gái thùy mị bước ra chào khách rồi trở vào.

Ngồi bên chun rượu nồng, lão thầy rắn nói thao thao bất tuyệt :

— Tôi ở Châu Đốc, làm nghề chài lưới. Nghề bắt rắn... tuy bỏ từ lâu nhưng tôi hãy còn thờ tổ. Trên trang, vỏn vẹn có một cái lư hương và một cái hũ.

Sáu Hiền ngạc nhiên :

— Hũ đựng rượu, phải không thầy.

— Hũ đựng đứa con của tổ...

Vừa nói, lão móc trong lưng quần đem ra con rắn vàng khè.

— Rắn của tổ luyện cho tôi. Ban ngày nó đi đó đi đây kiếm chim, kiếm chuột ; ban đêm nó về hũ. Bỗng nhiên bữa đó rắn không chịu trèo lên trang mà ngủ như mọi lần. Lấy làm lạ, tôi thắp nhang, cầu mộng. Tổ hiện về mách bảo rằng ở phía Tây Nam hiện có con mãng xà tinh đang lộng hành, khuấy rối dân lành. Tôi vâng lời tổ, ra đi lần hồi bốn tháng trường, bây giờ mới gặp...

Mâm cháo đã dọn ra.

Nhan sắc của cô gái khiến lão nhìn ngẩn ngơ :

— Cháu đây là...

Sáu Hiền nói nhanh :

— Là con gái tôi, tên Nhung...

Tay cầm muỗng chưa kịp húp mà lão đã khen :

— Ôi thôi.. cháu này thơm quá, ngọt quá.

Bất mãn quá vì thái độ thiếu nhã nhặn của ông khách lạ, Nhung quày quả trở vào bếp.

Sáu Hiền đưa lão thầy rắn trở lại đầu đề khi nãy :

— Thầy gặp mãng xà tinh chưa ?

— Thì hồm rày tôi tìm kiếm khắp nơi. Dân làng hiểu lầm, họ cho tôi là thằng say rượu nói bá láp, cà kê dê ngỗng. Sau rốt tôi gặp mãng xà tinh tại miễu Cây Đa ở vàm rạch Ông Rầy.

— May quá ! Nhờ thầy ra tay trị gấp. Tuy mãng xà tinh bấy lâu nay chưa hại ai nhưng biết đâu, để lâu ngày...

— Đúng vậy, tôi coi rồi.. tới rằm tháng tám năm nay, mãng xà tinh tu đúng một ngàn ngày. Còn hai tháng nữa...

Cầm cái đùi gà trong tay, lão thầy rắn nhai ngấu nghiến cả thịt lẫn xương rồi chép miệng :

— Xin lỗi chủ gia, tôi xin thêm trái ớt.

■ còn nữa

■ ■

câu chuyện của tảng đá

cao thoại châu

cảnh vật rũ xuống che khuất hình hài
em lại lặng lẽ hiện ra
với vùng mắt đá xanh thăm thẳm
giam nhốt tôi như một vòm trời

tôi chưa kịp lên tiếng cùng em
hơi thở chưa kịp đúc thành tiếng gọi
thì em đã vụt tan biến đi.
và không gian khuấy động
cũng không làm nên dư ảnh
rồi bỗng chốc tiếng hát từ đâu vọng đến
vô đầy mãi tôi vào một thế giới
đọng lại muôn đời như đại dương
như cái chết

ở đây ở cuối ngõ của âm nhạc
tôi lại bắt gặp em
đang đứng dưới bóng râm to tát của cuộc đời ■

ôm tảng đá một mình lên đỉnh núi
tôi vung tay đẫm vào mặt đất
khi cô đơn xây những tầng chót vót
tôi nổi sùng tay cào rách mặt
với tảng đá lầm lì trên vai
tôi đi lên bằng những bước miệt mài
nhìn bóng mình in vào vách núi
tôi hỏi thầm mình đang làm chi đây

nửa mắt sầu cho đỉnh non cao
nửa mắt sầu gửi xuống chân đèo
nửa mắt sầu nhìn hòn đá nặng
tôi làm dã tràng xe cát kia sao

tiếng tôi gào vọng theo hốc núi
và mồ hôi hòa với sương rừng
tôi liệng trái tim theo lời biển gọi
gây thành tiếng sóng đập hoài muôn năm

đêm vô tình nên vẫn tiếp theo ngày
tôi nổi sùng tôi đang làm chi đây ■

HAI người vừa cười ngặt nghẽo vừa chơi vũ cầu trong những cơn gió lướt. Trái cầu bằng lông chim mầu trắng, quá nhẹ đối với gió. Đất đỏ nhạt chạy dài xuống những khoảng cây xanh đen phía dưới xa. Nơi đó cũng có những đám mây mỏng và đỏ ửng, những làn khói bốc lên từ những mái nhà ẩn đâu đó trong cây dày, và như là cả những con chim đang bay chập chờn giống những khối bông nhẹ. Trái cầu bay qua lại, rớt xuống đất nhiều lần, một đôi khi nó lạc hướng vì gió, bạt vào các bụi gai, và một đôi khi, lẫn vào mảng sữa đục của các mảng tường chung quanh rồi lại hiện ra và rớt xuống. Trong mỗi lần như vậy, cả hai người cùng cất tiếng cười rộn rã. Một người mặc cái áo lụa mầu vàng nhạt, người kia mặc áo chun ngắn tay có thêu một con cá xấu há mõm. Họ chơi không được hay lắm nhưng rất uyển chuyển, có lẽ vì họ là con gái. Bây giờ thì trái cầu rơi xuống một đống đá mầu xám. Một người đàn ông đang đứng trên đó ngó xuống triền núi.

Người đàn ông cúi xuống lượm trái cầu và quang trả cho hai người con gái với một nụ cười và cử chỉ rất điềm đạm. Hình như anh ta cử động một cách có tính toán, không thừa chút nào, đủ cho trái cầu bay tới chỗ hai người. Anh ta quăng trái cầu xong lại tiếp tục ngó xuống triền núi.

Dù sao trái cầu cũng rơi cách xa hai người con gái khoảng bốn năm bước và một cơn gió nhẹ. Một người con gái bước tới nhặt hướng về phía người đàn ông nói lớn : Cám ơn ông, rồi họ lại tiếp tục chơi. Lúc này trời đã bắt đầu tối và bóng tối đó đậm thêm rất nhanh. Trong thoáng chốc, những cụm mây phía xa nhạt dần rồi tiệp với mầu chân trời, và những khoảng cây xanh đen ở chung quanh cũng thẫm lại. Một vài ánh sao nhấp nháng hiện ra và bầu trời trở thành trong trẻo hơn một chút nhờ có những ánh sao đó.

Hai người con gái ngừng chơi đem vợt vào nhà. Tiếng cười của họ khanh khách rộn rã khua động giống như những cái ly thủy tinh chạm vào nhau và những cái ly thủy tinh này cứ ngân dần dần lẫn mất vào hoàng hôn. Mùi đất bắt đầu xông lên ngai ngái và thơm. Trong các thửa vườn imi lặng đâu đó, một vài tiếng gia súc kêu bắt chợt.

Người đàn ông đứng trên đống đá bây giờ đang chắp hai tay ra phía sau. Trước mặt anh ta là một cái hố nhỏ, cạnh đó là một con đường mờ mờ trải xuống phía dưới, ngoằn ngoèo trên cỏ. Một vài chỗ, cỏ thật rậm.

Lúc này, phía sau người đàn ông, cách khoảng đất chuồi là những gian nhà ở; và một trong hai người con gái chơi vũ cầu hồi nãy đang nằm trong một cái ghế xích đu. Bên cạnh nàng là cái ghế nhỏ trên đề một ly nước. Gió thổi vào tóc nàng, thổi vào cái áo lụa mỏng, và trong hoàng hôn, nước da nàng đen thêm một cách kỳ lạ. Nàng nhổm người cầm ly nước uống một hớp rồi để lại chỗ cũ. Nàng nhìn ra phía người đàn ông.

Anh ta đang đi xuống đống đá. Anh ta vẫn chắp hai tay sau lưng. Khi bước xuống nền cỏ thưa, anh ta quay lại nhìn phía lúc nãy, lát sau chậm chậm ngược khoảng đất chuồi băng ngang tới phía cái ngõ bên cạnh thửa vườn có người con gái đang nằm. Anh ta không ngó nhìn gì, đi cắm cúi dáng suy nghĩ.

Khoảng đất bây giờ không còn ai nữa. Bóng tối đến thật nhanh và cuối cùng khoảng đất tối sầm. Đêm. Một đêm rộng rinh bao bọc khắp núi rừng.

Cánh cửa đóng kín nhưng gió vẫn thổi lạnh ngắt. Trong cái thùng gỗ lớn tiếng nhạc thoát ra như tiếng một con vật không có xương sống rít và thỉnh thoảng tiếng contre basse ồm ồm đẩy làn không khí chùng thấp và vắng lên xuống như sắp thu gọn những bức vách vào một chỗ. Quán mầu đỏ nhạt thỉnh thoảng nhấp nháy vì điện yếu, một tấm màn màu xanh ngăn khoảng vách phía trong cùng với lối đi xuống nhà dưới. Một chiếc quạt máy đặt trên cái giá bằng gỗ đen cao và to thô không quay. Chỉ có bốn bàn có khách. Hai bàn ngoài là một bọn thanh niên ăn mặc lộn xộn nhưng rất nổi, một bàn phía trong là cặp vợ chồng gần đứng tuổi đang ngồi quay gan bẫn vào vách, và bàn kế cái quạt máy là một người đàn ông đeo một cái kính đen to. Không có một tiếng nói chuyện nào quá ồn ào, ngay cả hai bàn ngoài của bọn thanh niên. Tất cả đều uống hay tư lự hay nói chuyện thì thầm.

Một tiếng gõ muỗng canh vào cái ly không. Tiếng nhạc trầm trầm. Một người con gái bước ra từ cái màn xanh. Nàng đi êm nhẹ nhưng không uyển chuyển lắm. Nàng đứng ngó nhanh một vòng bốn cái bàn và đi tới phía bọn thanh niên. Nàng cúi xuống, một tay vòng đặt sau lưng, chút ít tóc rơi khỏi cả mái tóc dài và thõng xuống, đen chịch. Hình như sau đó nàng dạ một tiếng rồi quay vào. Người đàn ông làm một cử chỉ gọi, chờ nàng đứng lại nói cái gì đó.

Lát sau nàng đem mấy chai bia ra cho bọn thanh niên, sau đó nàng đi tới chỗ người đàn ông và cúi xuống nói. Khách lắc đầu cười tỏ vẻ hạn hỏi. Nàng cúi xuống nói thêm vài câu. Khách gật gật hình như hiểu và môi vẫn thoáng cười.

Khách tháo cái kính đen xuống lau. Đôi mắt không có kính trở nên mờ nhạt lạnh lẽo, nhưng trong chỗ hốc xương mặt, một trũng thâm và sâu hoắm như không thể không có con ngươi hay ít ra là tất cả phần tạo nên con mắt của khách cũng đều có mầu đen. Trong ánh sáng đỏ chốc lát nhấp nháng tạo ra những khoảnh khắc chìm ngập bởi bóng tối, đôi mắt của khách càng thâm đen hơn. Lúc này bộ mặt của khách xương xẩu, cằm bạnh và gò má cũng nhô cao. Những kích thước này khi khách đeo cái kính trở lại liền biến mất. Bây giờ khách lại là người đàn ông ngồi im lặng trên cái ghế nhỏ, trước mặt là cái bàn bằng gỗ vàng đậm.

Những thanh niên phía ngoài lúc này cũng đang thay đổi thế ngồi. Họ phần nhiều dựa lưng vào tường, và hai cái bàn được kéo vào sát tường. Như vậy họ đều nhìn vào phía

trong, nơi mà cặp vợ chồng gần đứng tuổi đang nói chuyện thì thầm.

Người đàn ông đeo kính đen thốt nhiên đứng dậy. Dáng người của anh ta thật cao lớn vạm vỡ. Cũng trong thời gian này, đèn đỏ trong quán tắt ngóm một giây rồi nháng nháng mấy cái. Lát sau đèn sáng trở lại. Có tiếng nói của một người đàn bà nào đó dưới nhà : điện gì lạ. Người đàn ông đã ngồi xuống trong lúc chớp đèn, nhưng lần này anh ta ngồi quay mặt vào vách.

Một người đàn ông từ trong nhà đi ra. Y có vẻ là chủ quán, một cái áo trắng, quần xám, mặt sầy guộc nhưng không có gì đặc biệt. Y đi ra với ánh sáng đèn néon sáng lên, hình như y thuận tay bật ngọn điện trước khi vén cái màn cửa ngăn nhà trong và nhà ngoài. Ánh đèn sáng lam nhạt hẳn mầu đỏ sẵn có, bợt bợt như một thứ da ngâm nước lâu, hắt vào mặt bàn ghế và những bóng người đang ngồi trong quán.

ĐÊM

■ **nguyễn nghiệp nhượng**

Y bước đến quầy hàng nhưng không ngồi, lui cui làm cái gì phía dưới bục gỗ. Tiếng nhạc bỗng nhiên thoát ra, êm ái và nhẹ nhàng, một bài gì đó trong loại cổ điển. Tiếng vĩ cầm cao vút và rung rinh. Xong rồi y lách ra khỏi cái quầy hàng và đi vào trong. Y cũng không chào ai, nhưng hình như sự có mặt của y làm cho nhạc và không khí cũng như ánh sáng trong quán thay đổi hẳn. Đó là điều hiển nhiên, nhưng sự thay đổi có vẻ đột ngột và ngạo mạn.

Người đàn ông đeo kính đen vẫn ngồi quay vào tường và không đụng tới ly nước của anh ta. Ly nước có mầu đen hay nâu đậm, giống như nước nho hay rượu chát đỏ. Ly nước vẫn đầy gần tới hai phần ba. Một điếu thuốc cháy trong tay anh ta. Cái kính đen to tướng trên khuôn mặt xương như luôn luôn hướng vào tường, và có vẻ như anh ta nhìn ngó chăm chú cái gì đó. Lúc này nhạc phát ra nơi cái loa phóng thanh đang tới một đoạn độc tấu, nhỏ rức, kéo dài.

Trong chiếc ghế vải, nàng nằm dài và chiếc áo đã bay mất lúc nào không biết. Bóng tối dày đặc, một vài tiếng chim đêm kêu rất khẽ trong các cụm lá đâu đó, những cành cây mọc bên cạnh cái ghế xòa ra che trên chỗ nàng nằm. Dù bóng tối dày đặc như thế, nhưng nàng vẫn cầm một tờ báo để trên đùi, thỉnh thoảng nhấc nó lên làm như đọc. Trong những cử động như thế của nàng, đôi vú trắng và lớn hiện ra thật rõ và như là chỉ có đôi vú ấy trên thân thể cũng như trong bóng tối của nàng.

– Anh Lâm, nàng nói, có phải anh ở trên đó về không ?

Một giọng đàn ông trả lời :

— Không.

Nàng đưa tay vén cái màn đăng sau lưng. Sau lưng nàng là một cánh cửa lớn, hai bực thềm, cách chỗ nàng nằm hơi xa nhưng hình như tay nàng rất dài. Một người đàn ông hiện ra trong khi tấm màn bị vén lên. Anh ta đang nằm trên một cái ghế tương tự như cái ghế của nàng, nhưng cái ghế thì lại lay động. Đó là một cái ghế có hai mảnh ván cong lắp phía dưới dùng chân đẩy nhẹ có thể đưa tới lui được. Tấm màn bị vén lên trong một lát rồi trở lại như cũ, che lấp người đàn ông nằm sau đó. Tiếng nói của người đàn ông từ sau tấm màn đưa ra :

– Chắc em chưa tới chỗ đó đâu. Chỗ đó có một cái hồ rất đẹp.

Nàng không trả lời người đàn ông. Nàng nằm yên lặng. Đột nhiên nàng thở dài và quờ tay ra phía sau vớt lên một cái áo. Đó là một cái áo tay dài, đan bằng những sợi len to, có nút gài. Nàng nhổm người để mặc chiếc áo ấy. Tiếng người đàn ông trong màn lại đưa ra :

– Em cảm thấy lạnh phải không ?

Nhưng nàng không trả lời. Nàng đứng dậy đi lại trong khoảng sân tối. Nàng làm những cử động chải tóc, nhưng mái tóc của nàng lại rất ngắn, như tóc một con búp bê. Đi một lúc, nàng dừng lại và thở, hình như sự đi lại như vậy làm nàng rất mệt. Chỗ nàng dừng lại là một bộ gạch sần sùi hơi thoải xuống vì khoảng đất là mô, sườn đồi hay ít nhất cũng là một triền dốc thoai thoải, dưới xa là bóng tối của rừng cây, một vài ngôi sao mờ, còn thì toàn là rừng cây và bóng tối. Nàng đứng ở đó một lúc đoạn đi chậm chậm về phía trái, theo một con đường nhỏ và ngoằn ngoèo. Bóng nàng mất rất nhanh trong lùm cây.

Người đàn ông bước ra. Anh ta cao khẳng khiu. Anh ta cúi xuống chỗ cái ghế của người con gái nằm và hít mạnh một hơi. Rồi anh ta nằm trên đó, ngó xuống khoảng triền dốc.

Đêm lúc này đột nhiên bừng sáng vì những đám mây đã bay đi tản mác, trăng hiện ra cong và nhỏ. Người đàn ông nằm ngửa trong chiếc ghế nhìn mặt trăng nói :

– Trăng đẹp quá.

Người con gái mất hút trong bóng tối lại trở về. Nàng thấy người đàn ông đã nằm trên cái ghế vải, không nói gì, đứng bên cạnh. Tóc nàng đã chải dài xuống ngang lưng và lả lướt bay theo gió, những làn gió thổi nhẹ mang theo một ít khí lạnh như là mùa đông. Người đàn ông nói :

– Em đi đâu về thế ?

Nàng trả lời, giọng thật trầm :

— Em đi ra đường.

Người đàn ông chỉ mặt trăng và nói :

— Em thấy không. Mặt trăng lúc này cong và nhỏ, có một cái vòng mờ mờ đen nối hai đầu nhọn của nó. Giống cái nhẫn, hả ?

– Tại sao có cái vòng đó ?

— Không biết sao ? Đó là vì quả đất tròn, nhưng hôm nay vì nó che mất nhiều nên ánh sáng mặt trời chỉ chiếu lên mặt trăng có chừng đó,. Rồi nó phản chiếu lại thành ra trăng lưỡi liềm. Hôm nay là trăng lưỡi liềm. Nhưng mà ngó kỹ cục quá em có thấy không ?

– Anh nói kỹ cái gì ?

Người đàn ông cười khan một tiếng đưa cánh tay chỉ lên mặt trăng. Cánh tay anh ta to lớn đen thui có những sợi lông sồm soàm như một thứ củ khoai.

– Kỹ là vì cái vòng tròn. Anh nói cái vòng tròn mờ mờ đó. À, nhưng mà anh định nói gì lại quên rồi. Cũng nơi cái vòng tròn đó thôi.

– Em không thấy gì cả.

– Cũng không sao. Kỹ một chút vậy thôi. Trong chốc lát mình thấy tức cười nhưng trong chốc lát hết thấy. Cái đó là thoáng thoáng chơi chơi vậy thôi. Ờ. Anh định nói là cái vòng mờ đó tức cười đối với con người. Ai cũng quen những đường cong như thế hết. Vũ trụ cũng được hình dung với đường tròn. Ai dám chắc thế, phải không ? Thế mà ai cũng bị bó tròn trong những đường tròn như thế hết. Chính anh cũng vậy. Thật tức cười anh. Rồi ra cả thẩm mỹ hay gì gì nữa đều lẩm tương tự như vậy.

– Em không thấy tức cười gì mấy.

– Anh cũng vậy. Anh đã nói không sao cả mà. Mà nghĩ lại cũng không có gì tức cười cho lắm thật, nhỉ ? Nhưng mà hồi nãy em nói tới cái hồ. Nơi anh sống mấy năm nay thật dễ chịu.

— Cái hồ nào ?

– Chỗ anh ở đó. Không phải em vừa hỏi anh vừa ở trên ấy về sao ?

— Em hỏi lúc nào đâu.

■ xem tiếp trang 26

những mái tóc, mầu áo giống nhau

của lan đình

BIẾT Vi trong trường-hợp nào, và yêu Vi, rồi cũng được Vi yêu, từ bao giờ, tôi đã quên hẳn, và chẳng cần nhớ lại.

Nhưng lý lẽ để mình yêu Vi thì tôi vẫn thuộc lòng.

Phải đến gần Vi, ngồi lâu với Vi, nghe nàng nói, trông nàng cười, thở với hơi thở của nàng, và soi ngắm từng thoáng hiện ở mắt, ở miệng, thì kể cả những ngón tay cũng có duyên. Còn bề ngoài, Vi chỉ là một cô gái đen gầy va đanh.

Cả lũ bạn thân sơ của tôi, không hiểu sao chúng nó đều giống nhau ở một trình độ thẩm mỹ, rằng người con gái đẹp thì trước hết phải trắng, càng trắng càng đẹp. Chúng nó vẫn nửa đùa nửa thật bảo tôi là thằng lầm cầm, « hết khôn dồn ra dại ». Chỉ vì tôi yêu Vi. Nhưng tôi thấy dù sao chúng nó cũng đã hiểu tôi phần nào, ở ngay những lời lẽ chẳng tử tế gì :

— Của ai vừa mũi người ấy.

Cho nên tôi không cần biện bác, và chỉ mỉm cười, chặc lưỡi, gật đầu.

Có điều, ít lâu sau, chúng nó đã « tỉnh ngộ », mỗi đứa nghiệm ra một thứ đẹp của Vi. Mắt thông minh. Cằm lém lỉnh. Miệng nói chuyện có duyên...

Chúng nó cũng mon men làm thân với Vi khiến tôi ghen, như chưa từng ghen đến thế bao giờ.

●

Tôi khổ sở nhất là, ngay lúc lũ bạn của tôi săn đon Vi, thì gia đình nàng lại sửa soạn cho con gái đi du học. Năm năm ! Từ đấy, giữa tôi và Vi chắt đầy hờn giận.

Ban đầu, tôi xui Vi đừng đi du học. Vi đã hứa nghe lời. Nhưng về sau, có lần Vi đã nói hết ý nghĩ của nàng :

— Anh chưa hiểu em được tí gì cả. Em yêu anh hật đấy. Nhưng em cũng cần sống cho riêng em nữa. Em mới có hăm ba tuổi còn ham vui lắm. Việc đi hay ở vẫn tùy em, nhưng em muốn đi hơn là ở. Là bởi vì em cũng cần biết thêm những gì chưa biết nữa.

Tôi buột miệng :

— Cưới rồi, anh sẽ để em đi.

Vi nheo mắt tinh nghịch :

— Anh nói dối. Bấy giờ thì còn bận làm vợ, đi thế nào được !

Tôi lại vớt vát :

— Anh chờ em vậy.

Vi lập nghiêm, chớp mắt mím môi một hồi lâu :

— Khó lắm, anh. Năm năm, lâu thế, chẳng ai chờ em được. Bây giờ em hăm ba tuổi. Bấy giờ em hăm tám tuổi. Trong khi đó, không kể những trường hợp rất có thể em bị ngã lòng, lấy chồng khác tức là phản bội trước, thì cũng già rồi còn đâu !

— Anh nói anh chờ là anh chờ được...

— Chuyện đó xa xôi quá. Hãy cứ biết hiện thời em vẫn yêu anh, dù rằng em vẫn muốn xa anh, nhưng chắc chắn còn lâu lắm em mới quên anh được...

Cuối cùng, đuối lý, tôi đâm cáu, gắt gỏng, dằn vặt, và Vi cười nhạt, xịu mặt đi, rồi khóc.

Lần sau cũng thế. Suốt một nửa niên học của Vi.

Vụ hè sau, gần đến ngày Vi đi, hôm nào nàng cũng rủ tôi đi chơi phố. Có mấy lần tôi theo Vi vào tiệm may, để nàng đặt quần áo lạnh, sẽ cần dùng ở ngoại quốc. Tôi quen Hậu, cô thợ may kiêm người mẫu.

Hậu khẳng khỉnh như sinh ra chỉ cốt để làm đẹp cho quần áo. Nàng mặc ta cũng đẹp, đẹp lả lướt, mặc đầm cũng đẹp, đẹp tươi mát. Tôi đã nhìn trộm Hậu và nói thầm với Vi :

— Em đi rồi, có lẽ anh sẽ yêu Hậu.

Vi cười, cười không hé răng, cười ở hai khóe miệng, thùy mị mà khôn ngoan :

— Hậu xinh chứ, anh nhỉ.

Vi tưởng tôi nói đùa. Tôi cũng tưởng mình nói đùa.

Còn độ một tháng nữa, Vi đi, từ đó nàng không đến gặp tôi nữa. Tôi lại thăm, biết chắc Vi có nhà, nhưng bà vú vẫn thề độc rằng nàng đi vắng. Như vậy, Vi gọi là « để cho quen » Nhưng Vi còn hứa, trước khi lên máy bay, nàng sẽ gọi giây nói, hay bằng đủ cách, để nhắn tôi ra phi trường, gặp nhau lần chót.

Tôi đã mất Vi ngay khi chưa mất Vi. Thanh thử tôi chưa thể thương tiếc một cái gì vẫn còn. Cũng như tôi không thể vừa chờ đợi vừa bỏ hoang lòng mình. Tôi có ý nghĩ đang đứng bên một cái cửa, hoặc sẽ trở vào để lần tránh hoặc sẽ bỏ đi để xong xáo, nhưng đằng nào cũng phải đóng cửa lại, cho dứt khoát hẳn. Nhưng đã bảo tôi chưa thể thương tiếc một cái gì vẫn còn.

Giận Vi, thương mình, tôi chợ nghĩ đến Hậu.

●

Tuy vậy, trên đường từ nhà đến tiệm may, tôi vẫn đinh ninh mình chỉ tìm gặp Hậu như một bước tạ qua để có chỗ nương tựa nhất thời thôi.

Nhưng đang đi, tình cờ tôi trông thấy Hậu ngồi chung xe, chiếc Vespa với một anh tài phú người Tàu. Hắn tay Hậu bá lấy sau vai hắn. Không hiểu tại sao tôi đã biết ngay hắn là tài phú, dù rằng tôi chưa hề gặp hắn « bỏ hàng » ở tiệm may của Hậu bao giờ. Hay là tôi đã gặp hắn ở chỗ khác, với công việc đó, nhưng không nhớ ra.

Mấy hôm sau, tôi đem chuyện kể lại với một thằng bạn thân nhất, Toản. Không ngờ Toản còn hiểu biết hơn tôi nhiều. Nó thủng thẳng giọng ông cụ :

— Tao đã theo đuổi Hậu có đến một năm rồi. Rút cuộc đành chịu thua thằng Xường. Hãy bỏ ra một bên cái hãng xuất nhập cảng, chiếc Desoto của bố mẹ Xường, riêng nó thôi, tao cũng xin hàng. Ái tình thì đừng nói mạnh. Thằng Xường chứ thằng hủi tao cũng xin hàng...

Tuy vậy, tôi vẫn tin mình có thể nói dối Hậu được, bằng cách càng đi mua đường, càng chóng đến nơi.

Tôi hiểu Hậu lắm. Hậu đã tưởng mình khôn lớn, chứ không phải Hậu đã khôn lớn thật. Hậu có nghe đồn nhưng chưa đích thực tiếp xúc với xã hội gian tra, nên vẫn khó phân biệt thật hư. Chỉ vì Hậu còn bận rộn với sinh kế, bồn phận, và tiền bạc thì ít khi tế nhị.

Nhìn gương mặt nguyên tội của Hậu, chính tôi cũng có nhiều khi không muốn nói dối nàng. Toàn nữa, nó vẫn bảo thà mất Hậu cho Xường, hơn là để tôi lừa gạt Hậu.

Thật tôi không ngờ trước, nhà Hậu lại có vẻ phong lưu hơn nhà Vi. Bộ lư hương bằng đồng hun, cái đỉnh và đôi hạc chầu hai bên, cao to gần bằng tầm người, dùng thay cho bức bình phong ở phòng khách.

Người ta càng ráo riết bài trừ mê tín, cha Hậu càng phát tài. Có lần tôi đã gặp một goa phụ đến đặt hàng của ông, cả một cỗ xe du lịch, kiểu Mercedes giống như thật. Giá bầy nghìn đồng. Để đốt đi.

Không hiểu sao, nhìn đĩa hồ với những cuộn giấy bồi, tôi đâm ghét cha Hậu. Tôi cứ chua chát thầm vì cặp kính trắng của ông. Vẫn chỉ là cặp kính trắng, nhưng tôi nhận thấy ở cha Vi được vẻ đạo-mạo, thức giả, còn cha Hậu thì lầm-cầm, quê-kệch.

Nhưng cha Hậu còn ghét tôi hơn tôi ghét ông nhiều. Ông vẫn nói vụng, bảo tôi là « thằng sở khanh ».

•

Tôi đang ngồi khuất trong góc tiệm cơm, chống đũa, nhìn ra đường. Từ lâu, tôi ăn không biết ngon nữa. Vi đến bên tự lúc nào, một bàn tay vịn nhẹ lấy vai tôi :

— Trời ơi, sao anh gầy thế? Vi đẹp hẳn ra. Tấm áo màu cánh cam ánh hồng lên mặt, cả đôi mắt cũng linh động khác thường, tóc ôm lấy má nên thơ. Tôi kéo ghế cho Vi ngồi :

— Anh đang lo tiền cưới vợ, mất ăn mất ngủ...

Vi nghiêng đầu nhìn chéo vào mắt tôi, mỉm mỉm. Tôi càng lập nghiêm :

— Anh nói thật đấy !

Vi nắm tay tôi, giật ra hè phố :

— Thôi đừng hờn mát nữa. Cháu có sung sướng gì đâu, mà cụ còn đay nghiến !

Chúng tôi thả bộ về phía một tiệm kem vắng. Vi nép ngực vào cánh tay tôi, cọ tóc vào má tôi :

— Em đã đi đâu. Giấy tờ còn trục trặc cái gì không biết. Hình như còn lâu mới xong.

Cái góc nhà u trầm còn trống. Chúng tôi ngồi chung một phía, cùng hướng ra cửa đêm, thành phố lao xao bên ngoài những phiến kính mờ. Tôi lại cố vận dụng giọng nói cho có vẻ trịnh trọng hơn :

— Anh nói thật đấy. Chính anh cũng không ngờ..

Vi nhấm móng tay một lúc lâu :

— Ai thế, anh ?

— Một người rất yêu anh. Sẽ không bao giờ làm khổ anh như em.

— Nhưng anh có yêu người ta không?

— Không. Chưa thì đúng hơn. Anh chỉ cần được yêu và đền ơn...

— Chán nhỉ !

— Anh đã bảo người ấy rất yêu anh sẽ không bao giờ làm khổ anh như em.

— Em lại nghĩ khác. Chỉ cần yêu, không cần biết có được yêu không, như thế mới có đủ kiên nhẫn để còn ham thích mãi. Sự gắng gượng nào cũng mệt nhọc.

Tuy vẫn biết Vi nói phải, nhưng tôi đã cười nhạt, ngụ ý kích bác nàng. Vi khẽ chống tay trên cạnh bàn, đứng dậy :

— Thôi muộn rồi, cho em về.

Lần này, tôi cố tình tỏ ra lạnh nhạt, không lên taxi đưa Vi về. Trước khi ngồi vào xe, Vi còn nán lại, ngước nhìn tôi, cười. Nét cười cố hữu, cười không hé răng, cười ở hai khóe miệng, thùy mị mà khôn ngoan, bây giờ thì còn nhuốm thêm đôi chút buồn buồn :

— Thôi thế cũng được. Chúng mình chẳng ai phản bội ai.

Chiếc xe vừa chuyển bánh, bất chợt tôi chạy theo, níu lấy gờ cửa, gọi chõ vào, thẳng thốt :

— Em giúp anh với...

Vi lại cười, nét cười cố hữu :

— Em chẳng giúp anh được gì cả. Em cũng không muốn anh thay đổi ý kiến nữa. Đừng làm khổ người ta. Tội. Đàn ông thì phải *généreux* chứ.

Người tài xế nhấn mạnh chân ga, chiếc xe lao nhanh, vẳng tôi ra, suýt ngã.

Sáng hôm sau, tôi mới ngồi vào bàn giấy, chưa kịp làm gì, thì Vi gọi giây nói bảo tôi ra gặp nàng ở tiệm kem cũ.

Còn sớm, quán vắng teo, một mình Vi lạc lõng giữa vùng bàn ghế mênh mênh. Đôi kính mát, bộ quần áo chẽn, cái lẵng đựng đồ vặt. Sẵn sàng. Vi ra đón tôi tận ngoài cửa :

— Về nhà nói chuyện, đi anh.

Từ lúc lên xe đến lúc xuống xe, chúng tôi chỉ ngồi im lặng. Tuy thỉnh thoảng vẫn nhìn trộm nhau.

Nhưng vừa vào trong nhà, Vi đã mở cái lẵng, đưa tôi một tấm hình :

— Lát nữa em đi rồi. Giấy tờ xong xuôi trước kỳ hẹn. Dạo em còn gần anh, anh cứ đòi xin ảnh, em không cho, vì em biết, em tuy xấu mã rất ăn ảnh, thế nào anh cũng đem khoe với các bạn, tội lắm. Bây giờ khác, anh giữ lấy, để..

Vi nhoẻn cười :

— để làm kỷ niệm. Nhưng đừng để chị biết. Nếu khó dấu chị, thì anh cứ xé đi cũng chẳng sao, đừng sợ em nóng ruột, em cứng vía lắm !

Tôi khẽ gật đầu, cất tấm ảnh vào túi ngực. Vi ngó quanh căn phòng, chẳng biết để tìm kiếm cái gì, hay muốn ghi nhớ tất cả :

— Nếu có thể được, anh cho em biết vợ anh là ai, trước hay sau em, quen hay là..

Tôi buột miệng :

— Hậu.

Vi lái mặt đi, trân trối nhìn tôi, rồi nàng chậm rãi đứng lên, nói như từ đâu vọng về :

— Sao anh lại hèn đến thế?

Vi mở cửa, bỏ đi. Tôi vẫn ngồi nguyên. Lâu lắm, tôi chưa vỡ lẽ Vi đã mắng tôi hèn là hèn thế nào? Hèn ở chỗ Hậu tầm thường, kém xa Vi? Hay hèn ở chỗ tôi đã lừa dối Hậu ?

Vi trở lại. Nàng đứng khoanh tay chững chạc :

— Trả em tấm ảnh vừa rồi đi.

Tôi nhấc chiếc ghế ra xa, ngồi ghé lên cạnh bàn :

— Em chẳng ái ngại cho anh chút nào à ?

Vi ấp úng định nói gì, lại thôi. Bằng thói quen, tôi kéo nàng vào ngực, cúi xuống. Vi bật khóc, nước mắt nóng và mặn đọng lại ở cả hai khoé miệng :

— Anh đã thấy anh vô lý chưa ?

Tôi hốt hoảng ghì chặt lấy Vi. Một lát, Vi khẽ đẩy tôi ra :

— Thôi. Đừng thế nữa, càng tầm thường hơn.

Vi chạy lao ra cửa. Tôi đuổi theo, nàng phất tay, ngăn tôi lại. Chẳng biết làm gì hơn, tôi cúi tay xem đồng hồ. 12 giờ thiếu vài phút. Tôi lững thững thả bộ ra tiệm cơm.

Hậu đã chờ sẵn, đang loay hoay lau bát đũa cho tôi. Trông Hậu, tôi biết ngay nàng vẫn yên trí tôi chưa đi làm về. Tôi chớp mắt mấy cái để làm một cử chỉ định thần :

— Về nhà nói chuyện. Anh không đói.

Hậu bỡ ngỡ :

— Em đã để bụng, định đến ăn với anh cho vui. Em phải nói dối ba..

— Thì mua cái gì về nhà ăn, vui hơn.

Hậu cũng ngồi dưới ghế. Tôi cũng ngồi ghé trên cạnh bàn. Thêm lần nữa, muốn Hậu nói thật, tôi lại phải nói dối :

— Anh ngẫm anh không thể xa em được nữa. Giả thử bị mất em, anh sẽ tự tử. Em có yêu anh đến thế không ?

Hậu cười, cười hiền như mẹ với con : ■ xem tiếp trang 32

Trong số lượng đông đủ những nhà làm văn hiện nay tại Pháp, mỗi ngày xuất hiện một nhiều những nhà văn trẻ. Những khuôn mặt mới đó đóng góp mãi và giống như những cây trong rừng ngoài công việc ngăn nước khỏi chảy xuống đồng bằng vật chất, những cây cối đó còn được người ta lựa chọn để biết đâu là loại cây quí.

Jean-François Josselin thực hiện cho tuần báo **Les Nouvelles Littéraires** *một số những khuôn mặt mới đó, những khuôn mặt thấp thoáng bóng dáng những tia lửa điện ở một cường độ thật cao có thể làm cháy bầu trời vốn đang nóng vì chiến tranh.*

Nghệ Thuật *lần lượt sẽ giới thiệu những khuôn mặt mà hiện nay đang được Paris nhắc nhở đến, nhất là thời gian này, đang được chuẩn bị cho những giải Văn chương tại Pháp.*

JACQUES BOREL

Sanh ngày 17 tháng chạp năm 1925 tại Paris. Giáo sư và là nhà phê bình cho các báo Critique, Mercure de France, Cahiers du Sud.

CLAUDE DELMAS

Sanh ngày 20 tháng Năm, năm 1932 tại Rivesaltes (Pyrénées-Orientales), Cha mẹ đều làm giáo viên. Thi hành quân dịch tại Algérie vào thời những « biến cố ».

Le Bain Maure là quyển tiểu thuyết đầu tay của ông, xuất bản năm 1964 do nhà Julliard ấn hành.

RENÉ-VICTOR PILHES

Sanh ngày 1 tháng 7 năm 1934 tại Paris. Hai con. Và là biên tập viên của một hãng quảng cáo.

ông là ai ?

Thành thực mà nói thì dường như tôi là một nhà văn, và dường như tôi viết theo một tiếng gọi, tôi không dám xem đó như một khí chất nhà văn, và lý do mà tôi ngưng viết lâu nay chính là để tài tác phẩm của tôi.

Tôi không thể nào trả lời được câu hỏi đó, nhưng tôi có thể nói rằng tôi đã là ai, bởi tôi nghĩ là mình chỉ có thể phê phán cái quá khứ mà thôi. Bây giờ tôi chỉ có thể biết tôi là ai qua những kẻ khác. Điều này khiến tôi có những thẩm định mâu thuẫn. Tôi nghĩ rằng nếu tôi biết rõ tôi là ai thì tôi sẽ không còn cố gắng viết lách nữa. Tuy nhiên tôi có thể nói là tôi không thỏa mãn, tôi tò mò và tôi lý tưởng

Tôi là một người, một đứa con hoang, không học hành gì, và tất cả những gì tôi biết chỉ là nhờ đọc tiểu thuyết. Chẳng hạn như Sartre, tôi chỉ có thể đọc tiểu thuyết của ông mà thôi. Tôi khởi đọc sách của nữ bá tước de Ségur, rồi đến Bibliothèque Vert, và sau đó đọc Standhal, Balzac, Flaubert. Tôi vẫn tiếp tục và đọc đường gặp thêm Melville, Conrad, để sau cùng khám phá ra Joyce, Kafka, Proust và Gunther Grass. Có thể gọi là những bậc thầy của tôi.

ông viết từ hồi nào ?

Tôi đã làm thơ từ thuở nhỏ. Và chính điều này khiến tôi chậm viết truyện. Đối với tôi thi ca là một điều thiêng liêng. Tuy ngày nay tôi hiểu ra rằng thi ca không phải là đường đi của tôi, nhưng bây giờ và mãi mãi sau này tôi vẫn thích nói về thi ca.

Tôi viết từ khi tay tôi biết cầm bút. Tôi bắt đầu bằng những bài làm trong những ngày nghỉ, và rồi thì đến những vần thơ, sau cùng là viết nhật ký. Từ năm 20 đến 28 tuổi tôi ngưng viết, vì khoảng thời gian đó tôi bận yêu lương. Rồi một hôm vì muốn thử thách mình, tôi đã viết một hơi quyển *Le Bain Maure*. Đối với tôi quyển truyện đo chỉ có một giá trị đọc nhất là cho tôi bằng chứng rằng tôi có thể viết đến 100 trang và do đó tôi có thể trở thành nhà văn, nếu tôi muốn thế.

Tôi bắt đầu viết năm 25 tuổi.

ông có nhớ quyển sách đầu tiên mà ông đọc không ?

Quyển sách đầu tiên mà tôi đọc là quyển *Les Mémoires d'un âne* của bà de Ségur. Cũng như hầu hết những trẻ em người Pháp vậy mà. Cho dù chúng không thú nhận những điều đó khi chúng đã lớn. Hôm trước tôi có xem một chương trình vô tuyến truyền hình dành cho loại sách trẻ em. Hầu hết những cô cậu được mời đến đều trả lời : nữ bá tước de Ségur. Trừ một cô bé hơi hơi lớn tuổi một chút, cỡ lối khoảng 12 hay 13 tuổi, đã thốt lên : *Chiến Tranh và Hòa Bình* của Léon Tolstoi.

Ông có thấy không, chân lý vẫn tiếp tục thoát ra cửa miệng những người trẻ, nhất là nơi những đứa thực trẻ.

Quyển *Germinal* của Zola là quyển sách đầu tiên tôi đọc và khiến tôi có quyết định cầm bút, và chẳng nó còn có ảnh hưởng rất lớn trên khuynh hướng chính trị của tôi; *Sylvie* và *Les Filles du Feu* của Gérard de Nerval cũng đã mở cho tôi những cánh cửa của trí tưởng tượng và sự phi lý.

Quyển Ogier la Danois là một trong những quyển sách đầu tiên mà tôi đã đọc. Sau đó là nữ bá tước de Ségur. *Pauvre Blaise !* A. *Pauvre Blaise*... Đó là quyển sách mà tôi muốn viết lại. Hay ít ra cũng bổ khuyết lại. Vào một quãng nào đó, khoảng cuối của một chương nào đó, người ta chờ đợi những kết thúc hiểu nhiên, nhưng rồi không có gì hết. Ví dụ như Blaise Aufry phải cưới Hélène de Trénilly. Vậy mà rồi không có gì, bà bá tước không dám đi đến cùng và Blaise vẫn còn có độ.

và quyển mới nhất ?

Dù sao mặc lòng, những quyển sách mới nhất phải kể đến *La mise à Mort* của Aragon và *Le Palais d'Hiver* của Roger Grenier.

Tôi « tò mò » về Tiểu Thuyết Mới. Như quyển La Maison du Rendez - Vous của Robbe-Grillet.

Ngày chủ nhật tôi đã đọc quyển *Le Porte Etroite* của André Gide.

ông có thể tóm lược quyển sách của ông ?

Tôi không thể nào tóm lược được quyển sách của tôi *L'Adoration* có thể được đọc nhiều cách khác nhau. Chẳng hạn như lối đọc của François Nourissier : « Một cuộc tìm kiếm, một chuỗi kế tiếp vô cùng của những vực thẳm bất ngờ trong thời gian, cuộc truy tầm những cội nguồn của cuộc đời chứ không phải là một tái lập xã hội hay lịch sử.

Quyển *Le Pont Du Chemin De Fer Est Un Chant Triste Dans l'Air* do nhà Flammarion ấn hành là chuyện một người trẻ tuổi bị mắc bẫy giữa cơn mê sảng và đời sống thường nhật. Hắn làm lính và sống nhiều đêm ở một nơi ẩn náu quanh vùng trạm kiểm soát. Hắn lãnh đạm với mọi vật và khung cảnh xung quanh. Hắn lấy giấc mơ đam đang của mình làm đề tài chính cho một quyển tiểu thuyết mà chính hắn vừa là diễn viên, vừa là đạo diễn, vừa là khán giả

Truyện *La Rhubarbe* (Cây đại hoàng) là chuyện một người con hoang gặp gỡ một cô con gái cùng cha khác mẹ. Nhưng có điều cô con gái không biết cậu trai kia có liên hệ với mình. Lợi dụng hoàn cảnh đó, cậu trai gợi chuyện với cô gái và được cô em gái cho biết thế giới ma mãng hiện đang sống, cái thế giới này cũng là của anh nếu anh được nhận là con chính thức.

Những Khuôn Mặt Mới Trong Văn Chương Pháp

JEAN FRANÇOIS JOSSELIN
thực hiện

ALBERTINE SARRAZIN

Sanh ngày 17 tháng 9 năm 1937 tại Alger (Algérie). Không biết cha mẹ.

Đã lấy chồng, không có con.

Ở tù tám năm rưỡi, có hai cái tú tài và đã viết hai quyển sách.

Dù muốn dù không, tôi là một kẻ phục quyền chứ không phải như người ta tưởng tôi là một kẻ bất trị, là một kẻ bỏ đi. Tôi chỉ viết về quá khứ của mình để xóa bỏ nó hay qui định nó — chứ nào phải làm sáng tỏ nó để bị thiệt hại cho tương lai.

Từ hồi ở mẫu giáo.

Không. Những quyển đầu tiên mà tôi còn nhớ là *Anthony Adverse.*

Có hai quyển : *L'Astragale* và *La Cavale L'Astragale* là chuyện một chiếc chân gẫy, chuyện cơ cực của cuộc đời tù tội, chuyện một mối tình mới chớm.

Trong một khung cảnh dâm ô thô bạo, kinh hoàng và đau đớn, và kết thúc là sự trở về « chính đạo. »

La cavale là chuyện đời sống lao tù của phụ nữ...

SERGE CHAUVEL

Sanh ngày 1 tháng Tư năm 1942 tại Lyon. Ký giả. John Updike, Samuel Beckett, William Burroughs là những tác giả mà ông thích nhất. Phải kể thêm Godard và Adolfas Mékas là hai nhà làm điện ảnh mà ông ưa chuộng.
Đang chuẩn bị cho một tác phẩm mới.

Tôi chưa bao giờ đặt một câu hỏi như thế, vậy mà những người quanh tôi dường như có hiểu. Tôi nghĩ rằng mình là một người duy vật láng mạn. Tôi chỉ thay thế cái khoảng cách vật lý giữa tôi và *les biens de cosommation* mà tôi ưa thích bằng một khoảng cách hài hước.

Bài văn đầu tiên tôi viết năm 12 tuổi. Đó là câu chuyện cướp của giết người, mẹ tôi lo sợ vội vàng quẳng nó vào lửa.

✱ Tác phẩm L'Odeur de la Vertu, nhà Julliard ấn hành.

Một quyển tiểu thuyết của *Albert Cossery* mà tôi đã quên mất cái nhan đề và cũng chẳng còn nhớ gì cả. Chỉ nhớ mang máng một người phu rác lượm được trong thùng rác một lọ nước hoa đã cũ và không còn lấy một giọt. Hắn đổ đầy nước vào lọ và đưa cho vợ nói :

« Này, cái này thơm lắm ! »

Les Choses của Georges Pérec

1) Đó là truyện một tên ngu đần kể lại một câu chuyện theo lối nào đó, trong khi người đọc hiểu khác và cười ;

2) Đó là một cách xóa bỏ những kẻ lúc nào cũng có « conscience pour-eux ». Thay vì viết một quyển sách, tôi lại thích đánh bẫy lấy một quyển và nhai mòn nó bằng súng-phun-lửa.

3) Đó là một thảm cảnh tâm lý đưa ra sự phiền toái của cơ khí tại một công sở quan liêu trong những đoàn thể xã hội.

CLAUDE FARAGGI

Sanh ngày 28 tháng 5 năm 1942. Có vợ. Giáo sư Triết Học. Đang soạn luận án Tiến sĩ về D.H. Lawrence.

Tôi cũng chẳng biết nữa. Có lẽ chính vì câu hỏi do tôi đặt ra và chính tôi lại không trả lời được đã thúc đẩy tôi cầm bút.

Tôi không coi tiểu thuyết như hậu quả của một nội quan (auto-observation), mà chỉ coi nó như khả-thể-tính hóa thân.

Từ khi mà việc đọc sách đối với tôi vẫn còn thiếu sót, từ cái hồi mà lòng hâm mộ một vài nhà văn cho tôi đủ ham muốn để bước từ lãnh vực chiêm ngưỡng sang lãnh vực sáng tạo. Dĩ nhiên, cũng như nhiều người, tôi viết năm 15 tuổi, nhưng mãi về sau, khoảng tuổi 19, vấn đề viết lách mới trở thành nếp sống của tôi.

Bỏ qua một bên những sách về nhi đồng. Nó hiện ra nhiều nhan đề trong trí tôi. Có lẽ là *Le Petit Chose* hay là *Le Grand Meaulnes*...

Quyển *La Mise à Mort* của Aragon mà tôi vừa đọc, đối với tôi như một kinh nghiệm lớn. Cuộc tìm kiếm đó, tìm kiếm cái gì tôi cũng không biết nữa — về tôi hay về kẻ khác ? — đã làm tôi thảng thốt.

Một thanh niên đến sống trong một ngôi làng tại miền Nam, ở đó, hắn chối bỏ quá khứ, chối bỏ tình yêu đối với vợ, chối bỏ những gì đã cho hắn « một khuôn mặt *obligatoire* » (Tôi hiểu như tất cả những gì đã xác định nên hắn) và ở đó hắn thử thách với nỗi cô đơn và sự lãnh đạm. Sau cùng cô đơn và lãnh đạm mang đến cho hắn một niềm vui phi-nhân.

Rồi người vợ đến tìm gặp lại hắn, nhưng ít lâu sau khi sống với vợ, hắn lại một mình đương đầu với biển cả và miền đất nóng cháy, cả hai thứ này vẫn là nỗi đam mê của hắn.

■ Les Dieux de Sable

MAI THẢO

TRUYỆN DÀI 10

viên đạn đồng chì nổi

Đã tới cửa vào rừng phi lao. Địa hình cao dần. Đất mỡ màng và nhuần nhuyễn của những ruộng đồng dưới thấp đã được thay thế bằng thứ đất đồi lẫn lộn sỏi đá cứng sắc. Những búi cỏ già sơ sác trên những rãnh mòn, dấu vết của những trận mưa cũ soi thủng, từ trên đồi chảy xuống mang hình ảnh của một vùng mưa nắng dãi dầu không biết đã bao nhiêu năm tháng. Vịn tay vào những thân cây sù sì, Vinh bước dần lên đỉnh đồi. Rừng thông rào rào bao bọc. Mầu xanh đậm đặc. Không khí đầy mùi lá mục, lạnh buốt. Nắng đã đứng lại thật xa ngoài cửa rừng, nhìn xuống thấy thấp thoáng vàng rươi trên những khoảng đất trống không. Nắng đã đọng lại, thật cao trên đầu, trên những ngọn phi lao, nhìn lên, thấy lớp lớp hàng hàng vươn lên cao vút như một rượt đuổi nhau bắt gặp vòm trời. Yên tĩnh, trang nghiêm và khác thường Rừng đẹp, huyền bí, lầm lì và dữ dội đẹp Phi lao muôn vạn gốc trùng điệp hòa giọng hát, và cái biển âm thanh liên hồi không dứt đầy Vinh vào trọng tâm của một hút soáy vô hình. Rừng có linh hồn Rừng có đời sống. Những bất ngờ và những bí mật kỳ lạ của rừng. Rừng nín thinh trong vẻ quạnh hiu khốc liệt và Vinh có cảm tưởng thần trí chàng đang mở rộng ngây ngất trong một va chạm bàng hoàng khó tả với linh hồn và đời sống đó của cánh rừng phân chia hai miền thù oán và đối nghịch nhau.

Lên tới đỉnh đồi, rừng thưa hơn. Nắng thấp thoáng trên những khoảng trống Trở lại với Vinh là một cảm giác ấm áp đốt nóng dần dần da thịt căng căng. Vinh đứng thẳng người, hít trong một hơi thở thật dài tất cả cái hanh nồng, cái khô sắn, cái vang vang không tiếng của mùa đông vào lồng ngực.

— Phầm, đưa tôi cái ống nhòm.

Hai thầy trò đứng bên nhau, Phầm cầm chắc khẩu tiểu liên và Vinh kê chân, chiếu ống kính vào vùng xa lạ mênh mông trước mặt. Chàng nhìn thấy một con đường khởi sự từ một đống gạch đá lăn lóc mà chàng đoán là dấu tích còn lại của một thôn xóm khá trù phú ngày trước đã bị bom đạn thiêu hủy tan tành, một giòng sông từng khúc ẩn hiện sau những lùm cây hai bờ, một cây cầu, phiến gỗ bắc ngang nhỏ như một sợi chỉ, và hai bờ sông là sự di động chập chờn của đám người ly tỵ. Đất địch hiện ra, thù oán chưa ngó thấy, chỉ thấy cái bộ mặt ngao ngán quạnh hiu của một vùng đất chết.

Vinh trao trả ống nhòm cho bảo chính Phầm.

Chàng ngồi nghỉ trên một hòn đá nhẵn.

— Bọn chúng đột nhập vào khu vực quận lỵ theo đường này ?

— Dạ.

Vinh cười :

— Thầy trò mình chờ đây xem có ai đi qua không ?

Phầm cãi :

— Chúng như chuột, như dơi. Chỉ đêm tối mới giám ló mặt thôi ạ !

— Thì một đêm tối trời nào đó, chúng ta sẽ đến rình chúng ở đây.

Phầm trợn mắt, kinh ngạc, không giám tham thảo ý kiến.

Vinh nghiêm trang :

— Thật đấy chứ. Tôi không nói đùa. Nếu không, sự có mặt của tôi ở quận lỵ mới lập này dùng làm gì ? Tôi phải đặt tôi thành một cần thiết cho sự sống còn của quận. Thôi, bây giờ thầy trò mình trở về.

Mặt trời đã lên giữa đỉnh đầu. Buổi sáng hết trong yên tĩnh. Từ rừng phi lao, Vinh băng qua những thửa ruộng bỏ hoang leo lên bờ đê Thân thể chàng sau buổi sáng đi săn, mỏi mệt một cách nhẹ nhõm và thư thái. Vinh đeo súng lên vai, huýt gió nho nhỏ. Điệu nhạc làm chàng nhớ đến Hà-nội. Hà-nội bên kia sông Hồng Hà. Hà-nội như một thế giới cách biệt. Vinh nghĩ chủ nhật sau, nếu công việc ở quận đỡ bề bộn chàng sẽ về Hà-nội thăm gia đình. Không khí khô sắn tuôn đầy chung quanh, những khoảng trống chạy dài đến tận chân trời, tầm mắt không bị án ngữ, và ở Vinh là một trạng thái ung dung, nhàn hạ. Giữa chàng và quận lỵ mới thiết lập, những liên hệ khởi đầu vậy là đã tạo thành một thứ tình cảm tuy còn mong manh mơ hồ, nhưng là những mầm hạt gieo trên một mảnh đất tươi tốt hứa hẹn một mùa màng ngày tới phong phú và rực rỡ hơn. Những liên hệ với người. Với cảnh vật. Với dân chúng. Và cả những liên hệ với kẻ thù chưa đối diện nhưng Vinh đã

□ □

niềm kiêu hãnh

mai trung tĩnh

Nhân loại mở những giảng đường dạy dỗ
người nuôi lấy chí kiêu căng
Bằng khối óc chứa tham lam với dụng cụ tân
kỳ, chúng ta hì hục ngày đêm tìm phương
pháp
Một kẻ khởi hô hào, muôn vạn tiếng cất
hùa theo
A ! Giữa những miền đất rộng bao la,
chúng ta hả hê ganh đua cùng thực tập
Mọi người hăm hở dõi mê say

Sớm ấy khai diễn công trình tác tạo, chúng
ta họp tụ thành đoàn
Những bàn tay sửa soạn bóp ghì vung thách
thức
Máy phóng thanh loan báo giờ phanh phui
niềm bí mật của trời xanh

Chúng ta chĩa ngược cây bút không lồ
giương lên tự đắc, cây bút rướn lên rướn
lên hoài mang cả hận thù nóng nảy ghim
buộc đằng sau
Chúng ta đã hiên ngang vạch thẳng tay xóa
nhòa danh Thượng Đế
Cháu con ta rồi kế nghiệp tỏ quyền năng
Và lịch sử sẽ lại trôi qua ạt ào như sóng lớn
Nét mặt Thượng Đế trước cuộc phản trắc
qui mô dần hữu hiệu, hằn già nua nhăn nhó
đến bi thương

Chiều nay, tôi người thế kỷ hai mươi trên
chặng cuối của đường
Tôi vẫn nguyên đây mảnh vườn hoang xơ
xác, cây cối căn không mọc nên chim sợ
trống trải tiêu điều vỗ cánh lượn xa mau
Tôi cô độc ngó hồn tôi như chiếc bình
rỗng đã xạm khô đi vì lửa sém
Chẳng biết khi vỡ rồi, có thứ gì gắn được
giúp tôi không ?

mai phục

cung trầm tưởng

cảm thấy sự hiện hữu vô hình. Về gần tới cổng quận, nhiều tiếng chào Vinh vọng ra từ những hàng quán hai bờ đê. Những khoảng trống mất Đời sống thân mật, gần gũi. Vinh chào lại mọi người. Chàng mỉm cười quay lại bảo chính Phầm :

— Chúng ta vào đây uống nước cái đã.

Bảo chính Phầm ngần ngừ. Y thấy ông quận trưởng trẻ tuổi đã đùa rỡn với cái chết lại còn có những thái độ quá ư dân chủ. Dân chủ như thế đâu có được. Dân chủ như thế thì dân nhờn, thì không làm được việc, thì không có cái tác phong cần có của quận trưởng.

Người chủ quán già rồi rít chạy ra khi thấy Vinh hạ súng, cúi đầu bước vào trong quán. Một đám người ngồi quây chung quanh một cái bàn luýnh quýnh đứng cả lên. Vinh giơ tay cản lại :

— Ấy chết. Cứ để mặc tôi.

Chàng ngồi ghé xuống một thành ghế. Bảo chính Phầm, khuôn mặt hiện đầy vẻ quan trọng, đứng thẳng phía sau.

— Khá không, ông quán ? Vinh thân mật hỏi.

— Dạ, cũng khá đấy ạ.

— Bình yên cả đấy chứ.

— Vâng. Cũng là nhờ cụ quận.

— Đâu có Tôi mới về đã làm được gì cho đồng bào ở đây đâu. Nhưng tôi sẽ cố gắng.

Vinh nhìn mọi người :

— Có ai cần gì cứ nói thẳng cho tôi biết.

Mọi người không nói, chỉ đưa mắt nhìn nhau, rồi nhìn Vinh bằng cái nhìn mến phục. Sau mấy ngày nhậm chức, Vinh đã được tiếng là một ông quận trẻ tuổi, có những cử chỉ không quan cách chút nào, nhưng rất thương dân. Hai sự can thiệp của Vinh làm chấn động dư luận trong vùng. Việc thứ nhất là ngăn cản được tên tây đồn trên sắc tơ không cho nổi lửa thiêu hủy một xóm cách quận 5 cây số về phía tây trong một cuộc bố ráp thường lệ. Cuộc hành quân hôm đó có Vinh tham dự. Bảo chính đoàn cùng một tiểu đội lê dương cùng chia nhau nhẹm vụ lục soát cái xóm khuất lánh được mật báo là có du kích quân về tập trung tuyên truyền. Những tên lính lê dương hình như không biết rét lạnh là gì. Chúng cởi trần, thằng nào thằng nấy lưng lá đỏ hỏn. Chúng chửi thề, cười hô hố, trong những cử chỉ điên dại đã nổi lên cái thú tính tàn phá, cái thú tính hãm hiếp, cái thú tính giết người.

Từ trên những đoàn xe vận tải ào ào nhảy xuống, chúng hung hăng chạy tràn vào xóm như một đàn cọp dữ. Bên cạnh chúng, những người lính bảo chính đoàn của Vinh không còn một chút gì cái tác phong lính tráng ngạo nghễ, mà chỉ còn như một bầy trai tráng hiền lành.

Vinh và tên quan đồn dừng lại ở một bóng cây đầu làng.

Thái độ cuồng khấu của bọn lính lê dương làm Vinh khó chịu.

Chàng hỏi viên quan đồn :

— Lính của ông bao giờ cũng ngửi thấy mùi máu.

Tên quan đồn cười khà khà. Y ngửa cổ nốc một chai la-de, đưa tay lên chùi miệng, hỏi lại :

— Như thế là ông định nói gì ?

— Như thế. Như họ đã ngửi thấy mùi máu.

— Ông không ngửi thấy sao.

Vinh thản nhiên :

— Không.

Chàng khoát tay :

— Trong không khí này chỉ có mùi cỏ hoa đồng ruộng.

Tên quan đồn cười ngất :

— Ông nói như những nhà thơ lãng mạn ở nước chúng tôi.

Vinh nghiêm mặt :

— Tôi nói như bất cứ một người Việt Nam nào yêu thương tổ quốc mình bất hạnh và quê hương mình tan nát trong lửa đạn của cuộc chiến tranh phi lý.

— Ông thù ghét chiến tranh.

— Ông không như thế sao.

— Tôi xuống tầu sang Việt Nam không phải để làm thi sỹ. Mà để tham dự một cuộc chiến tranh.

— Đành thế. Nhưng phải làm thế nào cho chiến tranh được giới hạn trong một tàn ác tối thiểu, càng ít chừng nào càng hay.

— Một thí dụ.

— Thí dụ như chúng ta phải ra lệnh cho lính chúng ta đừng giết người, đừng tàn sát một cách vô lương tri và vô ích

— Cuộc chiến làm đổi thay tâm hồn người. Lính tôi cũng là người. Nhưng trước cảnh tượng địa ngục, sự tàn bạo đã thay thế cho lòng nhân từ, và tinh thần nhân đạo không dùng làm gì trên chiến trường. Ở đây là lẽ phải của sức mạnh, của lưỡi lê và những viên đạn đồng. Người ta phải lao mình vào cuộc chém giết. Không giết kẻ thù, kẻ thù cũng giết ta. Sự thật tàn nhẫn và giản dị như vậy.

— Tôi không đồng ý.

— Nghĩa là...

— Nghĩa là chúng ta không có quyền hiểu sự thực tàn nhẫn và giản dị như vậy. Chúng ta không thể giống kẻ thù. Thắng được kẻ thù là ở điểm đó. Chúng ta phải khác kẻ thù ở điểm chúng ta là con người có lương năng phấn đấu với một sức tàn phá thú vật và cuồng tín.

Viên tây đồn nhún vai, nhìn Vinh, y không hiểu được người quận trưởng trẻ tuổi mà y coi thường, lại vừa thản nhiên giảng cho y thế nào là sự khác biệt cần phải có trước kẻ thù.

— Chúng ta phải thảo luận lại.

Vinh mỉm cười. Chàng không muốn gây mâu thuẫn với tên quan đồn, bởi chàng đã nghĩ đến những hợp tác cần thiết và nhiều mặt, không thể không có giữa sách tơ và quận lỵ mới lập. Chàng rút bao thuốc, mời tên quan đồn một điếu. Khói thuốc của buổi hành quân bay lên, nhòa lẫn vào mầu tre xanh. Im lặng một lát. Rồi sau những bụi tre, những lùm cây, là những đợt súng máy nổi lên. Tiếp đó là những tiếng la thét mọi rợ, tiếng giày đinh chạy rầm rập, và những tiếng kêu khóc thất thanh nổi dậy. Một đoàn người bị lùa ra khỏi xóm, lính lê dương đi sau, chĩa súng điệu đến trước mặt Vinh và tên quan đồn. Vinh nhìn cái đám đông lếch thếch và lòng chàng thắt lại. Chỉ toàn là ông già, bà già, mấy cô gái quê và một bầy trẻ nhỏ. Trên tất cả những khuôn mặt, hiện hình sự thất đảm và kinh hoàng không bờ bến. Những cặp mắt mở lớn đến đứt kẽ. Những thân hình xanh xám, nhợt nhạt, run bần bật như những tầu lá trước gió. Vinh tiến lại đứng trước cái đám dân chúng hiền lành vô tội, mà chàng không nhìn thấy ở đó bóng dáng kẻ thù, mà chàng chỉ nhìn thấy ở đó hiện thân của những nạn nhân đau khổ nhất, đáng thương nhất của cuộc chiến tranh bẩn thỉu. Vinh dịu dàng :

— Các ông bà đừng sợ. Ở đâu cứ đứng yên ở đó. Đừng la hoảng, đừng chạy trốn. Chạy là lê dương nó bắn chết đó.

■ **còn nữa**

□ □

Trong cuộc sống toàn âm mưu
Mỗi bước đi là dò dẫm
Trên một bãi mìn ngầm

Mỗi ý thoạt tiên là mở lộ
Vào đục sám như sương mai
Của những cái nhìn ám muội

Mỗi chữ nói ra một dấu vấn
Sự điên rồ là không biết làm thinh
Khi sa giữa một rừng tai mai phục

Trong cuộc sống đầy kín bưng
Người tung lên như sắc pháo
Trong những địa đạo đui mù

Mới đêm nao em vòi khóc với mẹ cha
Sáng hôm nay em khóc chết cả nhà
Núi đứng câm, sông cũng không ngùi nước mắt

Trong cuộc sống hằng bấp bênh
Khó tìm ra quân bình thế
Sao mắt tôi còn ấm lệ

Hay tôi khóc vì đứng nghe
Rồi thấy mình không ngoại cuộc
Đời reo lên như một đấu trường

Mũ áo xênh xang chờ xem một thiên đường ruộm phẩm
Người sống say mềm bằng một đám rước lễ nghi
Đến cái chết cũng là dịp để bầy ra sặc sỡ
Trong một quan tài đỏ nục
Ô ! đời quay đi như một cuốn phim mầu

Trong cuộc sống nhiều rối beng
Chúa treo trên móc sắt
Những bàn tay xưng tội

Người sang người trên những cái nhìn nửa nhọn

Rào đời cao như một cái ấp
Với mỗi nửa đêm linh hồn kẹt đạn
Rõi mắt chờ mà không thấy hỏa châu ■

hương vị màu lá úa

truyện : thiên lan

BUỔI chiều tôi ghé tới thăm Hiền. Gian nhà tẻ lạnh chỉ gặp mình nàng ngồi đan bên cạnh chiếc nôi nằm yên của một đứa nhỏ mới sáu tháng. Gặp tôi, Hiền rất vui mừng, khuôn mặt với ít nhiều sầu muộn. Tôi cảm thấy buồn cùng với kẻ khác. Hiền đã gầy sút hẳn đi. Từ ngày Thịnh mất hơn 4 tháng tôi không về được, vì mải bận ở quân trường chưa tới ngày mãn khóa. Thịnh vào Thủ Đức trước tôi, hắn ra trường đơn vị đổi về những vùng chiến trận. Ở đó mấy tháng rồi hắn chết, bị đạn bắn xuyên thấu tim trong một đêm chống giữ đồn. Bây giờ trở lại, dĩ nhiên hắn không còn nữa và vợ hắn — Hiền — đã là góa phụ rồi Tôi nghĩ sự đau khổ của Hiền sẽ nhiều thêm, như thế nỗi bất lực sẽ kéo dài nữa trong sự đợi chờ. Cuộc đời khơi dậy từ dĩ vãng, những kỷ niệm đẹp đẽ chỉ đến với hiện tại tâm hồn nàng một mối tiếc gì thương muộn.

Tôi quay mặt châm thuốc hút, yên lặng nhìn Hiền vẫn đan, rồi cúi xuống chú ý đứa bé, khuôn mặt giống Thịnh làm tôi nhớ đến hắn — những kỷ niệm ngày xưa hắn sống với tôi — Và bây giờ sự không còn nữa, hắn đã làm nhiều người khác buồn. Hiền sẽ bơ vơ chờ đợi phân vân bứt rứt vì nó, đứa trẻ nhỏ tuyệt vọng khôn cùng đã chịu sống với nhiều an ủi vỗ về, không có trong cuộc đời một thứ tình thương nguyên vẹn. Tôi ngồi yên lặng thật lâu, điếu thuốc cháy lên mờ làn khói mỏng, sự yên lặng chỉ đem đến cho tôi nỗi vô hạn của mối buồn. Mùa đông tới thật rồi, buổi chiều trời thường giăng mây ủ rũ màu xám tro. Một lúc, Hiền ngừng tay đan vuốt mấy sợi tóc nàng nhìn tôi thản nhiên nghĩ tới chuyện gì rồi hỏi :

— Anh ghé thăm Hà chưa.

— Chưa. Nhưng tôi chả thích ghé.

— Sao vậy . Anh không yêu Hà nữa à.

— Tôi không nghĩ thế. Tôi nghĩ rằng Hà thiếu thành thật, nàng cũng như gia đình chỉ biết sống cho cái hiện tại của mình thôi.

Hiền lại tiếp tục đan.

— Như thế anh bảo Hà ích kỷ.

— Đúng.

— Thế ngày trước sao anh vẫn yêu Hà ?

— Ngày xưa tôi hiền lắm. Cứ tưởng hồi đi học hai người chân thật tin tưởng với nhau. Nhưng khi tôi đi lính, đời sống dĩ nhiên không đem đến bảo đảm, Hà hết hy vọng nên chỉ đặt tin tưởng vào kẻ khác. Nhưng dù sao tôi cũng lần trốn, ở đó họ hoài nghi tôi Tốt hơn đừng có mặt cho họ dễ dàng đi tìm một căn phần mới.

Hiền gật đầu cười :

— Anh nhượng bộ để khỏi mang vào mình một sự thất vọng.

— Phải nói như Hiền, vì khỏi để họ hiểu sai lầm về mình.

Câu chuyện ngừng. Tôi châm hút điếu thuốc khác, lần thần một chút lâu tôi buột miệng hỏi Hiền :

— Cô Hiền định khi nào lấy chồng lại.

Hiền ngừng đan nhìn tôi chớp mắt :

— Thôi, lấy chồng làm gì nữa cho khổ thân.

— Sao cô thất vọng vậy. Đời cô đã buồn không lẽ sống cô độc mãi. Cô phải tin vào tương lai, nên đi tìm hạnh phúc hỗ trợ cho mình, không những riêng mình thôi, còn đến cả đứa nhỏ sau này sẽ lớn lên. Cô ở vậy cuộc sống buồn tẻ sẽ kéo dài, những an ủi chua xót lần lữa bứt rứt thân phận cô. Cô nên đi lấy chồng, dù sao người kế tiếp cũng vơi được chút nào đau khổ của mình. Cứ ở vậy, thấy đời lạnh tẻ ngắt.

— Anh nói thế. Lấy chồng biết có tìm được hạnh phúc với chồng hay phải trở lại cuộc đời đã cũ, đã có từ ngày trước. Thà ở vậy chịu một cảnh cô đơn mà biết đâu còn được hạnh phúc với con sau này. Chiến tranh nầy không phải là người đàn bà không chịu ảnh hưởng, bao giờ cũng thế nổi khốn cùng bạc bẽo người đàn bà chịu chuốc lấy tất cả cho mình. Nếu đi lấy một người chồng già thì chỉ khổ thêm, hạnh phúc là suốt ngày nghĩ đến đời sống vật chất, cực hình và xác thịt muốn ngột ngạt bởi sự trác loạn hàng ngày với những ê chề chịu đựng. Đằng nào rồi cũng khổ, ở vậy biết đâu tự tìm thấy hạnh phúc cho mình.

Sự yên lặng mơ hồ kéo đến. Hiền mắt đăm đăm cúi xuống vẻ mặt hiện ra một nỗi khổ thầm lặng Tôi đoán chắc Hiền nghĩ tới Thịnh và nỗi lẻ loi của nàng. Tôi phân vân cảm giác như tựa buồn cùng với kẻ khác. Gió ở ngoài thoáng một chút lạnh, khi đó đứa nhỏ trở mình cựa quậy oa tiếng khóc, Hiền giật mình bảo tôi :

— Chắc cháu nó đói.Anh coi hộ giùm tôi vào pha sữa cho cháu uống.

— Được, cô Hiền cứ đi để tôi giữ cháu.

Tôi nghĩ cùng với tâm hồn đứa bé. Chiếc nôi nhẹ nhẹ ru theo tiếng hát nhỏ của tôi. Đứa nhỏ chìm lại về giấc

mơ. Tiếng hát ru con của tôi vẫn êm thấm nhỏ đều, mà hơn khi nào tôi hết tôi mới thấy cảnh thảm đạm này. Hiền trở ra, đứng yên lặng đằng sau khi nào tôi không biết. Một lúc lâu tôi mới nghe tiếng nàng trong giọng :

— Anh hát ru con giọng buồn lắm.

— Cô làm xong rồi à. Cháu nó ngoan. Tôi ru được một tí thì nó nằm im — quay mặt lên thấy Hiền nhìn vẻ mặt cảm động, thương con, tôi vội nói luôn — cô cứ đan tiếp đi. Để sữa tôi cho cháu uống cũng được.

— Cám ơn nhờ anh giúp — tới mùa lạnh rồi tôi cần đan gấp cho cháu nó mặc — rồi Hiền cúi xuống nựng đứa bé. Hề bác Viên cho con uống sữa nhé !

Đứa bé chịu uống sữa. Nó uống ngon lành chừng như đói lắm. Khi uống xong mắt nó mở ra tươi sáng, tôi nhìn nó mỉm cười. Sự rung động mơ mang như chiếm đoạt cả tâm hồn tôi. Đứa trẻ sau một giấc ngủ ngon tôi bồng nó trở dậy treo cánh tay. Lòng tôi hân hoan, bồng tôi hát cho nó nghe, tôi đem nó đi cùng tiếng hát, tôi chỉ ra khu vườn những lá cây xao động nói với nó, những lời nói thật dại dột thật say sưa cùng ra trong ý nghĩ vơ vẩn lúc đó tôi cảm thấy như mình vợi đứa bé thân thiện lắm.

Khoảnh khắc, nỗi vui mừng tự nhiên tan biến. Buổi chiều trở lại khung cảnh là ủa rụng, mây giăng màu xám tro. Tôi đem đứa bé đến cho Hiền. Nàng vừa đan xong hai phần thân áo. Lúc đứng dậy tôi vẫn còn ẵm đứa nhỏ, Hiền đứng lặng chút lâu cảm động nhìn tôi trong lời nói :

— Hôm nao anh mới đi, Có dịp nào trở lại anh nhớ ghé tới Hiền.

Tôi nhìn Hiền không trả lời, một thứ tình cảm gì huyền bí bao quanh lấy tôi. Nàng đưa nhẹ hai cánh tay trắng gầy để gọi đứa bé. Tôi không biết có ý tưởng gì mà vẫn giữ nó trên cánh tay. Hiền đam đam nhìn, viền hoe mắt đỏ. Tôi giữ nhẹ cánh tay gầy, mái tóc nằm yên bên vai tôi. Tôi giữ lấy sự yên lặng trong ấn tượng mơ hồ. Hiền cúi xuống, một lúc tôi nghe mấy tiếng thở dài và tiếng nói của Hiền chìm xuống, cánh tay nàng rút nhẹ ra :

— Tuổi anh. Cho em sống vậy một đời an phận, buồn khổ.

Tôi cảm động khóc, một ít nước mắt nhoe bên mi. Lối đưa ra khỏi nhà Hiền khung trời còn một vài khoảng ánh sáng. Tôi đi bộ quẹo lên khúc quanh qua cầu. Những hồi chuông cầu nguyện bắt đầu, âm thanh kéo dài tan loãng giữa khoảng trống. Tôi nghĩ tới những ngày rời bỏ gia đình đến nhờ cha Alphonse làm lễ rửa tội, hồi đó tôi vẫn chưa thấy sự huyền nhiệm của Chúa là gì, rồi ở hai năm, không chịu được phép nhà tu tôi bị đuổi trở về làm giáo dân. Và kế tiếp những ngày đi học tôi đã đốt giai đoạn bước vào cuộc đời lính khi học chưa hết năm đệ nhất. Tôi tiếp tục bước đi, ý nghĩ cẩn thận về cuộc sống và ý định chưa muốn trở về nhà.

Khi vượt khỏi cầu xuống đường dốc ngã tư trời bỗng động giông, mưa xuống đường những hạt nhỏ báo hiệu cơn mưa sắp tới, tôi bỏ chạy bang đến núp ở một sạp báo cận lề đường. Sự tình cờ tôi gặp lại thằng Hy, hắn không trông thấy tôi, vì hắn đang chú ý theo dõi một đề tài chiến tranh viết trên báo. Tôi muốn gọi, nhưng nghĩ làm thế mất hứng thú của hắn. Tôi mỉm cười, một chút lâu gặp hắn quay lại :

— A. Thằng Viên.

— Mày làm gì đây.

— Tao đến lấy báo cho ông già. Sao hồi này may ở đâu tao không gặp. Trông mày khác hẳn, lớn con ghê.

— Tao vào Saigon rồi đi lính, mới về phép được hai hôm.

— May lại vào lính. Chóng thật — tới tuổi thằng nào cũng chung vào đó cả.

— Mày nghĩ biết làm ăn gì bây giờ. Sống cũng thêm phí ngày, đi mẹ cho nó rồi chuyện.

— Phải, nói như mày tao ưa. Thế bây giờ đơn vị mày đóng ở đâu.

— Ở Pleiku. Ba hôm nữa tao đi rồi.

Hắn trố mắt nhìn tôi một cách kinh ngạc :

— Xa dữ vậy. Sao mày không chạy xin về đây.

Tôi nói nửa đùa nửa chán nản :

— Sức mấy. Mày tưởng như tao pít tông nhiều lắm. Tao đâu phải như bọn C.O.C.C (1), thằng Thái !

— Vậy thì cũng mệt nhỉ. Thế mày về có ghé đến Uyên không.

— Chưa. Tao định mai ghé. Không biết lúc này Uyên làm gì. Lâu quá rồi tao không ghé đến.

— Đang học Văn khoa — hắn tinh mắt nhìn tôi — chắc nàng cũng sửa soạn xa mày rồi.

— Đành vậy. Nhưng tao chắc Uyên không có ý nghĩ đó đâu.

Hy nhìn ra ngoài nói lơ đãng :

— Thế mày vẫn còn yêu Uyên ?

— Phải ? tao còn tin tưởng ở quá khứ.

— Nhưng mày không thất vọng chứ.

Nó quay mặt lại làm tôi suy nghĩ :

— Thất vọng về cái gì.

Hy châm thuốc đưa cho tôi một điếu, giọng hắn khàn khàn trong ý nghĩ :

— Mày nên quên đi thì hơn — Uyên sắp lấy chồng, anh chàng học năm thứ ba sư phạm. Chị tao bảo thế.

Tôi khẽ thở dài buồn chán :

— Thế à. Tao cứ tưởng Uyên sẽ không quên.

Hy nhìn ra ngoài đường im lặng. Tôi hút hết thuốc, bắt tay từ giã nó. Bây giờ hơi tối buông mờ xuống, tôi lầm lũi đi về nhà. Ý nghĩ quay lại dĩ vãng. Tôi nghĩ đến Uyên, những kỷ niệm thật mơ hồ chồng chất. Ngày xưa chúng tôi chả yêu nhau là gì. Nhưng tôi biết Uyên vẫn còn có những tư tưởng cổ nệ, Uyên vẫn chịu ảnh hưởng gia đình, mang tới từ cái tánh chất ông Phán thầy Hai thời Pháp thuộc. Đối với những gia đình như thế, họ chỉ biết đến đời sống quý phái trưởng giả, ý nghĩ nằm trên một khía cạnh của bốn bức tường cổ và sự an phận kéo dài ngày tháng là thứ hạnh phúc họ muốn tạo nên Những người như tôi thường phải tính ngoài lề đường của xã hội họ sống. Điều chấp nhận muốn có chỉ là một miễn cưỡng, hay phải a tòng bắt chước để trở nên cho mình có một thái độ nửa mùa giai cấp một cách hững hờ vô nghĩa. Sự sống xa cách đó nên tôi nghĩ Uyên bỏ quên tôi (hay đúng hơn gia đình Uyên) có những lý do cần thiết. Điều tốt hơn bây giờ tôi lần trốn, lần trốn một cách lo âu và chối bỏ những kỷ niệm của ngày tháng phân vân bứt rứt. Tôi tự mang lấy hình hài của một kẻ bơ vơ để dấn thân vào cuộc đời với những bước đi lam lũi, chọn tìm cho một căn phần.

●

Hết phép tôi đi đơn vị. Buổi chiều, mùa đông gần hết vẫn còn lạnh, tôi lái xe về thị trấn ghé thăm ông Hạt, anh Phụng nằm ở quân y viện. Tối hôm địch tấn công đồn trung đội tôi chống giữ thiệt mất hai mạng, hai mạng bị thương, địch chết khá nhiều cho tôi lập được chiến công đầu, báo cáo với thượng cấp tiểu đoàn. Tôi đã nghĩ đến sự chết nhiều lần — nhớ tới Thịnh, cuộc đời như thế Xe dừng đỗ ở ngoài, tôi bước vào quân y viện và gặp người nữ trợ tá quen thuộc — Mai. Mai độ này già đi trước tuổi, có lẽ những lần di chuyển cuộc sống của nàng trở nên mệt mỏi, khó cần. Mai vẫn nhận ra tôi, nhưng có hơi ngạc nhiên vì từ hai năm nay nàng bỏ xứ Huế đi làm việc tôi không gặp.

— Chị đổi lên đây bao lâu rồi.

— Đã 4 tháng, đơn vị di chuyển hoài. Thế Viên nhập ngũ đổi lên đây hồi nào.

— Mới ra trường và mới đổi lên đây gần một tháng.

Mai dẫn tôi tới giường mấy quân bệnh. Tôi châm thuốc lá mời họ cùng hút, vẻ mệt mỏi của họ đưa tôi nghĩ tới vấn đề chiến tranh hiện tại.

---

(1) *Con ông cháu cha.*

■ xem tiếp trang 33

anh meaulnes

10

KHI đó chúng tôi nghe thấy, dọc theo bờ tường cạnh phòng ăn tiếng lướt qua của cả bọn đang vội vã rút lui, tiếng chân bước của bọn họ được lớp tuyết phủ làm nhẹ bớt.

Chắc chắn là có ai tới phá đám bọn họ. Vào giờ này ai nấy đều đi ngủ, bọn họ tưởng có thể tự do tấn công căn nhà trơ vơ ở đầu làng này. Nhưng bỗng có người tới phá mất kế hoạch tấn công của bọn chúng.

Chúng tôi vừa bình tĩnh lại — vì cuộc tấn công bất ngờ giống như một cuộc tấn công chiến thuyền địch có chỉ huy hẳn hòi — và sắp sửa mở cửa ra xem thì nghe tiếng ai quen gọi ở ngoài cổng sắt nhỏ ;

— Ông Seurel ! Ông Seurel !

Đó là ông Pasquier, chủ tiệm thịt bò. Ông người lùn và mập đó chùi guốc trên bực cửa, rũ tuyết bám trên chiếc áo khoác ngoài kiểu ngắn rồi bước vào. Xem ông ta có vẻ láu lỉnh và hoảng hốt của người mới tóm được sự bí mật trong một vụ gì kỳ quái lắm :

— Tôi đang đứng ngoài sân nhà tôi về phía trông ra công viên Quatre-Routes. Tôi sắp sửa đóng cửa chuồng dê. Chợt tôi trông thấy, đứng giữa đám tuyết hay hai thằng cha có vẻ như đang canh gác hay rình mò cái gì. Họ đứng về phía cây thập tự. Tôi tiến tới : tôi vừa bước được hai bước thì — Hấp ! hai thằng vội rảo bước chạy về phía nhà ông. Ủi chao, tôi không ngần ngừ gì cả, tôi xách cái đèn, định bụng : Ta phải tới kể chuyện này cho ông Seurel nghe mới được...

Rồi ông ta lại kể lại câu chuyện : « Tôi đang đứng ngoài sân, phía sau nhà tôi... ». Tới đó ông ta được mời một ly rượu ngọt, ông ta nhận, rồi chúng tôi hỏi thêm ông ta những chi tiết thì ông ta không thể cho biết gì hơn.

Khi đi tới đây ông ta không gặp ai hết. Bao nhiêu quân đội đã được hai người lính gác đó cho hay tin nên đã vội hiến hết. Còn bảo rằng hai tên thám thính đó là ai thì...

Ông ta nói :

— Có thể là bọn bô-hê-miêng. Từ gần một tháng nay họ về đây chờ trời tạnh ráo để diễn trò, không thể nào bọn họ không bày ra vài vụ gì.

Bấy nhiêu chuyện không cho chúng tôi rõ hơn về việc mới xảy ra, chúng tôi cứ băn khoăn đứng đó, trong khi ông ta nhàm nhấp ly rượu ngọt, rồi lại kể câu chuyện của mình với nhiều điệu bộ. Meaulnes từ nãy hết sức chăm chú nghe, bỗng cúi xuống xách cây đèn của ông hàng thịt để dưới đất và quyết định :

— Phải đi xem mới rõ được.

Anh mở cửa đi ra, có chúng tôi đi theo : ông Seurel, ông Pasquier và tôi

Millie đã yên bụng vì bọn người tấn công đã rút đi ; giống như những người có thứ tự và cẩn thận, bản chất rất ít tò mò, bà tuyên bố :

— Các người nếu muốn thì cứ đi, nhưng đóng cửa lại, đem chìa khóa đi. Tôi đi ngủ, cứ để ngọn đèn sáng đấy.

CHƯƠNG THỨ HAI

Chúng tôi bước đi trên tuyết, trong một sự im lặng hoàn toàn, Meaulnes đi dẫn đầu chiếu ánh sáng từ cây đèn có lưỡi bao chung quanh thành một nửa vòng tròn như hình cây quạt. Chúng tôi vừa ra khỏi cổng thì từ phía sau cây đu công cộng, dựng gối vào tường chỗ sân chơi có mái của trường tôi, có hai người lạ mặt đội mũ tùm hụp vụt chạy đi như hai con chim rẽ bị hoảng sợ. Muốn đùa bỡn, hay vì thú cái trò chơi lạ lùng mà họ đang chơi, hoặc vì bị thần kinh căng thẳng và sợ bị rượt theo, hai người vừa chạy vừa thốt ra hai ba tiếng, kèm theo những tiếng cười.

Meaulnes thả rơi cây đèn xuống đống tuyết, la lên với tôi : « François, chạy theo tôi !.. »

Bỏ lại hai người già không thể chạy theo như vậy được, chúng tôi đuổi theo hai cái bóng. Sau khi chạy vòng quanh chỗ đầu phố, chúng chạy ngược về phía nhà thờ, dọc theo con đường đi tới trại Vieille-Blanche. Chúng chạy đều đều, không vội vã lắm, chúng tôi đuổi theo không khó nhọc. Chúng chạy qua phố nhà thờ hai bên đường đều ngủ yên, lặng lẽ, rồi chạy vào khu phía sau nghĩa địa trong đám những ngõ hẻm và ngõ cụt chi chít

Đó là khu phố của những người làm công, những cô thợ may và các bác thợ dệt, mệnh danh là Petits-Coins. Chúng tôi ít quen thuộc khu này và ban đêm chưa từng tới đây. Ngay ban ngày khu phố cũng vắng tanh : những người làm công thì đi vắng, các bác thợ dệt thì ẩn kín trong nhà. Trong cái đêm êm tịnh quá này, khu phố càng như là bỏ không, còn say ngủ hơn hết thảy mọi khu phố khác trong làng. Không có chút hi vọng nào là có ai tới bắt gặp và tiếp tay cho chúng tôi.

Tôi chỉ biết có mỗi một con đường, giữa những căn nhà đặt không có hàng lối như những chiếc hộp bằng giấy bồi, đó là con đường đưa tới nhà cô thợ may có cái hỗn danh là « cô Câm ». Trước hết đồ một cái dốc khá cao, đường lác đác có chỗ lát đá, rồi sau khi đã rẽ hai hay ba lần, giữa những cái sân nhỏ ở nhà các bác thợ dệt, hay những chuồng ngựa bỏ không, ta sẽ tới một ngõ cụt tận cùng bằng một cái sân thuộc về một nông trại nay bỏ hoang. Ở nhà cô Câm trong khi cô ta nói chuyện im lặng với mẹ tôi, những ngón tay tới tấp ra dấu, thỉnh thoảng cất nga ng bằng những tiếng kêu nho nhỏ của người tàn tật, tôi có thể, qua khung cửa sổ, ngó thấy bức tường cao của nông trại — đó là ngôi nhà cuối cùng quay lưng ra ngoài làng — và cái hàng rào luôn luôn đóng kín, ngăn cái sân bao giờ cũng khô ráo, không có rơm rác, nơi chẳng có bóng một thứ chi hết...

Hai người lạ mặt theo đúng con đường đó. Tới mỗi khúc rẽ chúng tôi chỉ sợ không theo kịp họ, nhưng tôi rất lấy làm lạ thấy bao giờ chúng tôi tới đầu ngõ hẻm kế đó thì họ mới vừa mất hút. Tôi lấy làm lạ vì nhận ra rằng những ngõ hẻm đó rất ngắn, không thể nào như vậy được, trừ ra cứ mỗi khi chúng tôi khuất dạng thì bọn họ lại chậm bước để đợi.

Sau cùng, không ngần ngại, họ chạy thẳng vào ngõ cụt đưa tới nhà cô Câm. Tôi la lên với Meaulnes :

— Tóm được nó rồi, đây là ngõ cụt !

Thật ra chính bọn chúng đã tóm được chúng tôi .. Họ đưa chúng tôi tới đúng chỗ họ muốn. Tới bước tưởng, họ mạnh dạn quay lại đối đầu với chúng tôi và một người rú lên tiếng còi mà hai đêm đó hai lần chúng tôi đã nghe thấy.

Lập tức chừng một chục tên khác từ nơi cái sân bỏ hoang chạy ra, ý hẳn bọn họ nấp sẵn ở đó chờ chúng tôi. Người nào cũng đội mũ tùm hụp, khăn quàng cuốn cao che cả mũi...

Những người đó là ai chúng tôi đã biết trước, nhưng đều quyết tâm không nói ra với ông Seurel, người không liên quan chi tới công việc của bọn tôi. Trong số có Delouche, Denis, Giraudat và tất cả bọn đó. Trong lúc đánh nhau chúng tôi nhận thấy rõ lối đánh của chúng cùng là tiếng nói hổn hển của chúng nữa. Nhưng có một điểm xem ra đáng ngại, gần như khiến cho anh Meaulnes phải hoảng sợ là trong đám có một người mà chúng tôi không biết và người đó hình như chỉ huy cả đám ấy ..

Hắn không đụng tới Meaulnes, chỉ đứng đó coi đám tay chân đang rất khổ công, bị đạp ngã xuống bùn, quần áo tả tơi, ra sức túm đánh anh chàng cao lớn thở hồn hển. Hai đứa trong bọn lo đối địch với tôi, chúng khó khăn lắm mới ôm chặt được tôi vì tôi vùng vẫy hăng lắm. Tôi bị đè xuống đất, hai đầu gối gập lại, ngồi bệt lên gót chân ; hai tay tôi bị giữ quặt ra đằng sau lưng ; tôi ở đó vừa hết sức tò mò vừa lo sợ chứng kiến cảnh đang diễn.

Meaulnes vung người quay tròn một cái mạnh làm cho bốn anh học trò lớn ở trường đang níu lấy áo anh bị văng ngã nhào trên tuyết .. Đứng thẳng người, anh chàng lạ mặt chăm chú theo rõi trận đánh, nhưng rất bình tĩnh, thỉnh thoảng nhắc lại bằng một giọng rõ ràng :

— Hăng lên .. Lao vào... *Go on, my boys* (1)...

Rõ rệt là hắn ta chỉ huy... Nhưng hắn ở đâu tới ? Hắn huấn luyện cho bọn kia đi đánh nhau ở đâu và bằng cách nào ? Thật là cả một sự bí mật đối với chúng tôi. Cũng như bọn kia, hắn quấn khăn quàng kín cả mặt, nhưng khi

nguyên tác của
ALAIN - FOURNIER
mặc đỗ
dịch

(1) Tiếng Anh trong nguyên tác (Dịch giả chú thích).

Meaulnes đã đánh bạt hết bọn kia tiến lại gần hắn, bộ hung hăng, cử chỉ của hắn để nhìn cho rõ hơn và sửa soạn đối phó với tình thế mới làm lộ ra một mầu vải trắng quấn trên đầu hắn như kiểu người ta băng bó.

Lúc đó tôi la lên cho Meaulnes nghe :

— Coi chừng sau lưng. Còn một thằng nữa.

Anh chưa kịp quay lại thì sau lưng anh, chỗ cổng rào, một tên người to lớn vụt hiện ra, hắn khéo léo tung chiếc khăn quàng ra móc vào cổ anh và giật anh ngã ngửa ra. Lập tức bốn tên địch thủ của anh, khi này bị té cắm đầu xuống tuyết cùng nhảo lại nắm chặt lấy chân tay anh, chúng trói hai tay anh bằng một sợi thừng, hai chân bằng một chiếc khăn quàng, còn anh chàng trẻ tuổi đầu có quấn băng tới lục tìm trong các túi áo anh... Thằng cuối cùng, người vừa quăng cái thòng lọng, thắp một ngọn nến, lấy bàn tay che gió, và cứ mỗi lần kiếm được một mảnh giấy, tên chỉ huy lại chạy tới bên cây nến nhỏ xem giấy viết những gì. Sau cùng hắn mở tấm bản đồ bên trên Meaulnes có ghi đầy những chi tiết mà anh mất bao nhiêu công tìm tòi từ sau khi trở về, hắn sung sướng la lên :

— Lần này thì tóm được rồi. Bản đồ đây. Bản chỉ dẫn đây. Ta thử xem cái ông này có tới đúng nơi mà ta vẫn đồ chừng hay không...

Tên đồng lõa thổi tắt ngọn nến. Ai nấy thu nhặt mũ cùng dây lưng. Rồi cả bọn tản mát êm ái như khi chúng mới tới, bỏ mặc tôi vội vàng cởi trói cho anh bạn. Meaulnes đứng lên nói :

— Với bản đồ đó chúng cũng chẳng được việc gì.

Chúng tôi chậm chạp ra về, vì chân anh Meaulnes có khập khiễng đôi chút. Trên đường về chúng tôi gặp ông Seurel và ông già Pasquier ở phố nhà thờ. Họ hỏi :

— Các anh cũng chẳng thấy gì cả, phải không ? Bọn tôi cũng vậy!

Nhờ đêm tối hai ông không nhận thấy rõ. Ông hàng thịt từ giã chúng tôi, còn ông Seurel cũng vội về ngủ.

Nhưng hai đứa tôi, trong phòng trên gác, nhờ ánh sáng của ngọn đèn mà Millie còn để đó, chúng tôi mất nhiều thì giờ vá víu lại cái áo ngoài bị sứt chỉ, chúng tôi thầm tranh luận với nhau về vụ mới xảy ra, khác nào hai chiến binh buổi chiều một ngày thất trận..,

CHƯƠNG THỨ BA

Sáng hôm sau trở dậy thật là nặng nề. Tám giờ rưỡi, đúng lúc ông Seurel sắp ra lệnh vào lớp, chúng tôi mới hớt hải chạy tới xếp hàng. Vì tới trễ, chúng tôi len vào đứng bất kỳ chỗ nào, chớ thường thường bao giờ anh Meaulnes cũng đứng đầu một hàng dài những học trò, đứng sát cánh, ôm những sách vở và bút viết, để ông Seurel đi khám một lượt.

Tôi lấy làm lạ thấy bọn chúng lặng lẽ vội vã nhường chỗ cho chúng tôi đứng vào khúc giữa. Trong khi ông Seurel chậm vài giây chưa cho học trò vào lớp để khám anh Meaulnes, tôi tò mò đưa cái đầu ra ngó bên trái, bên phải, điểm mặt những địch thủ của chúng tôi đếm qua.

Người đầu tiên mà chúng tôi trông thấy lại chính là người mà tôi không ngớt nghĩ tới nhưng cũng là người cuối cùng mà tôi cho rằng gặp ở đây. Hắn đứng ở chỗ mà anh Meaulnes vẫn đứng, ngay hàng đầu, một chân để lên bực cửa bằng đá còn một bên vai và một góc cái túi hắn đeo trên lưng dựa vào thành cửa. Khuôn mặt thanh thú, rất xanh, có đôi chút tàn nhang của hắn, nghiêng nghiêng quay về phía chúng tôi, vẻ tò mò vừa thích thú vừa kiêu kỳ. Cả cái đầu và nửa mặt anh ta quấn băng kín. Tôi nhận ra đó là tên trùm bọn hôm qua, đúng người trẻ tuổi đã ăn cướp của chúng tôi,

Chúng tôi bước vào lớp ai ngồi chỗ của người nấy. Anh học trò mới ngồi gần cái cột, về phía tay trái chiếc ghế dài mà anh Meaulnes ngồi một đầu về phía tay mặt. Giraudat, Delouche và ba người nữa ở hàng ghế đầu đều ngồi thu lại để nhường chỗ cho hắn, làm như bọn họ đã thỏa thận với nhau từ trước :.

Về mùa đông thường chúng tôi vẫn có những học trò bất ngờ như vậy, thủy thủ tàu bị băng đóng ở trên con kinh, thợ bạn hay du khách bị tuyết xuống nhiều phải tạm ở lại. Họ tới lớp học hai ngày, một tháng, ít khi lâu hơn... Giờ đầu thì họ được mọi người lưu tâm tới, nhưng rồi bị bỏ quên ngay và lẫn vào đám đông mọi học trò khác.

Nhưng anh học trò này xem chừng không mau bị quên. Tôi còn nhớ mãi con người đặc biệt này cùng những bảo vật kỳ lạ hắn mang tới trong chiếc túi đeo sau lưng. Đầu tiên là những cây bút « có hình » hắn lấy ra để viết chính tả. Nhắm một mắt ngó vào cái lỗ tròn ở cán bút ta sẽ thấy hiện lên hình ảnh đục lờ và to ra nhiều của giáo đường thành Lourdes hay một kiến trúc xa lạ nào, Hắn chọn lấy một cây, thế là lập tức mọi người chuyền tay nhau. Rồi đến một cái hộp bút của Tàu chứa đầy những compa cùng nhiều đồ dùng hay hay được lặng lẽ, kín đáo, chuyền từ tay này qua tay khác, ra tới đầu bàn bên trái cho dấu dưới quyển vở để ông Seurel khỏi trông thấy.

Cũng được chuyền tay nhau những cuốn sách mới tinh mà tôi vẫn thèm thuồng đọc những cái tựa ở bìa sau mấy cuốn sách ít ỏi của thư viện nhà, như những cuốn : *La Teppe aux Merles, La Roche aux Mouettes, Mon Ami Benoist* .. Người này một tay lật trên đùi những cuốn sách không biết từ đâu tới, ăn cắp được không chừng, còn một tay thì viết chính tả. Người khác thì quay com-pa ở dưới gầm bàn. Lại có người, khi ông Seurel quay lưng lại vừa đi vừa đọc chính tả từ bản viết của ông đi ra tới cửa sổ, bỗng nhắm một mắt lại còn mắt kia dán vào cái lỗ có hình màu lục và đốm thủng của Nhà Thờ Đức Bà ở Paris. Anh học trò lạ mặt, tay cầm bút, ghé nửa mặt thanh thú vào bên cây cột, nheo mắt lại ra vẻ bằng lòng cuộc chơi lén lút đang được tổ chức chung quanh hắn.

Lần lần cả lớp học đều lấy làm lo ngại : những món đồ chuyền tay nhau lần lượt tới tay anh Meaulnes, anh ta chẳng ngó tới, thản nhiên để trước mặt, Lâu dần thành một đống vuông vắn, nhiều màu, giống như ở trong những bức họa biểu tượng những món đồ đặt dưới chân người đàn bà tượng trưng thần Khoa Học. Sớm muộn ông Seurel cũng sẽ khám phá ra cuộc trưng bày bất thường này và nhận thấy vụ dấu diếm.

■ còn nữa

Quý Bạn đang thắc mắc về :

— TRANG TRÍ
— TIỆN NGHI
— MẦU SẮC
— TRƯNG BÀY

cho căn phòng và cơ sở của Quý Bạn

Xin mời lại :

NHÀ TRANG TRÍ và ĐỒ GỖ

beaubois

283/b Hai bà Trưng — SAIGON

NHẠC VIỆT TINH HOA MIỀN NAM

nhà sách tinhhoa

51, TRẦN HƯNG ĐẠO SAIGON

PHÁT HÀNH ĐẦY ĐỦ NHẠC MỚI CỦA CÁC NHÀ XUẤT BẢN

bán sỉ và lẻ thiệp Noël chúc Tết

ĐÊM của nguyễn nghiệp nhượng

■ tiếp theo trang 15

— Em mau quên thật. Để anh kể về cái hồ đó cho mà nghe. Cái hồ rất đẹp. Hàng ngày anh tắm trong hồ, bơi rất thích. Bởi vậy anh mới mạnh khỏe như thế này chứ. Em thấy anh mạnh không ?

Nàng đưa tay nắn bắp thịt trên bả vai của người đàn ông và cười khúc khích. Người đan ông để yên cho nàng nắn bả vai của mình, thản nhiên nói :

— Anh không có nhột đâu. Đàn ông mà nhột thì dở ẹc.

— Em có nói anh nhột đâu. Anh cứng như đá.

— Đó, thấy không.

— Đừng có tưởng. Em ghét người nào cứng rắn như anh. Nếu bắp thịt mà cứng như đá thì đâu có phải thịt. Anh như là đá. Không phải người.

Nói rồi nàng cười phá lên. Và nàng đi xuống khoảng đất trước mặt người đàn ông. Trăng lúc này rất sáng, bóng nàng dần dần xa khỏi người đàn ông, sau cùng nàng trắng như khỏa thân. Nàng đi phấp phới như múa và người đàn ông huýt sáo miệng một bản nhạc. Đột nhiên nàng như không đi thêm nữa. Nàng đứng lại bất động. Người đàn ông chồi dậy thật nhanh về phía nàng.

Tiếng nhạc thoát ra dồn dập rồi đột ngột ngưng hẳn. Người mới bước vào có vẻ như đứng lại trong thoáng chốc rồi tiếp tục đi tới. Các chỗ ngồi đều trống, một người ngồi trên cái ghế cao nơi bục thu tiền đang ngủ gật gà. Mắt anh ta khuất sau một cặp kính đen to tướng, và anh ta ngáp. Cái ngáp làm cho khuôn mặt tóp lại thành hình tam giác. Sau đó anh ta đứng dậy.

Người mới bước vào nói :

— Còn mở cửa không?

Và không chờ trả lời, anh ta quay ra luôn. Người đàn ông ngồi ở quầy thu tiền cũng không tỏ vẻ gì, đứng dậy vươn vai. Khi chỉ còn một mình anh ta trong quán, anh ta cúi mình vặn máy quay dĩa và nhạc lại đổi sang một điệu khác. Anh ta nói lớn :

— Tôi đi đây.

Một giọng đàn ông trong bức vách phát ra.

— Sao không ở đó?

— Chán lắm. Tôi đi chơi nữa đây. Tôi đóng cửa nghe.

Anh ta đi ra, trái tay khép mạnh cánh cửa và tiếp tục bước. Đường dốc, hai bên không có gì, rộng rinh và gió thổi hú lạnh ngắt. Người đàn ông đi cắm cúi, bất thần chập hai tay vào nhau dang thẳng ra. Anh ta cử động như thế mấy chục lần như tập thể thao, rồi đó anh ta huýt sáo miệng. Ban đêm ở các con đường phố đèn mầu vàng, bóng anh ta ngả dài, một vài con vật đen chúi trong các thùng rác gây tiếng động loạng soạng. Anh ta bỏ đường lớn, đi vào một ngõ tối và xuống dốc. Tiếng huýt sáo miệng thỉnh thoảng vang lên giữa khoảng vắng, bóng người anh ta mờ dần.

Tiếng chân ngựa lộp cộp. Một đứa trẻ dắt một con ngựa không rõ lông mầu gì từ trong ngõ tối ra. Nó dắt con ngựa chậm chậm, một tay nắm cương, một tay cầm điếu thuốc lá đang cháy. Nó hút một hơi thuốc và nhả khói. Ở đầu đường lớn, nó gò con ngựa lại. Ánh đèn điện vàng khè.

Người đàn ông nằm nghiêng trong chiếc ghế, một tay giữ cái đàn guitare một tay thõng xuống trong dáng mệt mỏi bất động. Sau một lúc thật lâu như thể là đã lấy lại được sức khỏe, anh ta bắt đầu cục cựa, miệng đọc những câu rời cách quãng. Anh ta đọc : Cũng không phải em đi trên đường, nhưng đó là một làn gió. Triền dốc thoai thoải, ánh trăng sáng, cây rừng đen như lướt trên những làn gió chuyển động. Trong bóng tối của những cây lá mọc chung quanh nhà, tiếng một người con gái đưa tới :

— Anh nói gì thế?

Người đàn ông nằm nói :

— Không.

Anh ta im lặng thật lâu và nói :

— Nhưng mà em lại đây với anh. Buồn quá.

— Sao anh không đàn nữa. Lúc này nghe đàn thật tuyệt.

— Anh không thú. Với mấy ngón tay anh tê cóng không đàn được.

Một người con gái từ trong khoảng tối bước ra. Giọng nàng thật trầm đang hát một bài gì đó, nhưng nàng ngừng hát khi tiến tới gần người đàn ông. Nàng đứng một bên anh ta :

— Kỳ thật. Không lẽ tại khí hậu ? Người đàn ông nói.

— . . .

— Anh nói đàn.

— Anh sống từ hồi đó tới giờ chỉ đánh đàn mà ?

— Chứ sao. Nhưng bữa nay thì không được. Tay anh tê.

Nàng cúi xuống cầm cái đàn trong tay người đàn ông, bước tới gần cái ghế hơn và gác một chân lên. Tay nàng chạm vào các giây đàn và chúng phát ra những âm thanh cứng gẫy. Nàng cười phá lên :

— Đây là nhạc của em.

— Rồi em sẽ thích nhạc nếu em biết.

— Khi nào mà em không thích.

Người đàn ông với tay lấy cái đàn, bấm một gamme và rasgueado nhẹ.

— Anh không nói vậy. Khi em biết thật nhiều kia.

— Chịu.

— Bởi vậy. Bởi vậy đó. Anh ta lại đùa ngón trên các giây đàn. Mà anh biết em không khi nào học được nữa. Nếu bây giờ anh mới bắt đầu học cũng học không được Cứng tay cũng có. Anh ta buông cái đàn, để xuống nền sân. Nhưng mà, nhất là đến tuổi này mình thấy khó bắt đầu tập một thứ. Anh không nói là vô ích. Nhưng,

Nàng nói :

— Anh thấy trăng hôm nay không?

— Đẹp lắm. Anh nhìn từ lâu rồi. Bậy quá, lúc nào cũng như vậy hết.

— Cái gì anh?

— Khó quá. Anh định nói là. Nếu hở mồm ra nói thì trăng đều đẹp. Ít khi mình nói khác. Thôi, chán lắm. Không nói nữa. Anh chán quá. Anh không muốn ở đây.

— Sao anh nói anh ở đây hoài, nhất định không đi đâu nữa cả ?

— Anh nói lúc nào đâu. Ở đây chán thật. Em chưa đi ngủ à?

— Em chưa buồn ngủ. Nhưng mà anh không ở đây nữa thật không?

— Thật. Mai anh đi. Có điều, nếu anh có cái nhà đó thì lại khác.

Người đàn ông đưa tay chỉ cái nhà ven bờ rào cây, trong khoảng tối đặc phía trái họ. Đó là một cái nhà cao lớn mái nhọn, đen thui, không có ánh đèn nào, một cái nhà như bỏ hoang từ lâu ngày. Chung quanh là một hàng rào bằng thép gai, nhưng nhiều chỗ có cây lớn um tùm.

— Nhà đó có ma. Người con gái nói.

— Anh ngắm kỹ từ hồi chiều rồi. Đẹp quá. Anh ở đó vài tháng là đánh đàn hay không thể chê được cho em coi. Mà thôi em đi ngủ đi. Em đừng mắm ngoài sương như anh.

Nói xong người đàn ông đứng lên, xách theo cái đàn và thủng thẳng đi vào nhà. Người con gái nằm xuống cái ghế vải, hát nho nhỏ. Một lúc nào giữa tiếng hát, nàng nói thật lớn :

— Em mỏi chân quá.

■ xem tiếp trang 32

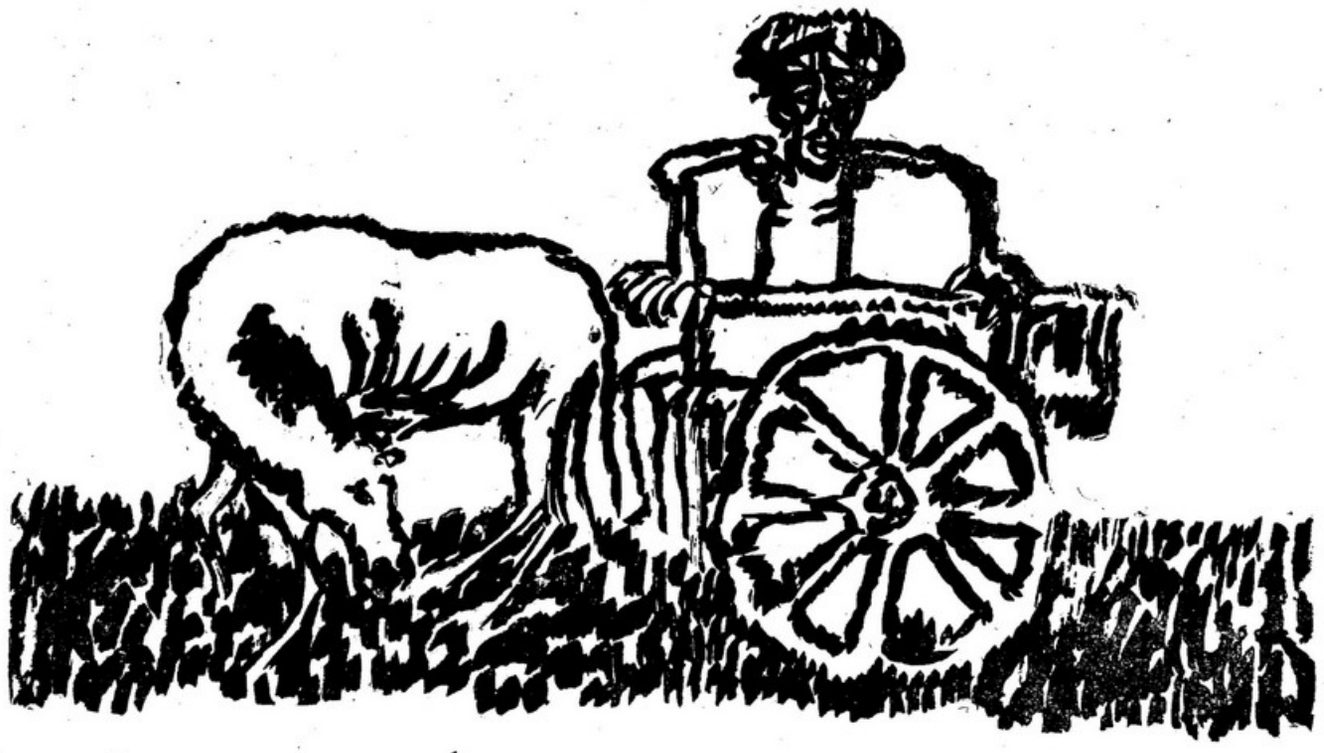

CÁNH ĐỒNG XANH PHÍA DƯỚI

thanh nam

NHƯNG lần nào cũng vậy, khi đứng trước mặt Hường, Năm Phi lại cảm thấy mình vụng về ngu dốt. Những lời tốt đẹp nhất, tha thiết nhất được sửa soạn cẩn thận tự nhà, được thì thầm lập dượt cả một đêm trước, tới lúc giáp mặt cô bé bán quán này, Năm Phi lại quên mất hết. Chân tay hắn trở nên luýnh quýnh, thừa thãi một cách tức cười. Hai cánh mũi phập phồng nở lớn và cặp mắt thì trợn trừng mở lớn, lúc đó Năm Phi trông thật vô duyên, thật bần. Cuối cùng rồi hắn lại bước ra khỏi quán cà phê và đành mang những lời tâm sự đó ra nói với ngựa già Xích Thố trên những chuyến xe không khách, từ thị trấn trở về những buổi chiều miền núi mù sương, trên con đường quen thuộc. Và thành một thói quen đặc biệt, người và ngựa chiều nào cũng đúng hàng giờ tại cái địa điểm đã được lựa chọn sẵn đó để cùng nhau nhìn những thảm cỏ xanh chạy dài như niềm mơ ước duy nhất trong đời Năm Phi. Thế nào ta cũng phải có một ngôi nhà ở dưới đó. Căn nhà không cần lớn lắm nhưng nhất định là phải có một khu vườn thật xinh xắn. Rồi Xích Thố sẽ có chỗ của mày, con ạ. Mày cũng đã già rồi, cần được nghỉ ngơi. Tao cũng cần được thay đổi cái đời sống buồn nản này...

— Tính nằm vạ ở đây luôn sao đó, Năm ?

Ba Huy đập mạnh tay lên vai Năm Phi, nói vậy và cười lớn. Tiếng cười của Ba Huy khiến lão chủ quán lại nhìn lên, cặp chân mày lão nhíu lại tỏ vẻ bất mãn. Ba Huy không để ý tới vẻ khó chịu đó của lão chủ quán, vẫn tiếp tục vừa cười vừa nói :

— Tính tiền đi, tía ơi.

Năm Phi ngượng ngập nhìn lão chủ quán và hai tai lại đỏ ửng lên như đang làm một chuyện gì xấu xa bị người ta bắt gặp. Rồi hắn lén đưa mắt kiếm Hường. Không biết cô bé bỏ đi tự hồi nào. Lão chủ quán uể oải bước ra tính tiền. Năm Phi cố nán lại thêm một lát nữa, hỏi lão chủ quán vài chuyện vẩn vơ để chờ Hường trở ra nhưng vẫn không thấy. Tất cả những điều đó không qua được mắt Ba Huy. Y hiểu thấu tâm sự của bạn nên hỏi lão chủ quán :

— Cô nhỏ đâu mà tía phải ra lấy tiền ?

Lão chủ quán lừ mắt nhìn Ba Huy không thèm trả lời, lẳng lặng thối tiền rồi lại lầm lì trở lại ngồi sau quầy cúi xuống chiếc máy thâu thanh nghe tiếp chương trình nhạc.

Hai gã đánh xe lại trở về trước cửa chợ. Trời đã sáng rõ, Ba Huy có mối quen, đánh xe đi trước. Năm Phi lấy cỏ trong xọt ra cho Xích Thố ăn. Khi đi ngang qua chỗ Năm Phi, hắn nói một câu gì đó nhưng vì mải cho ngựa ăn, Năm Phi nghe không rõ. Tuy nhiên, theo thói quen, Năm Phi ngẩng lên nhìn bạn gật đầu cười và nói được được. Rồi hắn lại cúi xuống âu yếm xoa nhè nhẹ lên bờm ngựa già và tiếp tục thổ lộ với con vật thân yêu những điều mà hắn không thể nói được với bất cứ một người nào.

●

Thật không thể nào ngờ được. Không thể nào ngờ được ! Chuyện xảy ra ngoài sức tưởng tượng của Năm Phi và nếu không nhìn thấy tận mắt mà chỉ nghe người khác kể lại, chắc chắn là Năm Phi sẽ không đời nào tin. Nhưng lại chính mắt hắn nhìn thấy. Cặp tình nhân nằm quấn lấy nhau trên thảm cỏ xanh như hình ảnh một cặp rắn mà Năm Phi bắt gặp buổi sáng lại tàn nhẫn hiện ra. Hường đó. Đứa con gái mà Năm Phi đã đêm mơ ngày tưởng đó. Và gã con trai có mái tóc mượt láng vẫn thuê xe giờ của Năm Phi trong suốt một tuần lễ trước để đi dạo chơi những vùng lân cận chính là kẻ đã ôm Hường chở không thể nào sai được. Năm Phi nghiến răng, đập mạnh tay xuống bàn. Mấy chiếc vỏ chai la ve nghiêng ngả xô mạnh vào nhau. Ba Huy vội đưa tay ra đỡ lại.

xem tiếp trang 34

VỪA XẢY RA ĐANG NÓI TỚI

bùi ngọc dung

■ Giá trị triết học và tôn giáo trong truyện Kiều.

Chủ Nhật 21-11-65 vừa qua, thượng tọa Thích Thiện Ân, Khoa Trưởng Văn Khoa và Khoa Học Nhân Văn thuộc Đại Học Vạn Hạnh đã diễn thuyết về đề tài **Giá Trị Triết Học và Tôn Giáo Trong Truyện Kiều**. *Trong buổi diễn thuyết này, thượng tọa Thích Thiện Ân đã nêu ra tư tưởng triết học quan trọng của* **Truyện Kiều** *là triết học Phật Giáo trong khung cảnh « Tam Giáo đồng qui » (Nho, Phật và Lão). Triết lý này ẩn tàng trong nền văn học nghệ thuật Việt Nam từ xưa cho đến nay.*

Thượng tọa Thích Thiện Ân nhận định rằng **Truyện Kiều** *đã được thi hào Nguyễn Du chứng minh qua các quan điểm của mình về những thuyết minh theo nhà Phật, về tính cách vô thường, hữu hạn và nỗi đau đớn của kiếp người. Thúy Kiều đã sống đi chết lại trong vòng luân hồi nghiệp chướng vì bị tâm thức sai khiến và ám ảnh Nhưng rồi cuối cùng, chính nhờ sức mạnh chế tác của « tâm », tinh thần tự lực tự cường của nhà Phật, nên Kiều đã thoát khỏi bể khổ bến mê.*

Bài thuyết trình của thượng tọa Thích Thiện Ân đã chứng minh và nhận định sự thể hiện một tinh thần tổng hợp của các nền tư tưởng Đông Phương trong *Truyện Kiều*. Chính những dữ kiện đó là nền tảng cho một lý thuyết triết học có tính cách phổ biến và mang sắc thái đặc biệt và phong phú của nền văn hóa Việt Nam.

Thượng tọa Thích Thiện Ân cũng cho rằng *Truyện Kiều* đã có những điểm « không hẹn mà gặp» giữa nguồn cảm hứng của các nhà thơ Đông cũng như Tây nhằm mục đích muốn tiến tới một nền triết lý có tính cách duy tâm và duy thức của Phật giáo.

■ Jacque Borel đoạt giải Goncourt 1965

Cách đây hơn một tuần lễ, tiểu thuyết gia Jacques Borel đã đoạt giải thưởng văn chương *Goncourt* 1965 qua tác phẩm *L'Adoration*. Cuộc bỏ thăm để chọn lựa tác phẩm tiểu thuyết được giải thưởng Goncourt năm nay thật chật vật. Mãi đến lần bỏ thăm thứ năm, Jacques Borel mới được lựa chọn với số thăm là 6 thuận và 4 chống. Trong số 4 thăm chống đó được chia ra như sau: một thăm lạc sang nhà văn Roger Grenier, một sang Paul Tiiland, một sang Jacques Perry và thăm cuối cùng vào tay Jacques Benz.

Còn giải văn chương *Renaudot* năm nay về tay nhà văn George Perec qua tác phẩm tiểu thuyết *Les Choses* sau nhiều đợt bỏ thăm sôi nổi. Như thế hai giải thưởng lớn trong văn chương tại Pháp cũng đã tạm yên. Còn những loại giải khác, chúng ta thử chờ xem có sôi động như giải *Goncourt* hay không ?

■ Nhà thơ Yevgeny Yevtushenko lại lên tiếng chống đối chính quyền Liên Sô

Nhà thơ Liên Sô trẻ tuổi Yevtushenko, một khuôn mặt tạo hiện tượng thi ca tại Liên Sô mới đây lại đưa ra những quan điểm cũng như những nhận định bi quan về đời sống của nhà nước Liên Sô. Thái độ ấy của ông thể hiện trong một bài thơ mới nhất. Bài thơ đó đã được hãng thông tấn *Liên Xã* (AP) loan báo vào trung tuần tháng 11 vừa qua khi hãng thông tấn này dựa vào những tin thông thạo, thu thập được của giới văn học nghệ thuật tại Liên Sô.

Nhà thơ Yevtushenko tuyên bố rằng những nỗ lực của chính quyền Mạc tư Khoa nhằm kiểm soát các nhà thơ trẻ trong nước không hề làm «chúng tôi» run sợ. Thơ của ông là loại thơ tự do, nhiều người tưởng lầm đây là những câu văn xuôi.

Trong bài thơ mới nhất, nhà thơ Yevtushenko có viết về Liên Sô đã thay đổi trong 40 năm qua như sau :

« Tôi không thích nói là Liên Sô đã thay đổi để tiến đến cái tốt hơn

Nói như thế ám chỉ rằng sự thay đổi thật tệ hại »

Nhà thơ Yevtushenko cũng không quên nhắc lại đến triều đại của Staline đã khiến cho một triệu người bị thiệt mạng trong một cuộc *chiến tranh chống nhân dân* (a war against people). Những người dân đó đã chết hay bị thủ tiêu trong các nông trường tập thể vào những năm 1930—1939.

Bài thơ mới nhất của Yevtushenko đã được truyền tụng bằng lối viết đánh máy tại chính thủ đô Mạc Tư Khoa, Léningrad và các đô thị lớn khác trên lãnh thổ Liên Sô. Mọi người đều không quên rằng nhà nước Liên Sô bao giờ chẳng ngăn chận việc phổ biến một thứ văn chương lén lút ngõ hầu dầu độc quần chúng Liên Sô. Chả thế mà cách đây gần một tháng, hai nhà văn Liên Sô đã bị bắt và có thể bị kết án 7 năm tù ở, chỉ vì tội cho xuất bản tiểu thuyết tại ngoại quốc để phỉ báng nhà nước Liên Sô.

■ Tương quan giữa thi ca và âm nhạc

Nhà soạn nhạc Ned Rorem tại Hoa Kỳ đã sáng tác trên 300 nhạc phẩm có giá trị, phần nhiều soạn dành cho các vở nhạc kịch tại các hí viện. Sự thành công lớn lao của Rorem nhờ tài năng phổ biến các bài thơ của các nhà thơ đương thời như Saint-John Perse, Paul Goodman, E.E Cummings, Theo-

■ xem tiếp trang 30

TRUYỆN DÀI
doãn quốc sỹ

PHẦN I

Đốt Biên giới

10

doãn quốc sỹ

Ở Jenny's ra thì tuyết đã trăng đầy, tuyết rơi như những cánh hoa trứng cá bên nhà lả tả rụng. tuyết rơi xuống cỏ, xuống lá khô thành tiếng động nhẹ và ròn như tiếng cười lén, Thuận liên tưởng đến tiếng cười của Huyền. Một đợt gió ùa tới, cả một vùng tuyết bay bối rối trông vui như một đàn côn trùng rỡn nhau. Thuận ngửa cổ lên đón một cánh tuyết nếm thử trên đầu lưỡi chỉ thấy đó là một điểm lạnh tan đi ngay.

Về gần tới nhà Thuận gặp một người bạn mới kéo sang câu-lạc-bộ sĩ quan, nơi đây thứ sáu nào cũng có nhảy, đồ uống tính rất rẻ, và *free buffet* (ăn không tính tiền). Thuận nhảy một bản swing với cô Peggy, cô thư ký đã giúp Thuận liên lạc bằng điện thoại với tòa đại sứ Việt tại Hoa-Thịnh-Đốn. Nhưng rồi cũng không thấy hào hứng trong nhịp đàn điệu nhảy, sau bản nhạc đó Thuận chào cô Peggy ra về, nói là mệt cần ngủ sớm. Mà quả thực ngày đó đi nhiều Thuận cảm thấy mệt thật.

Về tới nhà Thuận muốn viết thêm một lá thư cho chị Ninh, nhưng hôm đó đã được báo trước là từ 17 đến 21 giờ không có nước nóng và hơi nóng sưởi, khí lạnh từ ngoài xông vào, Thuận cảm thấy chân tay buốt lạnh, đành chui luôn vào chăn ngủ. Hôm sau Thuận nhận được thư chị Ninh, lá thư đầu tiên từ bên nhà gửi sang. Chị Ninh cho Thuận hay là Thuận đi hôm trước thì hôm sau Huyền tới vừa để cảm ơn Thuận đã trông nom điểm tâm chu đáo cho chú Quát vừa xin lỗi về việc tới cám ơn muộn như vậy vì sau tang lễ Huyền lên Đà-Lạt ngay.

Thuận nhìn ra ngoài, mưa tuyết khá dày như những lông tơ trên mình con vịt tới tấp rơi xuống. Và Thuận nhớ đến Huyền. Ở nước nhà mỗi khi chợt thấy nhớ Huyền tha thiết Thuận phải tìm cách xua lãng hình ảnh đó đi, luôn luôn tự nhủ đó là một hành vi

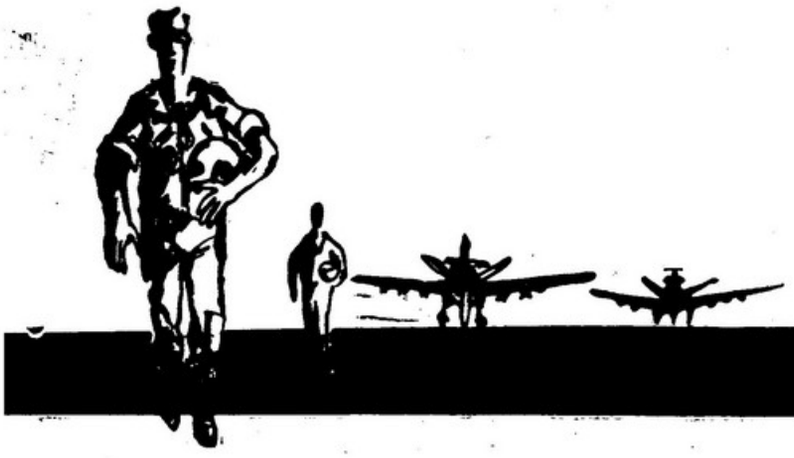

cúi đầu

bất chính. Nhưng ở đây, xa, thật xa đất nước, xa, thật xa Huyền, Thuận thấy mình chẳng nên xua đuổi Huyền làm gì. Thuận đoán thầm hồi ở Paris chắc Huyền cũng có lần nhìn mưa tuyết bên ngoài như thế này để cảm thấy lòng trống trải. Và biết đâu chú Quát ngày đó đã chẳng chọn gặp Huyền vào đúng lúc ấy để hỏi Huyền làm vợ. Những người già họ lắm mưu mẹo ! Thuận lại cảm thấy được khao khát ôm Huyền ! Huyền còn trẻ quá mà đã góa bụa, ôi, được ôm Huyền chính là được ôm quê hương đau khổ !

V

Vào chương trình lý thuyết Thuận bận suốt ngày, thoạt là các bài giảng, các bài thuyết trình làm cuộc tổng ôn về loài khu trục, cánh hoạt. Sang tháng thứ hai mới bắt đầu hoàn toàn học về loại phản lực.

Eptekhari, một phi công đồng khóa người xứ Ba Tư, khuyên Thuận nên ra thuê phòng ở ngoài rẻ hơn và tự do hơn mất chừng 500 đô la một tháng. Thuận chỉ ừ hữ rồi bỏ đấy vì ngại chuyển dịch, dù chuyển dịch có nghĩa là xách hai va li sang nhà khác.

Thuận đã liên lạc nhiều và khá thân với tòa đại sứ nhà để được đọc báo từ Saigon gởi sang, để được quen với một số kiểu bào năng lui tới nơi đây.

Cụ Ph. đã mời Thuận về nhà ăn cơm với một số kiểu bao mới và cũ nữa. Cụ gọi là... « việc làng » ! Cụ Ph đã sáu mươi tuổi đứng làm đầu bếp cho một khách sạn lớn trong một khu nổi tiếng ăn chơi nhất của thành phố Baltimore. Hình như hồi còn trẻ cụ là đầu bếp cho một chiếc tàu buôn Pháp, hình như cụ nhập nội Mỹ quốc bất hợp pháp, hình như cụ đã bị trục xuất nhưng lần khân lần ở lại rồi vào làng Mỹ, hình như cụ đã mấy đời vợ Mỹ nhưng nay thì cụ vẫn là một ông già độc thân... Những câu hỏi trực tiếp để soi sáng cho những «hình như » trên tế nhị quá, không ai dám hỏi, chỉ biết mỗi lần « việc làng » cụ luôn luôn tuyên bố là « giá đồng bào nào gửi sang cho cụ được một bà Việt Nam mặc váy thì nhất ! » Thuận thấy quý mến cái chất nông dân vạm vỡ ở cụ, nhưng rồi lần nào gặp cụ nghe lại lời nói trên Thuận cũng phải chán.

H. đậu tiến sĩ Luật về quốc tế công pháp và hiện là giáo sư tại một đại học đường của Washington. Người vợ Mỹ của H. trẻ đẹp và ngoan và chiều chồng như một cô gái Việt con nhà thật nề nếp. Họ đã có một đứa con trai đầu lòng lên ba và họ dự định hai năm nữa sẽ cho ra đời thêm một đứa bé nữa rồi nghỉ hẳn. Nguyên do năm 1955 vừa cùng gia đình di cư vào Nam được một năm, H. xin được một học bổng sang Paris theo học tại trường Hàng Không Quốc Gia Pháp. H. là một người tài hoa, khi vào trường này anh làm nhạc trưởng cho ban nhạc nhà trường, cuối niên học nhà trường tổ chức cuộc đua xe hơi thường niên, anh đoạt giải nhì. Suốt vụ hè đó anh đi ngao du hết miền Nam Âu (Tây Ban Nha, Ý Đại Lợi, Hy Lạp) đến miền Bắc Âu. Tại Đan Mạch anh nhập bọn với toán sinh viên Mỹ cũng vừa tới thủ đô Copenhague. Anh và Brooks, cô nữ sinh viên Mỹ mến nhau ngay. Lúc chia tay họ hẹn hò, rồi thư từ qua lại suốt niên học. Thế là H, quyết định bỏ dở học bổng hang không, sang Mỹ vừa tự lập vừa theo học Luật, và thành đôi với Brooks. Tới năm vừa qua, H. thành tài và ký hợp đồng dạy ngay tại đại học đường mình theo học. H. rất chịu khó đọc sách báo và ưa theo rõi tin tức chiến sự tại nước nhà được loan báo trên đài vô tuyến điện hay vô tuyến truyền hình Lần nào gặp Thuận, H. cũng có chuyện để nói đại khái :

« Ồ Thuận, chiều qua ở trường đại học về tôi gặp bác sĩ Nhật Takeou nói là nghe đâu Cộng sản Bắc Việt đánh xuống miền Nam thắng to, lo quá đi mua vội tờ Evening Star *night edition* không thấy gì, đến xem Telex Radio speaker (máy tự động nhận tin) ở khu nhà thương quân sự Walter Reed thì ra đó chỉ là một trận phục kích thắng lợi của du kích miền Nam, làm quân chính phủ bị thiệt hại chừng hơn một trăm người. Đỡ hoảng ! »

« Này Thuận, anh có hay tin chiếc Super-constellation của nhà binh Mỹ trở ngót một trăm quân nhân cả Mỹ lẫn Việt trên đường về Việt-Nam bị mất tích vào khoảng giữa đảo Guam và quần đảo Phi-Luật-Tân ? Chắc lại có bàn tay bí mật phá hoại của Nga, Tàu, chứ nếu máy hỏng ít nhất cũng còn gọi được radio chứ, nhất là giời lại trong đẹp không có giông tố gì cả ».

Đã có lần Thuận toan hỏi H. xem có ý định về nước chăng, nhưng rồi lại thôi vì nghĩ cảnh đất nước đương nghiêng ngửa mà địa vị của H. ở đây thì đã vững đẹp. Thuận không hề có ý trách H. vì đó là tâm lý thường tình của con người, nhưng mỗi lần gặp H để nghe H. hốt hoảng thuật một tin liên quan đến nước nhà Thuận lại thấy lòng như tê dại đi, như băng giá đi. Và Thuận nhớ đến Huyền và Thuận thèm được ôm Huyền vì được ôm Huyền chính là được ôm quê hương đau khổ.

Còn một vài kiểu bào khác mà Thuận có dịp được giới thiệu và tới thăm nhà, nơi nào cũng một bầu không khí đua đòi đủ lệ bộ nào tủ rượu, nào T.V., nào Radio tourné-disque, nào lọ hoa đĩa quả v.v.. câu chuyện quanh quẩn ở bộ mùa thu này giá 50 đô la, bộ mùa rét kia 70 đô la, cái máy T. V. của hãng R C A. kia không bằng chiếc T. V của hãng Westinghouse này v.v... H h ảnh nghèo nàn còn xót lại của quê hương là bàn chẩn, họ ham đánh chẩn !

Thuận thấy rõ ràng họ là những người đương theo xu hướng trở thanh vô dụng mỉa mai ở chỗ là họ luôn luôn tự xếp vào những lớp người hàng đầu của xã hội.

■ còn nữa

chân dung một tuổi trẻ

GHI NHẬN HÀNG NGÀY CỦA VŨ-KHẮC KHOAN

24-11-65

Tôi biết người con trai hai mươi ngồi đối diện muốn nói gì, muốn nói nhiều. Nhưng từ lúc câu chuyện dời bỏ địa hạt nắng mưa để chớm vào lý do cuộc gặp gỡ giữa chúng tôi hai người — đúng hơn, lý do nó đến gặp tôi — thì nó thủ thế yên lặng. Nó không giống những đứa con trai khác cùng lứa tuổi, chắc thế. Trang phục gọn và sạch. Mắt to và đen, không phải mặt hồ phẳng lặng mà là giếng khơi, cuộc sống không phản ảnh mà chìm sâu vào đáy mắt, mất tăm.

Cuộc sống của nó : những cuốn sách đọc đến nát nhầu ; những giờ học giọng giáo sư sang sảng, lời giáo sư như đinh đóng cột *Thông-minh-nhất-nam tử-yếu-vị-thiên-hạ-kỳ-nhân-sinh- tự - cổ -thùy - vô-tử - Nguyễn-Huệ-Trần-hưng-Đạo - Lê-Lợi-Phan-bội-Châu,* đời giáo sư củ mỉ củ mì góp hụi hàng tháng, dẫn vợ đi xem ciné hàng tuần, bàn luận anh em Nhất Dương Chỉ, báo hàng ngày đọc kỹ tin tức động viên. Cuộc sống của nó : những đường cong thân thể con gái ngày một chan mắt, bởi ngày một mất khêu gợi, bởi ngay một phô bày như qua tấm kính ảnh néon hàng hóa một cửa tiệm tạp hóa Hồng Kông. Cuộc sống của nó : Vài thằng bạn sửa soạn đi Tây, đi Mỹ, đi Úc, vài thằng bạn nói chuyện xuống đường, một thằng bạn làm-văn-nghệ-buồn-nôn. Cuộc sống của nó : những bữa ăn sáng vội vã, những bữa ăn trưa ông bố cằn.nhằn-tiêu-gì mà-hết-mẹ-nó-cả-tiền, những bữa ăn chiều, uống tí la de ông bố nói chuyện tịch nghịch đời xưa. Cuộc sống của nó : một khung cửa sổ, đôi khi sao đậu chênh vênh cành gầy trứng cá. Cuộc sống của nó chả có gì nhưng lộn xộn, nhưng lọt vào chất não rồi tự phân loại rồi đặt vấn đề.

Đó là lý do nó đến gặp tôi. Nhưng nó vẫn giữ yên lặng. Tôi biết nó muốn kể lể với tôi rất nhiều —

Tôi có một thằng anh họ tử thương nơi chiến trường Hậu Nghĩa. Tôi có một thằng bạn vừa đi nghỉ mát vùng Nice. Tôi có một thằng bạn suốt ngày gật gù, nghêu ngao Je-veux-danser-avec-la-fille-qui-me-plait.

Tôi không hiểu sao thằng con trai đối diện tôi – tôi, già hơn nó cả một thế hệ – tôi không hiểu sao nó vẫn giữ yên lặng.

Tôi làm gì mà nó trách móc tôi ?

25, 26, 27 – 11 – 65

Những ngày sống trong mưa và rét của Huế để nhớ lại cái rét và mưa của Hà nội thuở nào. Thuở nào, mưa bụi giăng mờ mặt Hồ Gươm, cầu Thê Húc chuốt lại một đường cong mờ màu son nhạt lãng đãng trong sương, đền Ngọc Sơn rút về vị trí một cù lao khói sóng, cửa Thần Phù bao quanh hiểm trở, liễu ven bờ lướt thướt, gót chân ai đài các giờ đây dẫm bụi phương nào, công trường nào

Những ngày sống trong mưa và rét, cạn cả một vò rượu sâm của bạn, mà chưa cạn nổi trong muôn một cái tâm sự bi-bi-hài-hài của bạn, ăn cơm rau của Hiện Tại để mơ việc xây dựng cái tLế Tương lai cùng Thiên hạ cùng ăn cơm gà, cá gỏi.

28 – 11 – 65

Rời Huế, trượt một chuyến máy bay. Ghi nhận thêm một lần nữa, một đức tính của dân tộc : Kiên nhẫn.

— Thế nào chả đến ?

Nó đến, chỉ chậm có 24 tiếng đồng hồ !

Cho rằng một trăm năm cuộc đời. Thì thế là quý (!) khách hàng không Việt Nam đã toi mất 1/36000 cuộc đời rồi đấy !

29 — 11 — 65

Trở lại Saigon. Hình ảnh người-con-trai-hai-mươi-tuổi-yên-lặng - đặt-vấn-đề lại lảng vảng nơi đầu óc. Đêm nay không biết có ngủ được không ?

vừa xảy ra...

tiếp theo trang 28 ■

dore Roethke và Howard Moss trong các nhạc phẩm trình diễn trên sân khấu của ông.

Chính vì vậy, thượng tuần tháng 11 vừa qua, Borem đã cho trình diễn vở nhạc kịch của ông dưới nhan đề *Miss Julie* tại sân khấu Broadway. Rorem đã tuyên bố về vở nhạc kịch đem lên sân khấu của ông như sau : « Vấn đề của nhạc kịch không hoàn toàn có tính cách trữ tình, nhưng có tính cách bi thảm. Nhạc kịch phải đẫy máu và nước mắt ». Phải chăng nhà soạn nhạc muốn nhắc nhở gì đến August Strindberg, một nhà văn có khuynh hướng đề cao thảm kịch của loài người dù Strindberg, sống vào hậu bán thế kỷ 19.

Rorem đã mừa mặt mới, tìm được 3 giọng hát cho vở nhạc kịch *Miss Julie* của ông.

■ Nhà văn J. Husson và giải thưởng văn chương Hàn Lâm Viện Pháp 1965.

Văn hào Jean Husson vừa đoạt được giải thưởng tiểu thuyết lớn lao của Hàn Lâm Viện Pháp (le Grand Prix du Roman de l'Académie Française) 1965. Tác phẩm được giải hưởng của Husson dưới nhan đề *Le Cheval d'Herbeleau,* do nhà xuất bản Seuil ấn hành.

Người ta được biết, nhà văn Husson đã viết cuốn tiểu thuyết đầu tiên vào năm 1957 dưới nhan đề *La Broullerie.* Với cuốn tiểu thuyết này, ông viết một mạch trong vòng 20 ngày. Thật là một nhà văn tạo kỷ lục và tạo hiện tượng văn học nghệ thuật tại Pháp trong những năm gần đây.

Điều mà mọi người ngạc nhiên hơn cả là nhà văn Jean Husson là một viên đại úy của sở cứu hỏa. Phải chăng Husson là một nhà văn cứu hỏa của Pháp ? Ông đã thú thật về đời ông như sau : « Nghề tôi bắt tôi phải sống đụng chạm với thực tế... Năm 21 tuổi, tôi chỉ là một anh lính cứu hỏa hạng bét. Bây giờ thì tôi lên đại úy rồi. Có nhiều lúc tôi thật tiếc là không có thì giờ viết văn... Tôi tự coi tôi là một anh thợ hơn là một nhà trí thức... ».

Jean Husson thật khiêm tốn. Dù sao ông cũng đã chiếm được giải tiểu thuyết lớn lao của Hàn Lâm Viện Pháp năm nay. Một vinh dự cho ông, một vinh dự cho bất cứ một nhà văn nào có thiên tài tại Pháp dù ở một giai tầng nào đi nữa. ■

bọt biển

tiếp theo trang 9 ■

nghi·, Tôi trốn chạy··. Xã hội chung quanh giống như một tấm lưới không lồ. Tấm lưới giăng mắc khắp nơi để ngăn chặn những con cá nhỏ bé, yếu ớt muốn tìm đường sống. Cá thích được vùng vẫy. Cá thích được tự do.

Nhưng cá dù ở sông, ở hồ hay ở biển cũng vậy. Cá vẫn bị lưới đe dọa. Cá mở trừng trừng đôi mắt khiếp sợ. Cá phồng mang, quẫy đuôi uất ức. Rồi cá tắc nghẹn khi bị đưa lên thớt. Thế là xong đời cá.

Tôi sẽ cầu nguyện. Ngôi sao lạ sẽ hiện ra..·

■

Tôi buông bút châm một điếu thuốc Quyền nhật ký to, bìa đen mốc đang ngửa bụng phơi những ý tưởng của một thằng con trai mang nặng suy tư. 90 ngày — 3 tháng trời sống trên Cao nguyên biết bao buồn chán ! Tôi nhắm mắt lắng nghe hơi thở của gió. Gió đêm thở rì rào qua những rặng thông. Không biết đêm hôm nay có thằng bạn nào của tôi phải đi hành quân mà không kịp khoác áo ngự hàn không ? Chắc nó sẽ lạnh — lạnh lắm.

Căn phòng kế bên vẫn còn thắp đèn sáng trưng. Cửa phòng đóng kín nhưng những tiếng động ồn ào vẫn văng vẳng lọt vào tai tôi. Chúng nó — 5 thằng — đang đánh bạc. Hồi chiều chúng kéo tôi, tôi từ chối. Tôi cũng say mê đen đỏ như ai.·. nhưng « nội lực » bữa nay kém phần thâm hậu : túi trống rỗng.

Em Hà vừa viết cho tôi một đoạn ., Thầy mẹ buồn vì anh nhiều lắm. Sao anh không chịu học ngành điện. Thầy có ý cho anh sang Nhật du học. Thầy bảo với em : — Cái thằng anh mày bây giờ hỏng... Em cúi đầu nhìn xuống hai bàn chân. Bàn chân em vẫn nhỏ xíu như hồi nào. Có lẽ ở nhà mãi em sắp biến thành tiểu thư con nhà giàu mất. Chết thật...

Tôi tặc lưỡi : Bất hiếu, hư hỏng .. Những tính từ đó có nhiều lúc làm tôi bật cười. Đối với tôi, nó lạt lẽo và vô duyên tệ. Tôi sinh ra đời dưới một vì sao xấu xí không có ai thèm dòm ngó. Tôi uất ức vì gia đình, xã hội không hiểu được mình. Thế giới của một đứa trẻ đang tuổi lớn là một thế giới huyền hoặc, khó hiểu. Nhận quan của nó và các bậc đàn anh, cha chú khác hẳn nhau Các bậc đàn anh ngạc nhiên vì nó và nó cũng ngạc nhiên vì các bậc đàn anh Thế hệ tiền bối đã giết chết mầm mống tin tưởng trong đầu óc nó bằng những hỗn loạn, giết chóc và đạo đức, thứ đạo đức giả hình — Nó hoài nghi khi thấy các bậc tiền bối đi lễ, đi chùa, tụng kinh, gõ mõ mà lại cứ tích trữ đầu cơ để bán chợ đen, chợ đỏ. Hoài nghi về cách cư xử đối với tôi tớ và thuộc viên hết sức hà khắc và những lạm. Nghi lễ đạo đức và hành động đạo đức không bao giờ giống nhau.

Tôi vò đầu. Trời về khuya càng thêm lạnh. Đêm nay ngủ không được. Đánh bạc — không có tiền — Hay là sang chầu rìa. Tôi xỏ chân vào đôi dép, khoác vội lên mình chiếc măng-tô rồi đóng cửa đi sang phòng bên.

17 - 11...

Sáng nay học Quân Trị. Buồn và chán. Giáo sư L giảng hơi khó hiểu. Bài dài và nhiều danh từ tối nghĩa. Trưa gặm bánh mì. Hết tiền. Ba ngàn bạc nhà gửi nướng cả vào sòng bạc. Tôi lang thang ra bờ hồ vừa nhá bánh mì vừa ngắm người đẹp Gặp mấy bạn gái cùng lớp đi học về. Hồ thẹn? Kiêu hãnh ? Có trời mới biết được lòng tôi

18 - 11 . . .

Bầu cử, vận động... tới mùa « dế » rồi đây. Các anh hùng dế tha hồ gáy to và khoe càng. Sinh viên chính trị mà. Chưa đá thử nên chưa biết « anh hùng vô địch » Đ. tình móc nối cho mình vào ban đại diện S.V. Xin hàng. Chưa đủ tư cách...

Buổi tối viết thư cho người yêu. Một tháng chờ thư bao nhiêu mong nhớ ? Mình vẫn hèn hạ như gã con trai si tình. Phòng bên cạnh đang đánh phé Lát nữa mình sang nhập cuộc. Vừa cầm đồng hồ. Hai ngàn đồng đủ chơi một đêm.

chút là tràn đầy áo len. Hình như con trai con gái đợi chờ nảo nức lâu lắm rồi Tôi không có áo ấm, áo cháy theo nhà rồi Chiếc quần kaky vàng kệch, mặc trên mười ngày chưa thay, nó là nạn nhân của chương trình dân dị hóa chừng nào hay chừng ấy Cười một mình. Đường đông người quá, tôi bị kẹt giữa một bọn con gái, có tiếng cười trong trẻo Cao từ đời mô để lại mà dữ rứa. Tôi ngoái cổ nhìn không rõ ai nói. Gần một thước tám rồi, cảm giác vui vui Cao lại ốm nữa chớ. Mấy bà cô bà dì chưa tới hai mươi tuổi cứ dục tập tạ đi mày Anh mà tập thì giống... (ông tải tử này, ông tải tử khác, toàn là đẹp và nổi danh cả) Tôi mân mê mấy ngón tay, cao thì ngón tay cũng dài. Ba tôi cao thước mấy nhỉ. Mân mê kỹ cọ một lúc, giữa gan bàn tay, trên mu tay cũng ra đất, rửa luôn mà Quật qua một đường khác, đi vào tiệm café, mấy chục bạc anh Đức chuồi cho hôm qua bảo mua thuốc nhức đầu uống đi, vẫn còn. Tôi ngồi xuống chiếc bàn ngoài cùng, Cho anh ly café đen. François Hardy thì thầm Oui mais moi je vais suule par les rues en peine·. Tôi khoắng đường và nhớ đến câu thơ không rõ của ai. Tôi nhìn tôi trong cốc. Mặt nước hơi yên tôi cúi nhìn, quả thật có mặt mình trong đó, bưng lên hớp một ngụm, ấm và ngon quá. Car personne ne m'aime pas. mes jours comme mes nuits ·. Tôi nhớ đến Hà, không biết chết sống đâu rồi Con bé Thủy chưa đến mười tám mười chín gì đó đã chết rồi thật là bất-hửa-nhân-gian-kiến-bạch-đầu Thủy chết rồi tôi cảm thấy thương nến nhiều hơn. và vẫn không rõ gì tấm tích gì cái chết đó cả. Một bà già đi vào, tay chống gậy, tay ôm bị quần áo rách rưới, bước đi lụm khụm, ánh điện trong này chiếu loáng ra, khuôn mặt bà lão niện rõ, khổ đau, bi thảm mà đẹp ! Tôi nhớ đến nội tôi sau khi cắn nhà bị cháy dưới trận bom oanh tạc vừa qua không thua gì thế cả. Thằng bé bưng nước từ trong chạy đến xua bà đi. Ơ, phải đó xua giùm tao cái mày. Bà lão giương đôi mắt hậm hực, van xin nhìn thằng bé, chiếc lưng nhoi ra sau. Tôi cười thành tiếng, khuôn mặt thằng bé trông đến buồn cười trong vai Thượng đế đó Bà lão nguyền rủa rồi đi ra ngoài. Tôi ngả lưng vào thành ghế khoan khoái, rồi ngửa bàn tay xem số mệnh mình Không bàn tay trái kìa. Đây anh chết sớm là một, học hành nửa chừng là hai,· Nhưng quý một cái là nó hồng hồng thế này thì rồi gì đó nó cũng giàu. Tôi nhìn Biên cười Thật sao ? Ừ anh cứ ăn ngủ và đau đầu cũng giàu. Tôi gật gật cứ nịnh đi, sau cho vay mà Biên có chồng rồi Không biết làm bà gì đó. Tôi rút điếu thuốc châm lửa và ném bao không đất, gọi đứa bé. Cho anh gói thuốc bastos nào. Thằng bé đem đến, tôi vớ vàn cầm xem. Nes Sechant pas la gorge Ra khỏi quán một đoạn, gặp thằng bạn ngoài kia mới vào, hẳn lôi dốc vào quán café khác. Mày uống gì, café nhé, cô ơi cho hai cốc café. Hẳn báo ngoài kia hôm qua Việt cộng mới về gỡ mỏ loan báo, nói dân chúng tản cư gấp để chúng mở mặt trận đánh cho mà xem. Tôi cười nói một câu vô nghĩa Uống một hơi đứng dậy, hẳn trả tiền, rồi chia tay. Đường càng thêm đông người, chiều chúa nhật rồi sao ? Không, mới thứ ba, thứ ba sao đông thế này, chắc là họ đua nhau đi khoe áo. Ghé vào ty thông tin đọc tờ báo Chiến sĩ. Có một ông Trung sĩ kể chuyện đánh giặc vui quá, làm tôi phát thèm, nhớ đến thằng Dương, đứng gác, khèo liêm tròng vào kéo mạnh, cuống họng đứt hai, xác chở về không ai được thấy. Thằng Thi khôi hài quý lắm, quý lắm, bảo vật mà cho xem bớt quý đi, đời ai được có đó. Thế mà Thi cũng đi lính rồi. Biệt động quân. Thư hẳn gởi về thật tội, hơn nửa tháng rồi mà tôi không trả lời, cả một đống thư khác của thằng Thuận, bé Thúy. chị Vân, anh Tiến..· Viết được một cái thư không phải dễ. Viết gì ? Không có gì cả, ngày nào cũng như ngày nào, nhức nhối và trống rỗng. Thằng Nghinh bảo may mà mày còn có cơn nhức còn tao thì không có gì cả. Vừa đi về, vừa thờ thẫn đưa mắt nhìn mấy câu khẩu hiệu Về đến nhà, mở cửa. Tám giờ mới có cơm Căn phòng thật hoang vắng, hoang vắng đến dễ sợ, tôi nằm vật xuống đi-văng. Sau khi khép chặt cửa lại, nhìn lên tường. 15 tháng 10 Thì ra mình quên bóc lịch. Vừa mừng lễ cách mạng đó mà. Cơn nhức lại tăng lên. Tôi trùm chăn nghĩ lộn xộn mê mệt, tám giờ mới có cơm, anh từ già cộng nô, về đây dựng lại cơ đồ nuôi con·. Tám giờ mới có cơm Car personne nem'aime pas. Chó thật, khỉ thật, quẹt điếm, đốt thuốc, mai làm gì, hôm qua làm gì. Thật là lạ lùng, không biết vì sao tôi sống được đến bây giờ.

buổi chiều

nguyễn văn ngữ

CƠN nhức nhối vàng đặc, dán sát vào, nung sốt lên. Nó là của tôi sao ? Nhức hoài nhức hủy. Trên thân này không thể thiếu nó sao, vô lý, có lý, kỳ quặc. Đi ra cửa, nhổ bãi nước bọt quay vào hớp một ngụm nước súc miệng, móc điếu thuốc quẹt điếm. Nhìn vào tấm gương treo bên tường : Tóc lộn xộn, mặt dài, môi thừa, mắt được, ừ, con mắt trông được. Thôi đi, khóa trái cánh cửa lại, ném điếu thuốc xuống đường, cơn mưa tạnh từ bao giờ, mấy vũng nước còn lại. Chìa khóa cầm trên tay. Đi đâu ? Đi đâu ? Đồng hồ từ nhà ông bác sĩ Kiều vọng qua bốn tiếng, bốn tiếng là bốn giờ chứ gì nữa. Đi đâu ? Vẩn vơ hồi lui hồi tới thế mà tôi đứng đã khá lâu trước cửa. Điên sao, đi thì đi chứ. Đi được một đoạn nghe chân bước trật trật, thì ra dép lộn. Thây kệ nó. Thôi mà chắc họ lại gọi mình là thằng mất trí chớ gì. Trở lại mở cửa, thay dép, hớp một ngụm nước. Làm sao để bớt nhức nhối ? Đi chầm chậm. Thành phố này kể ra cũng đẹp. Mới thoáng có mưa về, không khí hơi lạ một

NHÀ XUẤT BẢN GIAO ĐIỂM ĐÃ PHÁT HÀNH

TRẦN PHONG GIAO

ngồi lại bên cầu

TẬP TRUYỆN

Một thư không ngày tháng... một hạnh phúc bình dị... một niềm tin đánh mất... một cuộc tình trên gác xép... nỗi buồn một đêm mưa... một lời thú tội kể trong đêm...

130 trang giá 40 đồng

những mái tóc, màu áo giống nhau của lan đình

tiếp theo trang 17 ■

– Em lại càng đáng tự tử hơn, tuy rằng em nhát lắm, chỉ sợ chết. Nếu anh bỏ em, trước hết, ba sẽ làm tội em, rồi chú Xường sẽ cười vào mặt em, em xấu hổ với mọi người, Toản, hàng xóm, chị em bạn, đủ thứ. Chỉ cần tưởng tượng thôi, em cũng đã thấy chỉ còn chết đi mới yên thân !

Tôi thù ghét cả sự ngay thẳng của Hậu. Bất giác, chân tay tôi run lên, chỉ muốn đập phá cho hả. Đúng lúc đó, ngẫu nhiên Hậu trông thấy ảnh Vi trong túi áo mỏng của tôi, môi nàng nhợt đi :

– Hay là... anh đã có ý định gì...

Sực nhớ, tôi moi tấm ảnh, xé vụn, ném xuống sàn nhà, sừng sộ :

– Đến thế mà cô còn ngờ vực tôi hả ? Cô chẳng biết điều chút nào cả. Cô, cô đần lắm !

Vẫn nói dối, nhưng tôi đã chủ tâm đụng chạm đến lòng tự ái của Hậu, để nàng thù ghét tôi, mà vẫn được tự hào Nhưng thái độ của tôi thành thật quá, lấn át cả lời lẽ cạm bẫy của tôi. Hậu lại mếu.máo, phụng phịu, trông đang thương như đứa trẻ phải đòn :

– Em hiểu nhầm. Em xin lỗi anh.

Tôi đắng ngắt và chết sững. Hậu len lén đứng dậy :

– Em về để anh ngủ trưa, chiều còn đi làm.

Tôi vẫn ngồi nguyên. Gương mặt và lời nói thiều não của Hậu, lúc nàng nghẹo đầu, ngửng lên, ấp úng xin lỗi tôi, đã dội lạnh vào cơn giận của tôi, tắt ngấm. Tôi có cảm tưởng đã trông thấy trước, về sau, hình ảnh sướt mướt đó còn ám ảnh tôi đến mãn đời.

Ngẫm câu Vi nói đêm qua, « sự gắng gượng nào cũng mệt nhọc » tôi cũng nghĩ, những dư vang đó còn ám ảnh tôi đến mãn đời.

•

Ba hôm liền, Hậu không đến thăm tôi Tôi cũng mượn cớ, không đi gặp nàng. Tuy vậy, tôi vẫn nóng ruột, nghe ngóng, và lúc nào cũng phấp phỏng vì câu Hậu nói « em lại càng đáng tự tử hơn ».

Nhưng chập tối, Toản tìm tôi, quăng cho bức thư :

– Ba em muốn kiện anh. Em phải bằng lòng Xường vậy, để giữ thể diện cho anh Cố quên em đi. Chỉ mình em là khổ. Ông cụ cương quyết lắm, nếu có thương em thì anh đừng cưỡng lại ông cụ. Hậu

Tôi vớ nhanh cái bút, tờ giấy, viết một mạch. Tôi khen Xường là người tử tế, đứng đắn. Tôi tự kể xấu mình hết lời, Để hy vọng Hậu sẽ được yên trí, hồn nhiên và sống hết cho Xường.

Hơn một năm, mỗi lần đi ra đường tôi cứ bị giật mình luôn luôn vì những người con gái có mái tóc hay mầu áo giống Vi, giống Hậu. Nhưng may, tôi còn được hưởng thêm chút ân huệ nữa, chưa bao giờ tôi gặp lại họ.

Dần dần tôi đã gột bỏ được gần hết những nỗi niềm bẩn ám. Đang nhiên, Toản lại tìm tôi, nói xùi bọt mép :

– Tao đã nhìn tận mắt sự thật rồi. Vi chẳng du học du hiếc gì cả. Vi lấy chồng. Chồng nó là một thằng chuyên môn ở nhà giữ con cho vợ đi làm.

Toản vẫn đinh ninh nó đã cứu dỗi tôi. Nhưng chính nó đã đẩy tôi dật lùi trở vào ngục tối của lòng mình vĩnh viễn.

LAN ĐÌNH

ĐÊM

CỦA NGUYỄN NGHIỆP NHƯỢNG

tiếp theo trang 26 ■

Mờ sáng, sương mù lãng đãng dưới thấp, tiếng gia súc kêu đủ thứ. Một vài người gồng gánh kéo kẹt theo con đường ngoằn ngoèo đi xuống đám cây đùng đục mà mặt trời chưa rọi thấu. Trong khoảng đất đỏ trước các ngôi nhà chưa mở cửa hết, có bốn năm người đang chơi vũ cầu. Gió buổi sáng rất yếu hình như không có. Những đống đá vụn ướt sương đêm trở thành xẫm hơn. Một người đàn ông cao lớn đang đứng trên đống đá đó. Tiếng cười của mấy người con gái khanh khách. Người đàn ông đứng trên đống đá chừng như không chú ý, hai tay chắp sau lưng yên lặng như pho tượng. Chặp lâu anh ta quay trở xuống, lấy cái kính đen đeo lên mắt ngó bọn người đang chơi vũ cầu một cái rồi thủng thẳng vòng xuống cuối khoảng đất đi mất. ■

từng ngón rã rời ■ tạ tỵ

■ tiếp theo trang 11

– Ôi, thành phố, thành phố đáng yêu biết mấy và đáng tởm bao nhiêu với những khôn ngoan ti tiện, với ích kỷ đê hèn ! Từ một góc ánh sáng kia, tới một khoảng sâu hoắm đớn đau này, tất cả đều mỏi rời ý nghĩ, giá băng suy cảm.

Tiếng còi xe cứu hỏa thét vỡ lòng đêm.. Hơi còi rồn rập ngắt lịm Giọng còi đau xé. Mọi người đổ xô ra bao lơn. Mặt bàn nằm tênh hênh từng đĩa thức ăn dở trông hằn gớm chết. Mầu rượu vang đóng cặn ở đáy ly hãi hùng máu động. Những chiếc khăn ăn trắng nõn đã răn rúm hoen ố từng khoảng nâu nâu như những mảnh giấy vệ sinh vừa dùng xong. Ngọn lửa ngùn ngụt bốc cao giữa đêm dầy. Vẫn những khuôn mặt loáng mỡ đỏ gay men rượu từ bao lơn quay vào — Cháy xa lắm. Mặc kệ ! Chúng mình vào tiệc xâm-banh chứ ? Chiếc nút bấc bịt giấy thiếc vụt lên trần nhà. Tiếng nổ ngắn và khô thoát ra. Dòng bọt trắng chảy rèo qua miệng chai. Chuỗi cười ằng ặc đứt nuối.

Lửa vẫn bốc đằng cuối thành phố. Từ xa những tiếng nổ cao và to gửi liên tiếp về phía nào chẳng biết.

Mập mờ đánh lận con đen !!!

Người ta cho rằng **Chú XƯỜNG** đã đổi đi nơi khác nhưng sự thực **Chú XƯỜNG** vẫn ở Viện Uốn Tóc **MỸ ĐÔ** 219 LÊ THÁNH TÔN — SAIGON không hề đi đâu cả. **Chú XƯỜNG** vẫn duy trì được nhóm thợ danh tiếng hợp tác tại Viện Uốn Tóc **MỸ ĐÔ**

XIN TRÂN TRỌNG LOAN BÁO QUÝ KHÁCH RÕ
MỚI TRANG HOÀNG LẠI VÀ
XIN LƯU Ý : CÓ MÁY ĐIỆN RIÊNG
KÍNH MỜI

hương vị màu lá úa truyện của thiên lan

tiếp theo trang 23 ■

Tôi cảm thấy tin tưởng và thương yêu đến họ, vì họ là những người đang chiến đấu cho kẻ khác yên thân sống và không hề nghĩ đến. Tôi cúi xuống chán nản, dí mũi giày lên mẩu thuốc đang cháy, tư tưởng tôi như muốn bị dày vò kéo đến một sự phân vân nào bứt rứt. Tôi ngửng đầu lên, gió lạnh thổi loang vào căn phòng. Mai hỏi tôi :

— Viên đã về thăm nhà chưa.

— Có về ở đó được 5 hôm.

— Viên vẫn ghé nhà tôi chứ.

— Bận quá chị. Tôi không ghé được. Thế lâu rồi chị không nhận được thư nhà à.

— Có nhận được thư nhà và thư của Uyên.

— Chị không định về thăm.

— Muốn vậy nhưng biết khi nào mới về được. Chắc tôi vẫn còn sống lẻ loi mãi.

Mai đăm đăm nhìn ra ngoài lơ đãng nghĩ ngợi, có lẽ nàng đang so sánh lấy cuộc đời của mình. Sự thất vọng và chán ngán gia đình bắt nàng phải đi tìm kiếm cuộc sống rất sớm. Mai từ khi chối bỏ tình yêu với Triều đến nay vẫn chưa lấy chồng, những lần xê dịch chỉ làm tuổi tác nàng già đi cuộc đời cằn cỗi. Đời nàng như tựa cỗ kéo, bao nhiêu hy vọng chỉ biết sống riêng cho mình, sự ao ước tựa hồ như đã lịm tắt. Bây giờ có tiếng người bệnh nôn mửa bên kia giường, Mai dạy người bó tôi chạy đen. Một lúc trở lại, buổi chiều coi tan sở, nàng mời tôi ghé quán ăn cơm. Tôi nhận lời lái xe đưa Mai rời quân y viện về thị trấn. Mùa đông trời cao nguyên thường rét, vùng thị trấn ở xa đem trong cảnh sinh hoạt nhưng gì khó khăn cần cỗi, hiện rõ cả một cảnh đời chất phác mà người dân Thượng ở đây không hề mong ước vẫn sống với nỗi trầm lặng của những ngày kéo dài, bình thản. Xe xuống hết con đường dốc, tôi chạy chậm tốc lực, quay sang hỏi Mai :

— Chị ghé quán nào.

— Quán Minh Hiệp — cứ thẳng đường nầy, 100 thước nữa là tới.

Tôi đỗ xe dừng trước quán, nghe một vài tiếng nhạc vọng ra, lúc đó trời cũng đã gần tối. Chúng tôi ngồi đợi, hình như ý nghĩ nhớ về quá khứ. Tôi châm thuốc hút im lặng thật lâu. Rồi những hình ảnh hỗn độn lần quất trong đầu óc tôi, tôi cảm thấy sao lòng mình cứ mãi bứt rứt. Một lúc tôi trở dậy, người hầu bàn mang cơm đến và Mai nói với tôi :

— Viên ăn tạm, cơm ở đây không được ngon như ở ngoài mình.

— Thế nào cũng được. Chị cùng ăn — Tôi quay sang chuyện khác — Hồi này chị đã lập gia đình chưa.

— Chưa đến. Tôi vẫn ưa sống vậy. Thế còn Viên.

— Tôi cũng chưa như chị. Chắc còn lâu lắm, suy nghĩ một lúc tôi nói tiếp — Uyên vẫn viết thư cho chị luôn?

— Thỉnh thoảng thôi — Uyên sắp lấy chồng rồi Viên biết không?

— Có biết — Hy nói với tôi.

— Chóng thật, tôi càng thấy mình già. Nhưng sao Viên không còn yêu Uyên nữa.

— Không tại tôi, đó là ý muốn của Uyên.

— Tôi cũng không hiểu. Chắc là ba mẹ tôi muốn vậy. Uyên vẫn thường nhắc Viên trong thư luôn mà.

— Tôi cũng nghĩ vậy, thế hệ hai bác khác hẳn bây giờ. Bao giờ người ta cũng nghĩ rằng tương lai của người lính trong thời chiến tranh khó lòng bảo đảm. Tôi không muốn trách ai, vì chính đôi khi tôi cũng đã nghĩ vậy rồi. Và sự thật nhiều khi bọn tôi cũng làm cho kẻ khác đau khổ. — Chị biết Thịnh chứ — Mai gật đầu — Hắn mới ra trường chết cách đây sáu tháng, để lại một người vợ và đứa con con nhỏ. Hiện giờ Hiền vẫn sống vậy chưa lấy chồng.

Mai hơi ngạc nhiên.

— Thịnh chết rồi ? Tội nghiệp quá nhỉ ! Tôi phải đi hoài không còn biết được một ai cả.

Sau bữa cơm, tôi phải đưa Mai về nơi cư xá nàng ở. Lúc từ biệt nàng còn đứng lại nói với tôi :

— Anh lần nào về nhớ ghé thăm tôi. Chúng ta mong được gặp nhau nhiều. Và bây giờ anh cũng nên quên Uyên thì hơn.

— Vâng chào chị, tôi sẽ quên mãi.

Tôi nhìn Mai với tất cả yên lặng, bỗng nàng hơi cúi xuống mỉm cười, mắt chớp thật nhanh.

●

Tôi trở về Saigon. Những ngày xa cách đã lâu chưa trở lại, tôi ghé đến thăm bà Phúc — ngôi nhà trọ cũ ngày xưa tôi dạy học Huyên con gái ba. Lối đưa vào ngõ hẻm chật chội đã khác hẳn, nỗi vui mừng cùng òa lên khi Huyên vừa nhận được ra tôi. Tôi gặp Huyên đang sửa soạn đi, nàng bây giờ lớn hẳn không như nét mặt khó già ngày trước nữa. Nhà ba Phúc sau mấy năm trở lại vẻ nghèo nàn. Nơi căn nhà nay tôi không tìm nhận ra được một vài hình ảnh cũ, thằng Lộc, thằng Chí, thằng Pha đi hết cả rồi. Tôi cảm thấy buồn yêu lại thời gian cũ, những ngày khi xưa thường đem đến những kỷ niệm êm đềm, tôi đưa mắt nhìn Huyên, ý nghĩ trả lại cho một chút tình thương nào của quá khứ.

— Em đi đâu bây giờ.

— Em lên bệnh viện Bình Dân thăm má. Má em đau hơn một tuần nay rồi.

Tôi hơi ngạc nhiên, lòng bỗng đâu rung động một mối buồn. Tôi hỏi Huyên về chuyện cũ. Nàng kể những sự suy giảm của gia đình từ khi chúng tôi lần lượt bỏ đi— ngày trước 4 đứa tôi vẫn thường ăn cơm tháng ở đây — Tôi đột hỏi nhắc tới Lan, ngày trước người con gái đó ở trong xóm này và thường hay để ý đến tôi. Tôi bỗng thấy mình ác nghiệt, vì tôi nghĩ tới ngày trước đây Huyên rất ghen, nàng thường hay bất mãn những lúc tôi muốn thờ ơ hay cay cú với nàng. Bây giờ Huyên vẫn còn chịu đựng. Huyên bảo Lan đã về một tỉnh nhỏ dạy trường tiểu học ở dưới đó — nàng còn nhắc đến sao lâu quá tôi không đến ngõ hẻm này. Tôi mỉm cười, một đôi chút thời gian cũ thoáng lại trong trí nhớ, những Ngân, Hà, Uyên, Mai còn sống nhưng chỉ như một vụ mùa gặt hái đã qua, và giờ chỉ còn Huyên chút dư vị của màu lá úa, bất giác tôi nghĩ tới rằng đây là kỷ niệm của cuộc đời sống sót. Rồi đây nó sẽ như âm thanh tiếng hát dội lên gởi tự lòng đất cũ, và tôi muốn mình làm con ngựa Hồ đất hí lên khi được trở về. Tôi nhìn trong đôi mắt Huyên, nàng hẳn là đẹp, cái hương vị bây giờ tôi mới thèm khát, rồi trong tiếng nói êm đềm tôi đứng dậy :

— Bây giờ em đến thăm bác.

— Dạ phải. Bây giờ anh đi đâu.

Tôi nhìn nàng :

— Anh sẽ đi với em lại thăm bác. Lâu rồi anh không về thăm.

Tôi nắm lấy bàn tay ngày tháng của nàng, con đường của hôm nay nhiều khoảng tươi sáng, tôi thấy lòng tôi tự nhiên vui lên. Tôi nhìn Huyên mỉm cười, nàng sung sướng nghẹn ngào chớp mi mắt, tiếng nói tôi như mơ hồ lạc ra giữa buổi chiều, Huyên, chúng ta phải gần nhau để mà sống. ■

28-9-1965
THIÊN LAN

ĐÃ CÓ BÁN KHẮP NƠI

Đêm Tóc Rối

Truyện dài Dương Nghiễm Mậu

THỜI MỚI XUẤT BẢN

Cánh đồng xanh phía dưới cua Thanh Nam

■ Tiếp theo trang 27

Y nhìn bạn, cặp mắt buồn rầu như muốn nói một lời gì đó để ân ủi rồi lại thôi. Tròng mắt Năm Phi đã vẩn đục. Những tia máu chạy dọc chạy ngang. Hắn đưa hai tay lên ôm lấy mặt như một kẻ bị đòn cuống quýt làm một cử chỉ tự vệ.

— Thôi, uống đủ rồi Năm. Về không tối.

Năm Phi không nói gì. Mười ngón tay vẫn lùa vào mái tóc. Chúng nó quấn vào nhau như vậy đó. Chúng nó không cần biết có Năm Phi đứng ở phía sau. Mà cần gì chúng nó phải biết mới được chớ ? Năm à, về đi thôi. Trời sắp tối rồi. Tiếng Ba Huy lại cất lên. Năm Phi rút tay khỏi mái tóc. Về hả ? Về đâu bây giờ, mày ? Năm Phi nghe tiếng mình hỏi lại bạn như vậy. Một vật gì xô động mạnh sau đó dưới chân Năm Phi Hắn nhìn xuống và chợt thấy mình đang nằm dưới chân Ba Huy.

— Đưa hắn về đi anh Ba à. Coi bộ chịu không nổi rồi đó.

Cái gì mà chịu không nổi. Tao đã nhìn thấy chúng nó quấn vào nhau như hai con rắn mà, mày có biết không Huy ? Con Hường đó. Hèn chi sáng nay nó sửa soạn đẹp quá

Năm Phi bỗng thấy thân hình mình được nhấc bổng lên. Và hai cánh tay bị khóa chặt lại. Hắn cố gắng vùng vẫy mong gỡ ra thoát mà không được. Nhiều tiếng cười rầm rầm nổi lên. Cười cái gì đó, Huy ? Mày cũng cười tao nữa hả ? Tao đánh mầy cho mày biết là tao không say bây giờ đó. Cầm đi. Đừng cười nữa. Đừng cười... Mày không thương tao gì hết. Con nhỏ đó nó cũng không thương tao...

— Lên xe tôi đưa về, cha nội !

Ba Huy nắm mạnh lấy cánh tay Năm Phi, đẩy hắn về phía trước. Chiếc đầu của Năm Phi bỗng ngoẹo xuống một bên vai Ba Huy. Chiếc đầu của hắn hệt như một trái bưởi rụng, đè nặng trên vai Ba Huy khiến y có cảm tưởng là nó đã rời khỏi cổ. Rồi một mùi hôi hám nồng nặc bốc lên. Ba Huy nhìn lại. Cái miệng của Năm Phi hả ra như một chiếc vòi từ từ phun xuống người Ba Huy những chất nước nhờn, xệt xệt chứa đủ mọi thứ thức ăn chưa được tiêu hóa. Ba Huy nhăn mặt và cũng muốn ói luôn, vội vã xô mạnh bạn ra :

— Cha nội ơi, làm hại đời con rồi !

Lúc này Năm Phi đã dần dần tỉnh lại. Hắn cúi gập người xuống và tiếp tục nhả ra tất cả những chất gì đã ăn, đã uống được vào miệng. Xong, hắn đưa một tay lên quệt ngang miệng và gượng cười nói mấy câu xin lỗi Ba Huy. Gã này cởi chiếc áo tấm đẫm những chất vừa từ dạ dày Năm Phi trút ra, vất đại lên xe rồi nhổ một bãi nước miếng xuống vệ đường :

— Đ M. uống cho nhiều vào rồi lại cho ra hết ! Thôi, lên đây tao đưa về. Điệu này về một mình sao nổi !

Nhưng Năm Phi đã nghe thấy tiếng hí của Xích Thố. Hắn lắc đầu :

— Tao về được mà mày. Hết mẹ nó say rồi !

— Đừng làm mặt bảnh ! Lên đây.

Ba Huy cười độ lượng, nắm lấy tay Năm Phi thân mật lôi đi. Năm Phi nhìn về phía Xích Thố. Con ngựa già cũng đang nghển cổ hướng về phía hắn, bốn vó nện cồm cộp xuống mặt đường. Không nghĩ ngợi, Năm Phi gỡ tay bạn, bước nhanh về phía xe của mình.

— Tao đi được mà .

Hắn lảo đảo trèo lên xe. Ba Huy nhìn theo cái bóng khật khưỡng của bạn ngồi dưới mái xe, khẽ lắc đầu, chặc lưỡi rồi cũng trở về xe mình.

— Coi chừng nghe, Năm !

Nhưng Năm Phi đã quất mạnh chiếc roi da vào mông ngựa, không nghe thấy lời dặn của Ba Huy, ngựa già Xích Thố chồm về phía trước và mạnh mẽ hơn bao giờ hết, phóng như bay xuống dưới chân đồi. Gió núi quạt vào mặt Năm Phi, lạnh rợn người. Nhưng Năm Phi không cảm thấy gì, vẫn quất mạnh ngọn roi vào thân Xích Thố. Con ngựa già như hiểu ý chủ, càng rướn người lôi chiếc xe cọc cạch lao nhanh về phía trước.

Bất chợt Năm Phi thấy Xích Thố chậm bước. Đã tới đúng chỗ mọi bữa mà Năm Phi thường vẫn cho xe ngừng lại để nhìn xuống cánh đồng xanh phía dưới Và cũng như mọi lần, Xích Thố đã tự động ngừng lại theo một thói quen đã gần như trở nên cần thiết.

Năm Phi hốt hoảng giật mạnh giây cương. Không. Không ngừng lại đây được. Không thể nào ngừng lại được Hình ảnh cặp tình nhân nằm quấn quýt ôm nhau trên thảm cỏ buổi sáng còn in rõ trong trí nhớ Năm Phi. Chạy đi, chạy mau lên Xích Thố. Chớ ngừng lại đây ! Chớ ngừng lại ! Tao không muốn nhìn thấy cánh đồng xanh này nữa ! Chạy đi ! Tiếp tục chạy đi ! Năm Phi vừa hét vừa tiếp tục quất những ngọn roi thật mạnh vào người Xích Thố.

Con ngựa già chợt quay đầu lại, chiếc đầu nghiêng về bên. Sườn dốc nhìn xuống cánh đồng xanh.

— Chạy đi, chạy đi, Xích Thố !

Nhưng Xích Thố bỗng cất cao đầu và hí vang một hồi. Năm Phi hốt hoảng giật mạnh giây cương trong một phút bất ngờ. Hắn hét lên cùng với tiếng hí ghê rợn của Xích Thố.

Chiếc xe lao nhanh xuống dưới vực. Năm Phi không còn đủ thời giờ để nhảy ra nữa.

Chiếc xe cũ, con ngựa già đã mang theo Năm Phi xuống cánh đồng xanh phía dưới.

THANH NAM

In tại THƯ LÂM ẤN THƯ QUÁN 233 Phạm ngũ Lão Saigon KD số 2458 — ngày 2-12-1965 GPXB số 4260/BTTTLC/BC. ngày 29-7-65

NHẠC HAY CỦA BẠN

Tuyển tập âm nhạc chọn lọc do TRẦN THIỆN THANH và các bạn chủ trương xuất bản.

NHẠC HAY CỦA BẠN

Nơi tập trung đầy đủ nhạc phẩm của những nhạc-sĩ tàm tiếng, được mến chuộng hiện nay : TRÚC-PHƯƠNG — TRẦN THIỆN THANH — ĐỖ KIM BẢNG — HOÀNG THANH — NHẬT BẰNG — ANH CHƯƠNG CH — HOÀNG TRANG — ANH VIỆT THU — ANH THY — HOÀNG BẢO — KIM TUẤN — DUY YÊN — QUỐC KỲ.

TRONG TẬP NHẠC ĐẦY ĐỦ, CHỌN LỌC CỦA BẠN KHÔNG THỂ THIẾU :

● 11 ấn phẩm NHẠC HAY CỦA BẠN
ĐÃ PHÁT HÀNH KHẮP NƠI

NHẠC HAY CỦA BẠN

Đã phát hành 11 ấn phẩm chọn lọc : HAI SẮC HOA TI GÔN. Trần thiện Thanh — GIÂY PHÚT TẠ TỪ. Trần thiện Thanh — MƯA CHIỀU KỶ NIỆM. Duy Yên Quốc kỳ — HÃY TRẢ LỜI EM. Anh Chương CH — NẾU CÒN YÊU NHAU. Hoàng Bảo Kim Tuấn — CHỦ NHẬT BUỒN. Đỗ Kim Bằng — ĐỜI CÒN NHIỀU GIAN DỐI. Trần Thiện Thanh — NGƯỜI YÊU CỦA LÍNH Anh Chương CH — TRƯỚC MẶT TÌNH YÊU Trúc Phương — KỶ NIỆM BUỒN Nhật Bằng — MỘT ĐỜI YÊU ANH Trần thiện Thanh.

NHẠC HAY CỦA BẠN

● Sẽ phát hành trong tháng 11 1965 :

● CHỈ MỘT LỜI THÔI — Hoàng Thanh

● HOA BIỂN — Anh Thy

Nhà xuất bản TIA SÁNG

ĐÃ PHÁT HÀNH TRÊN TOÀN QUỐC :

Đừng hỏi tại sao ?

TRUYỆN DÀI BÌNH NGUYÊN LỘC

Danh giá

TRUYỆN DÀI CỦA BÀ TỪ HOA

SẮP PHÁT HÀNH :

— LỆNH XÉ XÁC VI

— TIÊU DIỆT LỆNH II

Bột giặt (Détergent) VISO hiệu Thiên Nga

Thế hệ mới nên dùng sản phẩm mới, danh tiếng từ Âu Mỹ đến Việt Nam.

VISO : dùng ít bột nhiều, tiết kiệm hơn các loại xà bông và xà bông bột khác.

VISO có mùi thơm, giặt trắng hàng cũ như mới, phơi khô còn giữ mùi thơm.

VISO : dùng được cả hàng màu lẫn hàng đen trắng càng trắng thêm, không làm phai và bạc màu.

VISO : ngoài công dụng giặt quần áo, con có thể dùng để rửa chén bát, lau nhà, và tắm gội không làm hại da.

VISO : có thuốc sát trùng thích hợp cho quần áo trẻ em và quý Bà và quý Cô, giữ vệ sinh sống lâu.

TA CHỈ DÙNG BỘT GIẶT VISO !